

Ngày soạn:

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

Sau chủ đề này, HS:

- Nêu và thực hiện được những việc nên làm đồ thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.
- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà nước
- Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.
- Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

TUẦN 1-TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ KHAI GIẢNG NĂM HỌC MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng
- Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp vào ngày khai giảng
- Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực, phát triển phẩm chất trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học
- **Năng lực riêng:** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Thành lập BTC ngày lễ khai giảng: Ban Chỉ ủy, BGH và trưởng các đoàn thể,
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BTC, triển khai hoạt động;
- Kịch bản chương trình lễ khai giảng;
- Thành lập đội nghi lễ: đội trống, đội cờ;
- Gửi giấy mời các đại biểu;
- Trang trí phòng khai giảng;
- Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống; đĩa nhạc Quốc ca, Quốc kì;
- Quà tặng cho HS khó khăn trong trường (nếu có);
- Nhà trường cần có phương án dự phòng nếu trời mưa.

2. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng;
- Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác;
- Tập các tiết mục văn nghệ chào mừng;

- Tập duyệt nghi lễ khai giảng: đón HS lớp 6, đón đại biểu, lễ chào cờ, lễ diễu hành (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ khai giảng chào mừng năm học mới.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, đội văn nghệ thể hiện tiết mục mở màn.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, hưởng ứng tiết mục văn nghệ chào mừng lễ khai giảng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tổ chức lễ khai giảng

a. Mục tiêu:

- Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng và cảm thấy tự hào, hạnh phúc khi được thầy cô, các anh chị chào đón.
- Tự tin tham gia lễ khai giảng và có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng.

b. Nội dung: GV cùng BGH tổ chức lễ khai giảng, HS trật tự, chú ý lắng nghe, quan sát.

c. Sản phẩm: Trình tự diễn ra buổi lễ khai giảng.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cùng BCH tổ chức trình tự lần lượt các nghi lễ của buổi lễ khai giảng:

1. Đón tiếp đại biểu
2. Lễ diễu hành: Rước cờ, ảnh Bác, các đội danh dự, đại diện các khối lớp.
3. Lễ đón HS lớp 6: HS lớp 6 được tập trung ở địa điểm thuận lợi cho việc di chuyển, tay cầm cờ, hoa. Theo lời giới thiệu của người dẫn chương trình, GVCN và đại diện HS lớp 8 hoặc 9 dặt tay, hướng dẫn các em HS lớp 6 đi vào trên nền nhạc đến vị trí ngồi quy định. HS lớp 6 tự tin, vui tươi đi theo hàng, vẫy cờ chào thầy cô và các anh chị trong trường khi đi qua khán đài.
4. Lễ chào cờ
5. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu đến dự lễ khai giảng.
6. Đại diện cán bộ địa phương đọc thư của Chủ tịch nước gửi GV và HS nhân ngày khai giảng. Khi nghe đọc thư, toàn trường đứng nghiêm.
7. Hiệu trưởng nhà trường đọc diễn văn khai giảng và đánh trống khai trường. Trong diễn văn có điểm qua thành tích lớn của trường trong năm học trước, nêu chủ đề và phát động thi đua năm học mới, tuyên bố khai giảng, lời chào mừng các em HS lớp 6. Sau khi tuyên bố khai giảng năm học mới, hiệu trưởng đánh trống khai trường (kèm theo lời bình nếu có).
8. Đại diện GV phát biểu thể hiện sự hưởng ứng và cam kết thi đua trong năm học mới.
9. Đại diện HS cam kết thi đua học tập và rèn luyện tốt; đại diện HS lớp 6 phát biểu cảm tưởng được đón chào và học ở ngôi trường THCS.
10. Đại biểu chúc mừng GV và HS.
11. Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn trong trường (nếu có).

Hoạt động 2: Văn nghệ chào mừng ngày khai giảng

a. **Mục tiêu:** Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng đón chào năm học mới.

b. **Nội dung:** Chương trình văn nghệ có thể linh hoạt đầu, sau tiếng trống khai trường hoặc cuối chương trình.

c. **Sản phẩm:** Thường thức các tiết mục văn nghệ.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- *Đội văn nghệ của trường và các tiết mục văn nghệ đặc sắc của các lớp lần lượt biểu diễn.*

- *Đại biểu, thầy cô và học sinh cùng hưởng ứng nhiệt tình tạo nên không khí vui tươi của ngày khai giảng năm học mới.*

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. **Mục tiêu:** HS thực hiện kí cam kết ...

b. **Nội dung:** GV chủ nhiệm và cán bộ lớp

c. **Sản phẩm:** Hs kí cam kết

d. **Tổ chức thực hiện:**

- HS các lớp cam kết thi đua học tập và rèn luyện trong năm học

- Phát huy truyền thống nhà trường và kính thầy, yêu bạn

III. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 5/9/2021

TUẦN 1 - TIẾT 2: HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC MỚI CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Ke được tên các bạn trong lớp, trong tổ và tên các thầy, cô giáo dạy lớp mình;
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò;
- Biết cách thiết lập được mối quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kỹ năng thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng thầy cô, kỹ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng,...; sự

tự tin, thiện chí; phẩm chất nhân ái.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc và các bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò;
- Các tình huống về những việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô xảy ra trong thực tiễn ở lớp, ở trường mình để có thể bổ sung, thay thế các tình huống giả định;
- Một hộp giấy đựng phiếu trả lời câu hỏi trong Hoạt động 1 của HS.

2. Đối với HS:

- Suy tâm những tình huống về các việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô có trong thực tiễn ở lớp, ở trường;
- Những trải nghiệm của bản thân về việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò và thiết lập quan hệ với bạn bè, thầy cô.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?

+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?

- GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.

- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Lớp học mới của em.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu lớp học mới

a. Mục tiêu:

- Làm quen được với bạn bè, thầy cô giáo trong môi trường học tập mới;
- Kể được tên các bạn trong tổ, lớp và các thầy, cô giáo dạy lớp mình;
- Biết được môi trường lớp học mới của mình.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS tự giới thiệu bản thân với các bạn trong tổ và lắng nghe các bạn trong tổ giới thiệu về mình theo các gợi ý.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS tự giới thiệu bản thân với các bạn trong tổ và lắng nghe các bạn trong tổ giới thiệu về mình theo các nội dung sau: + Họ và tên đầy đủ (GV gợi ý HS có thể nói về ý nghĩa của tên mình để các bạn hiểu hơn và dễ nhớ). + Đã học ở trường tiểu học nào.	1. Tìm hiểu lớp học mới - Trong môi trường học tập mới, em có nhiều bạn bè và thầy, cô giáo mới. Rất nhiều điều mới mẻ và thú vị đón chờ các em ở phía trước. Các em hãy luôn thân thiện với bạn mới và thầy

+ Địa chỉ nơi đang sống. + Sở trường, sở thích cá nhân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV yêu cầu đại diện tổ giới thiệu với lớp về các thành viên của tổ mình trước lớp. Khuyến khích HS tìm các hình thức giới thiệu sao cho hấp dẫn, gây hứng thú cho lớp. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV giới thiệu về thầy cô bộ môn.	cô để tạo nên lớp học gắn bó, đoàn kết và thân ái.
--	---

Hoạt động 2: Xác định những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô

- Mục tiêu:** Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để thiết lập quan hệ bạn bè thân thiện và quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô.
- Nội dung:** HS chia sẻ về những việc nên làm và không nên làm nhằm thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè; gần gũi, kính trọng với thầy cô.
- Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau suy ngẫm rồi chia sẻ về những việc nên làm và không nên làm nhằm thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè; gần gũi, kính trọng với thầy cô. - Yêu cầu HS hoàn thành PHT: Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Xác định những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô (Bảng) + Thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè: <table><tr><td>TT</td><td>Những việc nên làm</td><td>Những việc không nên làm</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table> + Thiết lập quan hệ gần gũi, kính trọng thầy, cô giáo <table><tr><td>TT</td><td>Những việc nên làm</td><td>Những việc không nên làm</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>	TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm				TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm			
TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm											
TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm											

+ HS ghi bài.

+ Thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè:

TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm
	Cởi mở, hoà đồng với các bạn	Tự cao, chỉ chơi với những bạn cho là hợp với mình
	Chân thành, thiện ý với bạn	Đố kị, ganh đua
	Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý	Không thẳng thắn, thích nói xấu sau lưng bạn
	Tránh thái độ, lời nói, hành vi làm bạn tự ái hay tổn thương	Đề cảm xúc tức giận chi phối thể hiện thái độ, lời nói xúc phạm
	Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau	Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn
	Khi có mâu thuẫn cần chủ động tìm hiểu nguyên nhân. Nếu mình có lỗi thì cần dũng cảm xin lỗi bạn. Nếu bạn hiểu lầm cần giải thích để bạn hiểu hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô	Khi có mâu thuẫn, để sự giận dữ, thù hận trong lòng hoặc nói xấu bạn
	Thấy bạn có biểu hiện tiêu cực hoặc bạn lôi kéo, rủ rê các bạn khác trong lớp làm những việc không tốt cần góp ý mang tính xây dựng hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ để ngăn bạn phạm sai lầm	Làm ngor, mặc kệ bạn để tránh phiền hà

+ Thiết lập quan hệ gần gũi, kính trọng thầy, cô giáo

TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm
	Tôn trọng, lễ phép với thầy cô	Có thái độ, lời nói, hành vi thiếu tôn trọng làm thầy cô buồn
	Lắng nghe thầy cô để hiểu được thiện chí, tình cảm của thầy cô	Không lắng nghe thầy cô
	Quan niệm thầy cô như người bạn lớn tuổi, chủ động hỏi những gì chưa hiểu hoặc xin lời khuyên, tư vấn	Giữ khoảng cách với thầy cô, chỉ quan hệ với thầy cô trong giờ học
	Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết	Thờ ơ, lãnh đạm với thầy cô
	Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô	Vì tự ái mà nghĩ sai về động cơ góp ý của thầy cô
	Khi có khúc mắc với thầy cô cần chủ động giải thích để thầy cô hiểu hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô giáo khác	Phàn nàn về thầy cô với gia đình, bạn bè

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu: Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc xử lý những tình huống để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè và gần gũi, kính trọng thầy cô.

b. Nội dung: HS giải quyết các tình huống trong SGK.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 người.
- Yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK. Mỗi nhóm sắm vai trước lớp một trong hai tình huống đó.

* **Tình huống 1.** Trong mấy ngày qua, Hương nhận thấy bạn Tâm trong lớp mình và nhút nhát.

Nếu là Hương, em sẽ làm gì để Tâm hoà đồng với các bạn trong lớp?

* **Tình huống 2.** Tiết học Toán đã kết thúc mà Hưng vẫn cảm thấy chưa hiểu rõ về nội dung đã học.

Nếu là Hưng, em sẽ làm gì để hiểu rõ bài hơn?

- Yêu cầu HS: Trong khi một nhóm thể hiện thì các nhóm khác chú ý quan sát và lắng nghe tích cực để có thể học hỏi và đặt câu hỏi hoặc bình luận, góp ý.
- Sau khi các nhóm đã thể hiện xong, GV tổ chức cho HS tham gia bình luận, góp ý.
- GV cùng HS phân tích, kết luận những cách xử lý và thể hiện phù hợp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tiếp tục tìm hiểu về bạn bè, thầy cô và thể hiện những việc nên làm nhằm tạo mối quan hệ thân thiện trong môi trường học tập mới.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm 6.

c. Sản phẩm: Sản phẩm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc sau:
 - + Tìm hiểu thêm về bạn bè, thầy cô giáo mới - đặc biệt là những thầy cô dạy lớp mình.
 - + Hằng ngày thực hiện những điều nên làm để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng và gần gũi với thầy cô.
 - + Gợi ý HS làm một món quà để tặng bạn hoặc thầy, cô giáo mà em mới quen.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của	Báo cáo thực hiện công	

của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	
---	--	---	--

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 5/9/2021

TUẦN 1- TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Sơ kết tuần học và xây dựng được kế hoạch tuần mới
- Ghi nhớ được các nội quy nhà trường và nội quy lớp học;
- Tích cực tham gia xây dựng và thực hiện cam kết nội quy lớp học, trường học;
- Nêu được những hành động, lời nói đã thể hiện để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô;
- Thể hiện được tình cảm yêu thương, thân thiện với bạn bè, thầy cô.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội quy trường học, lớp học
- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào giờ sinh hoạt.

b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chòe ngòì.

c. **Sản phẩm:** Ket quả sơ kết tuần.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp và đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- Ghi nhớ được các nội quy nhà trường và nội quy lớp học;
- Tích cực tham gia xây dựng và thực hiện cam kết nội quy lớp học, trường học;
- Nêu được những hành động, lời nói đã thể hiện để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô;

b. **Nội dung:** GV đặt vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. **Sản phẩm:** kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập * GV phổ biến về nội quy nhà trường, nội quy lớp học - GV yêu cầu lớp trưởng đọc nội quy nhà trường, nội quy lớp học. * Tổ chức cho HS xây dựng cam kết thực hiện nội quy nhà trường, nội quy lớp học - GV khuyến khích HS cùng nhau xây dựng các quy định trong nội quy lớp học. - Các tổ thảo luận biện pháp thực hiện và xây dựng cam kết thực hiện nội quy nhà trường, nội quy lớp học. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS thực hiện nhiệm vụ + GV giải đáp thắc mắc, thắc mắc của HS. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + Đại diện các tổ cam kết trước lớp về việc thực hiện nội quy nhà trường. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	
---	--

c. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. **Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm yêu thương, thân thiện với bạn bè, thầy cô.

b. **Nội dung:** GV chủ nhiệm và cán bộ lớp

c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học
- Đại diện các tổ chia sẻ về món quà tặng một người bạn hoặc thầy cô.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SO DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 11/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 2- TIẾT 4: SINH HOẠT DƯỚI CỜ:
TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường;
- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phân công trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Văn nghệ: Phân công ba lớp chuẩn bị ba tiết mục với nội dung hát múa về mái trường, thầy cô, bạn bè;
- Ba bảng đen phục vụ trò chơi “Ai biết nhiều hơn?”;
- Thành lập BGK chấm thi;
- Phần thưởng cho đội đoạt giải.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu về ý nghĩa của tên trường; về gương các thầy giáo, cô giáo, gương các HS có thành tích học tập và rèn luyện tốt của trường; về truyền thống, thành tích nổi bật của nhà trường....
- Mời khối lớp thành lập một đội thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc,

giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Chơi trò chơi “ Ai biết nhiều hơn?”

a. Mục tiêu: Thể hiện được những hiểu biết của bản thân về truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: chơi trò chơi “Ai biết nhiều hơn?”.

c. Sản phẩm: HS tham gia trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

- TPT mời ba HS lên sân khấu chơi trò chơi “Ai biết nhiều hơn?”.
- TPT viết lên ở chính giữa ba tấm bảng đen cụm từ “Truyền thống trường em” và khoanh tròn lại. Sau đó ba em HS ghi các từ, cụm từ nói về truyền thống nhà trường xung quanh cụm từ “Truyền thống trường em” trong vòng 2 phút.
- Em nào viết được nhiều từ và đúng hơn sẽ được nhận phần thưởng.
- Cả trường chú ý theo dõi, cổ vũ, động viên.

Hoạt động 3: tìm hiểu về truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu:

- Nêu được các truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của những truyền thống đó;
- Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: tìm hiểu truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: HS tham gia cuộc thi.

d. Tổ chức thực hiện:

- Người điều khiển giới thiệu BGK cuộc thi.
- Các đội thi vào vị trí để chuẩn bị thi. BGK nêu thể lệ thi, cách chấm điểm, quy định thời gian chuẩn bị để trả lời, thang điểm cho từng loại câu hỏi để các đội thi cùng biết.
- Người dẫn chương trình lần lượt nêu yêu cầu và từng câu hỏi thi. Các đội thi cùng nhau suy nghĩ, thảo luận trong 1 phút để đưa ra câu trả lời cho mỗi câu hỏi. Đội nào có tín hiệu trước (bằng cách cầm cờ hoặc lắc chuông) thì sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời chưa đúng thì đội khác có quyền thay thế. Nếu không có đội nào trả lời đúng thì mời khán giả trả lời. Nếu không có kết quả đúng thì BGK nêu đáp án.

*** Bộ câu hỏi:**

- Trường mình được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? Ý nghĩa tên của trường?
- Hãy nêu tên 5 truyền thống của trường.
- Hãy kể những danh hiệu chính mà trường đã đạt được kể từ khi thành lập.
- Hãy kể tên các thầy, cô giáo là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường hiện nay.

- Trong những truyền thống của trường mình, theo bạn truyền thống nào là tiêu biểu nhất? Vì sao?
- Theo bạn, làm thế nào để phát huy truyền thống nhà trường?
- Lớp bạn đã làm được những gì để góp phần phát huy truyền thống nhà trường?

- Bài hát nào có từ nói về mái trường?

Đáp án: Bài “Trường em xinh, làng em đẹp” (sáng tác: Phan Trần Bang)...

- Bài hát nào có từ “cô giáo em”?

Đáp án: Bài “Đi học” (nhạc: Bùi Đình Thảo - lời thơ: Hoàng Minh Chính)...

- Bài hát nào có từ “lớp”?

Đáp án: Bài “Lớp chúng ta đoàn kết” (sáng tác: Mộng Lân)....

Hoạt động 4: Văn nghệ

a. **Mục tiêu:** Thể hiện được thái độ tự hào về truyền thống nhà trường.

b. **Nội dung:** HS các lớp biểu diễn văn nghệ

c. **Sản phẩm:** các tiết mục văn nghệ

d. **Tổ chức thực hiện:**

- Các lớp được phân công chuẩn bị tiết mục văn nghệ lần lượt lên biểu diễn.
- Toàn trường cổ vũ, động viên.

c. HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP

a. **Mục tiêu:** Tìm hiểu thêm những truyền thống nhà trường.

b. **Nội dung:** tìm hiểu các truyền thống và học tập rèn luyện để phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

-Yêu cầu HS các lớp tiếp tục tìm hiểu những điểm nổi bật của truyền thống nhà trường.

- Có kế hoạch học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống nhà trường.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 11/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 2 - TIẾT 5: HĐGD THEO CHỦ ĐỀ:
TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường;
- Chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Tham gia các hoạt động phát huy truyền thống của nhà trường.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tư liệu về truyền thống nhà trường để giới thiệu khi HS tham quan;
- Sắp xếp vị trí tham quan tìm hiểu truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị giấy, bút để ghi chép những điều thu nhận được khi tham quan phòng truyền thống nhà trường.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV cho HS hát về truyền thống trường mình.

c. Sản phẩm: HS hát và nêu cảm nghĩ

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS hát tập thể và yêu cầu HS nêu cảm nghĩ, GV dẫn dắt vào bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tham quan phòng truyền thống của nhà trường

a. Mục tiêu: Biết được những truyền thống nổi bật của nhà trường.

b. Nội dung: GV dẫn HS tham quan phòng truyền thống và giới thiệu với HS.

c. Sản phẩm: Kết quả tham quan của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tập trung HS, nêu mục đích, yêu cầu tham quan. Sau đó dẫn cả lớp vào tham quan phòng truyền thống của nhà trường và giới thiệu trong khoảng 15 phút cho các em biết những truyền thống nổi bật của nhà trường. (Nhắc HS: trong quá trình tham quan cần tập	1. Tham quan phòng truyền thống của nhà trường - Trường chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Tự hào về truyền thống của trường mình, em hãy tích cực tìm

trung quan sát, chú ý lắng nghe và ghi chép những thông tin thu thập được để phục vụ cho việc viết bài giới thiệu về truyền thống nhà trường). - GV giải đáp các câu hỏi của HS về truyền thống nhà trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	hiếu để biết nhiều hơn nữa về truyền thống của trường, chăm ngoan, học giỏi và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp của nhà trường.
--	--

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu: Viết được bài giới thiệu những nét nổi bật của truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV chia nhóm thảo luận và yêu cầu HS viết bài giới thiệu truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm: Bài giới thiệu về truyền thống của nhà trường.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành bốn nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và viết bài giới thiệu về truyền thống nhà trường dựa trên những thông tin các em đã thu thập được khi đi tham quan phòng truyền thống. Bài viết cần nêu bật được các truyền thống của nhà trường, những việc các em cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường, đồng thời thể hiện được những cảm xúc tích cực về truyền thống nhà trường.

- HS thảo luận nhóm để lựa chọn các nội dung sẽ viết; phân công người viết bài giới thiệu, người thuyết trình,...

- HS được phân công thuyết trình giới thiệu những nét nổi bật của truyền thống nhà trường tập luyện để giới thiệu ở tiết sinh hoạt lớp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: HS tham gia các hoạt động phát huy truyền thống của nhà trường.

c. Sản phẩm: Kct quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường bằng những việc làm cụ thể, như: kính trọng thầy cô giáo, thân thiện với bạn bè, chăm chỉ học tập, giữ vệ sinh trường lớp sạch đẹp; tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp,...

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)*

Ngày soạn: 12/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 2- TIẾT 6: SINH HOẠT LỚP
GIỚI THIỆU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần học và triển khai kế hoạch tuần mới.
- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường.
- Nêu được những việc sẽ làm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường;
- Thể hiện được cảm xúc tích cực của bản thân đối với truyền thống nhà trường;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Cuộc thi giới thiệu truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS:

- Sơ kết tuần
- Tài liệu liên quan theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- b. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
- c. **Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GVCN ôn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.
- b. **Nội dung:** tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của ban cán sự lớp
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được những hiểu biết của bản thân về truyền thống nhà trường.
- Nêu được những việc sẽ làm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường; Thể hiện được cảm xúc tích cực của bản thân đối với truyền thống nhà trường;

b. Nội dung:

GV tổ chức cho HS thi giới thiệu về truyền thống nhà trường

c. Sản phẩm: kết quả cuộc thi.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS thi giới thiệu về truyền thống nhà trường theo trình tự:

- Thành lập BGK: Mỗi nhóm cử một bạn tham gia vào BGK, GV làm trưởng BGK.
- BGK thống nhất các tiêu chí chấm điểm như:
 - + Bài thuyết trình cần phù hợp với chủ đề, đảm bảo tính chính xác (5 điểm);
 - + Người thuyết trình tự tin, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn (3 điểm);
 - + Giải đáp được các câu hỏi của các bạn đặt ra cho bài thuyết trình (2 điểm).
- Đại diện các nhóm lên thuyết trình, cả lớp chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên và đặt câu hỏi (nếu có).
- BGK tổng kết và trao giải cho các bạn có phần thi tốt.

C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. Mục tiêu: HS biết vận dụng vào hoạt động thực tế.

b. Nội dung: Nêu những việc làm góp phần xây dựng, phát huy truyền thống của nhà trường.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

* HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học

GV khích lệ, động viên HS nêu những việc các em đã thực hiện để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống của nhà trường.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 19/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 3 - TIẾT 7: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
ĐĂNG KÝ “TUẦN HỌC TỐT, THÁNG HỌC TỐT”

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, tự giác cố gắng phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân phù hợp với yêu cầu thi đua của trường, lớp;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

- + Rèn kĩ năng tự học, phối hợp trong công việc, tổ chức hoạt động;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Ke hoạch thi đua;
- Bản đăng kí thi đua (hoặc cam kết) “Tuần học tốt, tháng học tốt” chung toàn trường có đầy đủ tên các lớp và bản đăng kí mẫu cho các lớp;
- Xây dựng tiêu chí “Tuần học tốt, tháng học tốt”;
- Phát bản đăng kí về các lớp trước khi diễn ra hoạt động toàn trường một tuần;
- Phân công lớp chuẩn bị báo cáo về các biện pháp thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”;
- Phân công lớp chuẩn bị báo cáo về trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”;
- Từ ba đến năm tấm gương HS điển hình;
- Bàn, bút để kí cam kết;
- Văn nghệ chào mừng;
- GVCN tổ chức cho HS lớp cam kết thi đua “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

2. Đối với HS:

- Tự giác đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt” tại lớp theo mẫu;
- Lớp trực tuần chuẩn bị văn nghệ và dẫn chương trình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế nghiêm túc và làm quen với các hoạt động giờ chào cờ.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ôn định vị trí,

chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.
- b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.
- c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - HS điều khiển lễ chào cờ.
 - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
 - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: TPT phát động thi đua

- a. Mục tiêu:** Biết được mục đích, ý nghĩa, nội dung và các biện pháp bản thân cần thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”
- b. Nội dung:** Phát động về phong trào thi đua “Tuần học tốt, tháng học tốt”
- c. Sản phẩm:** kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - * GV yêu cầu HS:
 - Nêu mục đích, ý nghĩa của thi đua.
 - Nội dung và tiêu chí thi đua.
 - Biện pháp thực hiện.
 - * HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động 3: Đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”

- a. Mục tiêu:** Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân và tự giác, cố gắng phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân theo tiêu chí thi đua của trường, lớp.
 - b. Nội dung:** Các lớp đăng kí phong trào thi đua “Tuần học tốt, tháng học tốt” và kí cam kết.
 - c. Sản phẩm:** HS kí cam kết
 - d. Tổ chức thực hiện:**
 - HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo để dẫn về việc đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”
 - Đại diện lớp được phân công báo cáo về các biện pháp thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”
 - Đại diện lớp được phân công báo cáo về “Trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”
 - Cá nhân HS tự do tham gia bày tỏ quan điểm, ý kiến về biện pháp và trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt.”
- Khi đã hết ý kiến tham gia, người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến, bổ sung và chốt lại: Đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt” là để tạo ra phong trào thi đua giữa các cá nhân, và các lớp. Có nhiều biện pháp để thực hiện nội dung thi đua. Mỗi HS cần tự giác học tập và rèn luyện theo tiêu chí đã cam kết, góp phần xây

dụng lớp học, trường học thân thiện,...

- GV mời đại diện các lớp thứ tự theo khối lên kí cam kết trước toàn trường.
- HS nghiêm túc kí cam kết theo yêu cầu.

Hoạt động 4: Giao lưu với các tấm gương điển hình

a. Mục tiêu: Tích cực tham gia giao lưu, học hỏi những tấm gương học tập tốt, rèn luyện tốt của các anh chị và các bạn trong trường.

b. Nội dung: giao lưu với các tấm gương học tập và rèn luyện tốt của trường.

c. Sản phẩm: kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Hãy kể tên các bạn có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc trong trường mình mà em biết.
- HS chia sẻ ý kiến với toàn trường.
- GV tổng hợp ý kiến, sau đó mời các gương điển hình xuất sắc lên sân khấu giao lưu cùng HS toàn trường.
- Các HS xuất sắc được mời lên tự giới thiệu về bản thân: Tên, lớp, thành tích đã đạt được.
- GV mời HS toàn trường đặt câu hỏi giao lưu cùng các bạn HS xuất sắc. Ví dụ:
 - + Làm thế nào bạn đạt được thành tích đó?
 - + Bạn đã lập kế hoạch cho bản thân như thế nào?
 - + Ngoài học tập, bạn có thích hoạt động thể thao không?

Hoạt động 5: Văn nghệ

a. Mục tiêu: HS vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động văn nghệ do nhà trường tổ chức

a. Nội dung: biểu diễn văn nghệ

b. Sản phẩm: tiết mục văn nghệ của lớp.

c. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ đã chuẩn bị.
- Toàn trường múa hát tập thể hoặc dân vũ.

c. HOẠT ĐỘNG NỘI TIẾP

a. Mục tiêu: tổng kết và hướng dẫn đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

b. Nội dung: HS chia sẻ ý kiến và đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”.

c. Sản phẩm: HS đăng kí và thực hiện cam kết.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổng kết số lớp đăng kí “Tuần học tốt, tháng học tốt”.
- Phóng vấn trực tiếp HS bất kì với câu hỏi:
 - + Em có biện pháp gì để thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt”?
 - + Để thực hiện “Tuần học tốt, tháng học tốt, em thấy bản thân mình cần cố gắng những mặt nào? Cách thực hiện?
- HS được phỏng vấn chia sẻ ý kiến.
- TPT tổng hợp và kết luận.
- Về lớp, HS tự lên kế hoạch, lập thời gian biểu để thực hiện cam kết “Tuần học tốt, tháng học tốt”.
- Tham gia đầy đủ các công việc của trường lớp.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 19/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 3 - TIẾT 8- HĐGD THEO CHỦ ĐỀ:
ĐIỀU CHỈNH BẢN THÂN CHO PHÙ HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG
HỌC TẬP MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Ke được những khó khăn của bản thân trong môi trường học tập mới;
- Nêu được những việc đã làm và nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện trong môi trường học tập mới;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Các tình huống, các vấn đề nảy sinh đối với HS mới vào lớp 6 (của những năm học trước).

2. Đối với HS:

- Những trải nghiệm, những ngỡ ngàng, khó khăn của bản thân trong những ngày đầu vào lớp 6.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- b. **Nội dung:** GV tổ chức trò chơi.
- c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ những khó khăn và những việc đã làm trong môi trường học tập mới

- a. **Mục tiêu:** Nhận diện, nêu được những khó khăn gặp phải và những việc đã làm được để thích ứng với môi trường học tập mới
- b. **Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ những khó khăn gặp phải và những điều học được từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.

c. **Sản phẩm:** kết quả thảo luận của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm không quá 8 người. Yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ về những nội dung sau: + Em đã gặp những khó khăn nào trong môi trường học tập mới? + Em đã tìm sự hỗ trợ, tư vấn của ai để khắc phục những khó khăn mà em gặp phải? + Những việc em đã làm được trong môi trường học tập mới. - GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm những điều mà bản thân tự lập vượt qua những khó khăn gặp phải và những điều học được từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	 - Những khó khăn đối với HS có thể là: + Khối lượng kiến thức của các môn học tăng; yêu cầu cao hơn; + Nhiều môn học hơn; nhiều thầy cô dạy; + Bạn bè mới, quan hệ mới; + Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS;... - Những người có thể xin tư vấn, hỗ trợ để khắc phục khó khăn: + Thầy, cô giáo + Các anh, chị lớp trên + Bạn bè cùng lớp, cùng khối,...

Hoạt động 2: Xác định những việc nên làm phù hợp với môi trường học tập mới.

a. **Mục tiêu:** Xác định được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

b. **Nội dung:** Gv yêu cầu HS nêu những việc nên làm để bản thân phù hợp với môi trường học tập mới.

c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS suy ngẫm về những việc HS lớp 6 nên làm để phù hợp với sự	 - Những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới: + Chủ động làm quen với bạn bè

thay đổi trong môi trường THCS. - Tổ chức cho HS thảo luận theo yêu cầu sau: Xác định những việc nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS. Có thể gợi ý cho HS như trong SGK. - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Khuyến khích HS chia sẻ những ý kiến không trùng lặp, cho đến khi hết ý kiến. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. 4- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	mới. + Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới. + Học hỏi kinh nghiệm từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường mới. + Xin ý kiến tư vấn của cán bộ tư vấn học đường của nhà trường. + Thay đổi những thói quen không phù hợp trong môi trường học tập mới. + Vượt qua các rào cản tâm lý, chủ động thích ứng với môi trường học tập mới. + Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.
--	---

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu: Lập được kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu từng HS căn cứ vào những khó khăn bản thân gặp phải trong môi trường học tập mới đã xác định trong Hoạt động 1 để xác định những điều cần tiếp tục điều chỉnh hoặc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.

- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới theo mẫu gợi ý sau:

	Khó khăn/ điều cần thay đổi	Biện pháp khắc phục	Thời gian
Học tập			
Rèn luyện			

- GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới. Khích lệ HS chia sẻ kế hoạch và yêu cầu HS lắng nghe tích cực những ý kiến góp ý để hoàn thiện kế hoạch điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

- Nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch của mình nhằm phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

KẾT LUẬN:

Khi thay đổi môi trường học tập từ tiểu học lên THCS, các em có thể gặp một số khó khăn nhất định. Các em cần thực hiện những việc nên làm và tự điều chỉnh, thay đổi bản thân để thích tng với môi trường học tập mới. Với sự tự tin của bản thân và sự hỗ trợ của bạn bè, thầy cô giáo và gia đình, nhất định các em sẽ nhanh chóng vượt qua khó khăn và thích nghi với môi trường học tập mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được ke hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới;

- Biết tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn để khắc phục khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch.

b. Nội dung:

- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện đã xây dựng.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc dưới đây:

- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện đã xây dựng.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn của cán bộ tâm lí học đường, thầy cô, bạn bè và những người có kinh nghiệm khác khi gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện.

=> GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 19/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 3 - TIẾT 9: SINH HOẠT LỚP:
XÂY DỰNG CAM KẾT THI ĐUA CỦA TỔ, LỚP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch tuần mới
- Xây dựng được cam kết thi đua của tổ, lớp;
- Nêu được những điều đã rèn luyện theo kế hoạch rèn luyện bản thân.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Giáo án, tài liệu liên quan cam kết thi đua của tổ lớp
- Kế hoạch tuần học mới.

2. Đối với HS:

- Báo cáo tổng kết tuần
- Nội dung theo hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động
- c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS nắm được nội dung của tuần và kế hoạch tuần học mới.
- b. **Nội dung:** HS báo cáo và GVCM nhận xét, bổ sung.
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch dạy học tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề.

a. Mục tiêu:

- Xây dựng được cam kết thi đua của tổ, lớp;
- Nêu được những điều đã rèn luyện theo kế hoạch rèn luyện bản thân.

b. Nội dung: GV xây dựng cam kết thi đua tổ, lớp

c. Sản phẩm: HS kí cam kết.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp

- Yêu cầu HS thảo luận các chỉ tiêu phấn đấu trong tuần, trong tháng của tổ và biện pháp thực hiện để đăng kí chỉ tiêu phấn đấu với lớp.

- Lớp trưởng điều hành thảo luận xác định chỉ tiêu phấn đấu học tốt trong tuần, trong tháng và biện pháp thực hiện.

* HS thực hiện cam kết.

c. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. Mục tiêu: HS chia sẻ những điều đã làm trong môi trường học tập.

b. Nội dung: HS chia sẻ những điều đã làm trong môi trường học tập.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS chia sẻ những điều em đã rèn luyện được theo kế hoạch cho phù hợp với môi trường học tập ở THCS.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 26/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 4 - TIẾT 10: SINH HOẠT DƯỚI CỜ:
PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường;
- Thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;
- Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Thiết bị phát nhạc bài **Ngôi trường thân thiện** (sáng tác: Nguyễn Quốc Tây);
- Video dân vũ trường học thân thiện (nguồn: YouTube);
- Xây dựng kịch bản chương trình;
- Tư vấn cho lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn diễn đàn “Phòng chống bạo lực học đường” và tổ chức hoạt động;
- Phân công các lớp chuẩn bị tham luận về biện pháp phòng chống bạo lực học đường, xây dựng trường học thân thiện;
- TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các công việc phân công cho lớp.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung báo cáo đề dẫn về bạo lực học đường (Thực trạng và tác động của các hình thức bạo lực học đường);
- HS các lớp được phân công chuẩn bị tham luận về các biện pháp phòng chống bạo lực học đường và biện pháp xây dựng trường học thân thiện;
- Cá nhân HS chuẩn bị ý kiến về những hiện tượng cần khắc phục để phòng chống bạo lực học đường để trường mình trở nên thân thiện hơn và đăng kí phát biểu trên diễn đàn;
- Bản cam kết nói “Không” với bạo lực học đường của từng lớp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế nghiêm trang khi chào cờ.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** thái độ của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuân bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1:

a. **Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho To quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. **Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Diễn đàn “Phòng chống bạo lực học đường”

a. **Mục tiêu:**

- Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường;

- Biết thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;

- Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện.

b. **Nội dung:** HS trình bày tham luận về bạo lực học đường.

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo đề dẫn về bạo lực học đường (Thực trạng và tác động của các hình thức bạo lực học đường).

- Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về các biện pháp phòng chống bạo lực học đường trình bày báo cáo tham luận.

- Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về biện pháp xây dựng trường học thân thiện trình bày báo cáo tham luận.

- TPT tổ chức cho HS trong trường tự do tham gia bày tỏ quan điểm, ý kiến về thái độ không đồng tình với những hiện tượng còn tồn tại, những điều cần khắc phục để phòng chống bạo lực học đường (ví dụ: bắt nạt nhau, khi thấy có hiện tượng bạo lực không ngăn chặn, hoà giải, thậm chí còn quay video rồi đưa lên mạng hoặc kích động làm tăng xung đột,...) hoặc bổ sung các biện pháp để trường học, lớp học trở nên thân thiện.

- Người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến, bổ sung và kết luận:
- + Không thể chấp nhận hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường và lớp học. Hãy nói “Không” với bạo lực học đường.
- + Cần phải kiểm soát cảm xúc để giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực, mang tính xây dựng, thiện chí.
- + Khi thấy có dấu hiệu bạo lực học đường thì cần báo ngay với GV, TPT Đội, BGH,...
- + Khi bị bạo lực học đường cần tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ GVCN, TPT, BGH,...

Hoạt động 3: Kí cam kết, tập dân vũ trường học thân thiện

a. Mục tiêu:

- Nhận thức được trách nhiệm xây dựng trường, lớp thân thiện, không bạo lực học đường và cam kết thực hiện;
- Tích cực, hứng thú tham gia tập dân vũ trường học thân thiện.

b. Nội dung: các lớp kí cam kết.

c. Sản phẩm: HS kí cam kết.

d. Tổ chức thực hiện:

- Đại diện từng lớp lên sân khấu kí cam kết xây dựng trường, lớp thân thiện, không bạo lực học đường và nộp bản cam kết cho TPT.
- Bật băng hình dân vũ trường học thân thiện. Lớp trực tuần đứng hàng trên làm mẫu theo băng hình. HS toàn trường tập theo động tác của lớp trực tuần.

c. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

a. Mục tiêu:

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nếu thấy hiện tượng bạo lực học đường trong lớp hoặc trường mình, em sẽ làm gì?
- HS chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động.
- Yêu cầu HS các lớp tiếp tục phát hiện mầm mống của hiện tượng bạo lực học đường và vận dụng những điều đã tiếp thu được để giải quyết theo hướng tích cực, góp phần ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường.
- Yêu cầu HS các lớp giải quyết mâu thuẫn trong quá trình học tập, vui chơi theo hướng tích cực, mang tính xây dựng, thiện chí.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
--------------------	----------------------	------------------	---------

- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	
---	---	--	--

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 26/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TUẦN 4 - TIẾT 11: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
EM VÀ CÁC BẠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được tình bạn là một khía cạnh tình cảm quan trọng đối với lứa tuổi THCS nên cần phải giữ gìn;
- Nhận diện, xác định được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè;
- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong tình bạn một cách tích cực, mang tính xây dựng;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng thể hiện sự thiện chí trong tình bạn,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc bài hát **Lớp chúng ta đoàn kết** (sáng tác: Mộng Lân) và các bài hát về tình bạn khác;
- Các tình huống, các vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa HS với bạn bè ở lớp, ở trường mình để có thể bổ sung, thay thế các tình huống giả định.

2. Đối với HS:

- Sưu tầm bài hát và các câu chuyện về tình bạn;
- Những trải nghiệm về tình bạn của bản thân và của các bạn khác.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS hát hoặc nghe bài hát, múa về tình bạn, sau đó trả lời câu hỏi:
 - + Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?
 - + Tình bạn có ý nghĩa như thế nào đối với em?
- GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng, phân tích và cùng HS chốt lại: Tình bạn rất đáng trân quý đối với mỗi người. Tình bạn đối với lứa tuổi các em lại càng có ý nghĩa và đáng được các em coi trọng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè

a. Mục tiêu: Nhận diện và xác định được những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở lứa tuổi các em.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu được những vướng mắc, giận, buồn, lo lắng mà lứa tuổi các em thường gặp phải trong quan hệ bạn bè.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu được những vướng mắc, giận, buồn, lo lắng mà lứa tuổi các em thường gặp phải trong quan hệ bạn bè. - Tổ chức cho HS thảo luận xác định những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. GV gợi ý: Bị bạn nói xấu; Bị bạn bắt nạt; Bị bạn rủ rê, lôi kéo làm những việc không nên... đặc biệt là những hiện tượng xảy ra trong lớp, trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc Sgk/9 và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức: + HS ghi bài.	1. Nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè: Ở lứa tuổi các em có thể xảy ra những vấn đề trong quan hệ với bạn bè như: + Bị bạn giận dữ khi mình làm gì đó không vừa ý; + Không hiểu bạn; + Không chơi hoà đồng; + Bạn ghen tị, đố kị khi mình hơn bạn điều gì đó; + Bạn rủ rê, lôi kéo làm những việc không nên làm; + Nói xấu sau lưng; + Bắt nạt; + Bạo lực tinh thần; + ...

Hoạt động 2: Xác định cách giải quyết phù hợp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè:

a. Mục tiêu: Xác định được cách giải quyết phù hợp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè thông qua tìm hiểu các tình huống giả định.

b. Nội dung: Tổ chức cho HS tìm hiểu, thảo luận nhóm về trường hợp trong SGK

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Tổ chức cho HS tìm hiểu, thảo luận nhóm về trường hợp trong SGK và trả lời các câu	2. Xác định cách giải quyết phù hợp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè:

hỏi: + Em có nhận xét gì về cách giải quyết mâu thuẫn của Minh và Thanh? + Nếu là Minh, em sẽ ứng xử như thế nào? + Nếu là Thanh, em sẽ giải quyết như thế nào? + Ngoài ra, em thấy các bạn thường có những cách giải quyết mâu thuẫn nào khác trong quan hệ bạn bè? Cách giải quyết nào là phù hợp? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV ghi tóm tắt các ý kiến không trùng lặp của HS lên một nửa bảng bên phải. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Khi có vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, chúng ta không nên im lặng dẫn đến mất đoàn kết. Chúng ta cần: + Cùng bạn giải quyết những vấn đề khúc mắc, nảy sinh một cách thiện chí; + Gặp bạn nói chuyện chân thành và thẳng thắn; + Lắng nghe bạn nói, đặt mình vào vị trí của bạn để thấu hiểu, đồng thời nói rõ cảm xúc, suy nghĩ của mình về vấn đề xảy ra; + Kiên định từ chối mọi sự rủ rê, lôi kéo làm việc không nên của bạn; + Khi bị ép buộc, bắt nạt, cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ của bạn bè và thầy cô.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH XỬ LÝ VẤN ĐỀ NẢY SINH)

a. **Mục tiêu:** Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách giải quyết các tình huống một cách phù hợp.

b. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để xử lý tình huống.

c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 em.
- Phân công nhiệm vụ cho các nhóm: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lý/ giải quyết phù hợp một trong hai tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lý các tình huống.
- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.
- GV yêu cầu đại diện từng nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.
- Khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.
- Cùng HS phân tích những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.
- GV nhận xét, đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
- **GV kết luận:**

Không nên né tránh khi có khúc mắc với bạn mà cần chân thành, thiện chí trao đổi để giải quyết. Khi bạn ép buộc, dọa nạt để mình phải làm theo ý họ thì cần dừng cảm tự

bảo vệ bản thân cũng như chính kiến của mình.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn một cách thiện chí, phù hợp với bối cảnh xảy ra tình huống.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động sau giờ học dưới đây:

- Rèn luyện để thay đổi thói quen dùng lời nói, hành động thiếu thân thiện trong giải quyết mâu thuẫn với bạn.
- Thực hiện cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thiện chí.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

IV. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 26/9/2021

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

TUẦN 4- **TIẾT 12: SINH HOẠT LỚP**

XÂY DỰNG QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỂ TẠO MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC THÂN THIỆN, AN TOÀN

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Xây dựng được quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện;
- Nêu được những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thân thiện.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện;
- Các tình huống xảy ra; Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần; - Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

- HS: Ban cán sự lớp:

+ Lớp trưởng: Nhận xét khái quát tình hình lớp: về ý thức thực hiện nội quy chung của cả lớp (tham gia học đầy đủ chưa? Còn những bạn nào hay vào muộn, không tham gia học? Lý do?)

+ Các tổ trưởng nhận xét cụ thể từng thành viên trong tổ: (Vì học online nên chưa bầu

tổ trưởng).

- GV nhận xét chung.

- GV nhắc nhở HS:

+ Cần thực hiện tốt nội quy trường lớp, nhất là những quy định khi học trực tuyến.

+ Hoàn thành các bài tập về nhà, chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp ở tất cả các môn theo hướng dẫn của GV.

+ Hoàn thành đầy đủ tất cả các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a.Mục tiêu:

- Xây dựng được quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện;

- Nêu được những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thân thiện.

b.Nội dung: Tổ chức cho HS xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

c.Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d.Tổ chức thực hiện:

*Tổ chức cho HS xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện:

-GV yêu cầu HS làm việc theo tổ để thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: Xác định những quy tắc ứng xử giữa các bạn trong lớp để tạo ra môi trường lớp học an toàn và thân thiện.

- GV khuyến khích các tổ thể hiện kết quả thảo luận của tổ mình dưới các hình thức khác nhau như bảng quy tắc, sơ đồ tư duy hoặc tranh, áp phích,...

- GV yêu cầu lớp trưởng tổng hợp các nội dung mà các tổ nêu ra.

- Cùng HS bổ sung, điều chỉnh thành quy tắc ứng xử chung của lớp:

* HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học.

- GV khích lệ HS chia sẻ với lớp về:

* Những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thiện chí đã thực hiện được:

+ *Cùng bạn giải quyết những vấn đề khúc mắc, nảy sinh một cách thiện chí;*

+ *Gặp bạn nói chuyện chân thành và thẳng thắn;*

+ *Lắng nghe bạn nói, đặt mình vào vị trí của bạn để thấu hiểu, đồng thời nói rõ cảm xúc, suy nghĩ của mình về vấn đề xảy ra;*

+ *Kiên định từ chối mọi sự rủ rờ, lôi kéo làm việc không nên của bạn;*

+ *Khi bị ép buộc, bắt nạt, cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ của bạn bè và thầy cô.*

* Những thói quen giải quyết mâu thuẫn chưa tích cực đã thay đổi.

- GV nhận xét chung cách giải quyết mâu thuẫn với bạn của HS.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện

b. Nội dung: xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện:

Điều 1: * Với bản thân học sinh:

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.
3. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.
4. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.
5. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.
6. Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành cây, hái lá...
7. Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cây xanh của nhà trường...
8. Đến trường trang phục phải đúng quy định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, đi học phải mặc trang phục đúng quy định, không mặc áo không có ve cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, có hình thù kì quái, câu chữ phản cảm, mất thẩm mỹ của học đường..., không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng, học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hớt tóc để bờm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài...

*** Ở trong lớp học**

1. Ứng xử trong thời gian vào và ngồi trong lớp học đảm bảo nghiêm túc tôn trọng thầy cô giáo và bạn bè cùng lớp:
 - Thực hiện tốt nội quy lớp học đã được tập thể lớp xây dựng.
 - Khi thầy, cô bước vào lớp, cả lớp đứng dậy nghiêm trang chào thầy, cô.
 - Không làm các cử chỉ như: vò đầu, gãi tai, ngoáy mũi, quay ngang, ngửa, phát ngôn tùy tiện, nói leo, nhào người, gục đầu, nghịch bút, bắn giấy, viết vẽ lên bàn, tường..
 - Không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân như: máy nghe nhạc, điện thoại...
 - Không mang đồ ăn, thức uống vào lớp học làm mất vệ sinh và ảnh hưởng người khác.
2. Ứng xử khi cần mượn, trả đồ dùng học tập đảm bảo thái độ nghiêm túc, lời nói nhẹ nhàng và bảo quản tốt, không làm ảnh hưởng tới giờ học.
3. Ứng xử khi trao đổi, thảo luận nội dung bài giảng đảm bảo thái độ cầu thị, tôn trọng ý kiến người khác, không gay gắt chê bai, mỉa mai ý kiến khác với ý kiến bản thân.
4. Ứng xử trước khi kết thúc giờ học đảm bảo tôn trọng thầy, cô giáo:
 - Không nôn nóng gấp sách vở, rời chỗ ngồi, không tắt đèn, quạt điện, đóng cửa để ra chơi, ra về.
 - Cả lớp phải đứng dậy chào thầy, cô khi hết giờ thầy cô cho nghỉ.
 - Đảm bảo trật tự không xô đẩy, leo trèo lên bàn ghế, giữ vệ sinh chung.
5. Ứng xử khi bản thân bị ốm đau đột xuất đảm bảo kín đáo, tế nhị, hạn chế làm ảnh hưởng đến mọi người; đảm bảo giữ vệ sinh cá nhân và tránh lây lan bệnh cho người khác.

Điều 2. Ứng xử với bạn bè:

1. Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện. Không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới;
2. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

Điều 3. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường:

1. Có thái độ tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường; trong việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép; không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ với thầy, cô và người lớn tuổi.
2. Không được có những hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường;
3. Phục tùng các quyết định và yêu cầu của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường.

Điều 4. Ứng xử với khách đến làm việc:

1. Khi có khách đến thăm trường, học sinh phải biết chào hỏi lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.
2. Lễ phép, kính trọng và vâng lời người lớn tuổi. Biết kính trên nhường dưới.
3. Giúp đỡ người lớn tuổi khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

- GV cung cấp thêm cho HS về Quy tắc ứng xử trong gia đình:

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)**ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1**

- Nêu được ít nhất 5 việc nên làm để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn, kính trọng thầy cô.
- Thường xuyên thực hiện được những việc nên làm với bạn.
- Thường xuyên thực hiện được những việc nên làm với thầy cô.
- Giới thiệu được ít nhất 3 nét nổi bật của truyền thống nhà trường.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.
- Nêu được ít nhất 3 việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.
- Bước đầu điều chỉnh được cách học cho phù hợp với môi trường học tập mới.
- Xác định được ít nhất 3 vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở lứa tuổi này.
- Giải quyết được những vấn đề đơn giản nảy sinh trong quan hệ với bạn.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu

Ngày soạn: 2/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

Sau chủ đề này, HS:

- Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân;
- Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;
- Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình;
- Phát hiện được những giá trị của bản thân;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trung thực, nhân ái, trách nhiệm.

TUẦN 5- **TIẾT 13**: SINH HOẠT DƯỚI CỜ “CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI”

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được sự cần thiết phải chăm ngoan, học giỏi và rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi là cách để phát triển bản thân;
- Chia sẻ được các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi;
- Có động lực thực hiện các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, sự tự tin, đồng thời góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Kế hoạch/ kịch bản của diễn đàn kết hợp hình thức trò chơi đoán ô chữ, các tiết mục văn nghệ để lôi cuốn HS tham gia;
- TPT thiết kế trò chơi đoán ô chữ, có thể là ô chữ “Chăm ngoan, học giỏi” hoặc ô chữ liên quan đến chủ đề này;
- TPT cần phân công cụ thể nhiệm vụ chuẩn bị của từng khối lớp trong việc tham gia diễn đàn: nội dung, tiết mục văn nghệ,...;
- GVCN cùng HS chuẩn bị nội dung tham gia diễn đàn và cử người đại diện phát biểu trong diễn đàn, tiết mục văn nghệ,...;
- Các ví dụ, câu chuyện về tấm gương “Chăm ngoan, học giỏi” trong thực tiễn của từng lớp, của nhà trường hoặc của các trường khác;
- Đĩa nhạc bài hát “Bông hồng tặng mẹ và cô” (sáng tác: Nguyễn Ngọc Thiệp);
- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị nội dung phát biểu trên diễn đàn, tiết mục văn nghệ (nếu được phân công);

- Suu tầm những gương “Chăm ngoan, học giỏi” trong thực tiễn để chia sẻ;
- Suy ngẫm về những biện pháp tự rèn luyện “Chăm ngoan, học giỏi” phù hợp với bản thân.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát Quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Diễn đàn “chăm ngoan, học giỏi”

a. Mục tiêu: Nhận thức được cần phải chăm ngoan để phát triển những tiềm năng sẵn có và thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.

b. Nội dung: tổ chức trò chơi đoán ô chữ để tạo tâm thế cho HS tham gia diễn đàn.

c. Sản phẩm: hs chơi trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

- TPT tổ chức trò chơi đoán ô chữ để tạo tâm thế cho HS tham gia diễn đàn.
- HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo về “Sự cần thiết phải chăm ngoan, học giỏi.
- Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về các tấm gương “Chăm ngoan, học giỏi” trình bày báo cáo.
- Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về biện pháp rèn luyện “Chăm ngoan, học giỏi” trình bày báo cáo.
- TPT yêu cầu HS toàn trường lắng nghe tích cực để học kinh nghiệm và trao đổi bổ sung những biện pháp khác, không trùng lặp.
- Tiết mục văn nghệ của các lớp được biểu diễn xen kẽ các tham luận để tạo không khí thoải mái, vui vẻ.
- Sau khi các lớp trình bày tham luận, TPT tổ chức cho HS tự do tham gia chia sẻ về những tấm gương chăm ngoan, học giỏi mà các em biết và các kinh nghiệm rèn luyện để thành HS chăm ngoan, học giỏi của bản thân (không trùng lặp với những tấm gương, biện pháp đã được nêu trong báo cáo tham luận).

- TPT khen ngợi sự tham gia của các em và tổng hợp, bổ sung những tấm gương rèn luyện, chốt lại những biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi để các em tham khảo vận dụng.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện biện pháp tự rèn luyện phù hợp với bản thân để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi.

b. Nội dung: HS cam kết

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện

d. Tổ chức thực hiện:

- TPT yêu cầu HS các lớp tham gia chia sẻ những điều thu hoạch được qua diễn đàn “Chăm ngoan, học giỏi.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe những tấm gương chăm ngoan, học giỏi của các bạn, các anh chị.

- HS tiếp tục xác định biện pháp tự rèn luyện phù hợp với bản thân để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi.

- HS cam kết rèn luyện trở thành HS chăm ngoan, học giỏi.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học. - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kèm....)

Ngày soạn: 3/10/2021

TUẦN 5 – **TIẾT 14:** HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ EM ĐÃ LỚN HƠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những thay đổi về thể chất và tinh thần của bản thân;
- Nhận biết được những thay đổi tích cực của bản thân và những điều bản thân cần khắc phục, thay đổi theo hướng tích cực;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,... góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Video, bài hát, bài viết nói về sự phát triển của trẻ em lứa tuổi thiếu niên;
- Trò chơi khởi động.

2. Đối với HS:

- Những trải nghiệm về sự lớn lên của bản thân;
- Ảnh chụp khi còn học lớp 3, 4.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

- HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện những thay đổi của bản thân

a. **Mục tiêu:**

- Tự nhận thức được những thay đổi của bản thân so với khi còn là HS tiểu học;
- Phát triển kĩ năng tự nhận thức bản thân.

b. **Nội dung:**

c. **Sản phẩm:**

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm	1. Nhận diện những thay đổi của bản thân:

(có thể kết hợp với xem lại ảnh chụp của bản thân khi còn là HS tiểu học) để xác định những thay đổi của bản thân theo gợi ý sau: + Những thay đổi về diện mạo, cơ thể (như: chiều cao, cân nặng, vóc dáng,...) của em so với khi còn học lớp 3, 4. Ví dụ: Em cao hơn, vóc dáng thon hơn,... + Những thay đổi của em về mơ ước trong cuộc sống, về tương lai,... Ví dụ: Ở tiểu học, em mơ ước thành diễn viên, lên THCS em mơ ước thành... + Những thay đổi về cảm xúc trong tình bạn, đối với người thân trong gia đình, thầy cô giáo. + Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập. + Những thay đổi khác trong sinh hoạt hằng ngày. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Các em đang ở độ tuổi có nhiều thay đổi theo thời gian, nên cần nhận thức được sự phát triển của bản thân để biết yêu quý, tôn trọng chính mình và điều chỉnh bản thân cho phù hợp.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH CHUẨN BỊ CHO DIỄN ĐÀN)

a. Mục tiêu: Viết được bài giới thiệu về các biểu hiện phát triển của bản thân để có thể tham gia diễn đàn “Em đã lớn hơn” của lớp.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài giới thiệu

c. Sản phẩm: Bài giới thiệu.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu mỗi HS viết một bài ngắn để tham gia diễn đàn “Em đã lớn hơn” theo gợi ý sau:

+ Những thay đổi của bản thân mà em đã xác định được;

+ Cảm xúc của em về sự thay đổi đó.

- Tổ chức cho HS trao đổi bài viết với các bạn trong nhóm và hoàn thiện bài viết

sau khi được góp ý.

- HS giới thiệu bài viết với các bạn trong lớp và cùng các bạn lựa chọn bài viết tham gia diễn đàn.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Rèn luyện và khắc phục được những thói quen chưa tích cực;
- Thực hiện được những hành động thể hiện mình đã lớn hơn.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu Rèn luyện và khắc phục được những thói quen chưa tích cực và có những hành động thể hiện mình đã lớn.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

- Thể hiện mình đã lớn hơn trong cuộc sống hằng ngày qua các việc làm cụ thể, như: Nhường em nhỏ; Mạnh dạn thể hiện ý kiến đối với các vấn đề ở trong gia đình, ở lớp; Tự giác học tập; Tôn trọng bạn bè;...
- Rèn luyện, khắc phục, thay đổi những thói quen chưa tích cực, bằng cách: Ghi nhớ những điều cần rút kinh nghiệm trong sinh hoạt hằng ngày; Nghĩ đến hậu quả trước khi hành động; Không giải quyết những vướng mắc trong quan hệ theo cảm tính, chủ quan....

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm

Ngày soạn: 3/10/2021

TUẦN 5 - TIẾT 15: SINH HOẠT LỚP EM ĐÃ LỚN HƠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Chia sẻ được những thay đổi theo hướng đã lớn hơn của bản thân và cảm nhận được sự lớn lên của bạn mình, qua đó nhận biết được những biểu hiện lớn hơn của lứa tuổi này.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan cần chia sẻ.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề: Em đã lớn hơn

a. Mục tiêu:

Chia sẻ được những thay đổi theo hướng đã lớn hơn của bản thân và cảm nhận được sự lớn lên của bạn mình, qua đó nhận biết được những biểu hiện lớn hơn của lứa tuổi này.

b. Nội dung:

GV tư vấn cho ban cán sự lớp lập kế hoạch tổ chức và điều hành diễn đàn "Em đã lớn hơn".

c. Sản phẩm: HS thực hiện nhiệm vụ.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tư vấn cho ban cán sự lớp lập kế hoạch tổ chức và điều hành diễn đàn "Em đã lớn hơn".
- Lớp trưởng dẫn chương trình, lần lượt mời các bạn đã đăng kí hoặc được các nhóm giới thiệu tham gia diễn đàn trình bày bài viết của mình trước lớp.
- Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi cho các bạn và bình chọn những bài viết hay, nhiều cảm xúc.
- Khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc sau diễn đàn.
- GV tặng phần thưởng cho các bài được xếp loại 1, 2, 3 (nếu có).

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

b. Nội dung: xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 9/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 6 - TIẾT 16 : SINH HOẠT DƯỚI CỜ
KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Học tập tấm gương đạo đức của Bác Hồ, điều chỉnh bản thân để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt; Kính yêu Bác Hồ;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất tự tin, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

1. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV, TPT, BGH:

- Phát động phong trào đọc sách về Bác Hồ trước một tháng. Quy định mỗi lớp đăng kí kể một câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Sơ duyệt các tiết mục kể chuyện trước khi diễn ra hoạt động. Chọn ba tiết mục kể chuyện xuất sắc nhất để công diễn trước toàn trường;

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- Hướng dẫn lớp trực tuần viết đề dẫn cho hoạt động kể chuyện. Trong đề dẫn cần nêu tóm tắt tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp, công lao của Bác đối với đất nước, trách nhiệm của thế hệ thanh thiếu niên hiện nay;

- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ hát múa về chủ đề Kính yêu Bác Hồ.

2. Đối với HS:

- Mỗi lớp đăng kí kể một câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Các lớp có thể sáng tạo các hình thức kể chuyện khác nhau như: kể chuyện có minh họa, lời dẫn, âm nhạc, sân khấu hoá,...;

- Tổ chức tập luyện để tiết mục kể chuyện có chất lượng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

Tổ chức thực hiện: GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết

đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

a. Mục tiêu: Tích cực tham gia vào việc kể chuyện và học tập Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b. Nội dung: các lớp lên kể câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

c. Sản phẩm: HS kể chuyện

d. Tổ chức thực hiện:

- Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu và đề dẫn vào hoạt động.
- TPT đánh giá chung về thái độ, số lượng HS tham gia, chất lượng sơ khảo kể chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nêu tên các câu chuyện được công diễn.
- Giới thiệu lần lượt đại diện từng lớp lên kể câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. HS toàn trường chú ý lắng nghe, động viên.
- HS kể chuyện dựa vào gợi ý:
 - + Qua các câu chuyện kể về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, em học tập được điều gì ở Bác? Em rút ra bài học gì cho bản thân?
 - + Cảm nhận của em sau khi nghe các bạn kể chuyện?
- GV nhận xét chung, tuyên dương các HS tham gia kể chuyện, trao thưởng (nếu có).
- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.

B. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu được thêm câu chuyện về Bác Hồ.

b. Nội dung: kể chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác qua sách, báo,...

c. Sản phẩm: HS kể chuyện

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tìm đọc các câu chuyện kể về cuộc đời hoạt động của Bác, sách giáo dục đạo đức như tác phẩm: Những tấm lòng cao cả, Hạt giống tâm hồn, Cửa sổ tâm hồn, Những khoảnh khắc kì diệu; xem chương trình Quà tặng cuộc sống trên tivi,...
- Chọn lọc các câu chuyện còn lại công diễn vào các tiết SHDC có nội dung phù hợp.
- Tự điều chỉnh bản thân phù hợp với nhiệm vụ của HS, đội viên, làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
--------------------	----------------------	------------------	---------

- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	
---	---	--	--

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....

Ngày soạn: 9/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 6 - TIẾT 17: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được đức tính đặc trưng của bản thân;
- Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch; phẩm chất trung thực, trách nhiệm,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về đức tính đặc trưng của một người;
- Video, bài hát ca ngợi những đức tính của con người.

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm về những hành vi, cách ứng xử của bản thân với mọi người;
- Suy ngẫm về điều gì là quan trọng, chi phối việc lựa chọn cách giải quyết các tình huống mà em đã gặp;

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu đức tính đặc trưng

a. **Mục tiêu:** Nhận diện được đức tính đặc trưng và biết cách xác định đức tính đặc trưng.

b. **Nội dung:** HS đọc các trường hợp trong SGK và nhận biết đức tính đặc trưng của từng bạn.

c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ: HS đọc các trường hợp trong SGK và nhận biết đức tính đặc trưng của từng bạn. - GV gợi ý HS xác định các cụm từ mang tính cốt lõi nói lên đức tính đặc trưng của từng bạn trong mỗi trường hợp. - GV hỏi cả lớp: Những cụm từ mang tính cốt lõi thể hiện thái độ, hành động, hành vi, hay cách ứng xử của các bạn trong từng tình huống cho chúng ta biết đức tính đặc trưng của mỗi người là gì? - GV nêu câu hỏi cho lớp thảo luận: Làm thế nào để xác định đức tính đặc trưng của một người? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + Cùng HS phân tích các từ khoá để xác định đức tính đặc trưng của từng bạn. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Đức tính đặc trưng - Đức tính đặc trưng của một con người là điểm tốt nổi bật nhất của một con người. Nó thể hiện qua thái độ, hành vi, hành động tự giác, cách ứng xử của người đó. Để xác định được đức tính đặc trưng của mỗi người, cần phải dựa vào thái độ, hành vi tích cực, hành động tự giác, cách ứng xử ổn định của người đó trong các tình huống hằng ngày.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH NHẬN DIỆN VÀ GIỚI THIỆU ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA EM)

a. Mục tiêu:

- Nhận diện và giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;
- Rèn luyện kỹ năng nhận thức bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS suy ngẫm về đức tính đặc trưng của mình dựa trên những gợi ý sau đây:
- + Em thường có hành vi ứng xử với mọi người trong cuộc sống như thế nào?
- + Em có tự giác tham gia các hoạt động thiện nguyện và hoạt động cộng đồng không?

+ Khi giải quyết vấn đề nào đó với mọi người xung quanh, thái độ của em như thế nào?

- HS làm việc cá nhân để tự rút ra đức tính đặc trưng của mình.

- Mời một số HS giới thiệu đức tính đặc trưng của bản thân với lớp và nêu rõ điều em thích hoặc tự hào về đức tính đặc trưng của mình. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực ý kiến giới thiệu của bạn để học hỏi, bày tỏ cảm xúc hoặc đặt câu hỏi.

- Tổ chức cho HS cùng tạo lập vườn hoa đẹp của lớp bằng cách: Từng HS viết những đức tính đặc trưng của mình vào bông hoa được cắt từ giấy màu khác nhau rồi dính lên bảng (sử dụng nam châm hoặc băng băng dính) để tạo ra vườn hoa đẹp của lớp.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết cho bản thân.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động sau giờ học dưới đây:

- Lập kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết cho bản thân theo mẫu gợi ý:

TT	Đức tính cần rèn luyện	Biện pháp thực hiện

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 3/10/2021

TUẦN 6 - **TIẾT 18**- SINH HOẠT LỚP **ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA BẠN, CỦA TÔI**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Biết được đức tính đặc trưng của các bạn trong lớp để có thể đoán đúng được tên bạn;
- Thể hiện được tình cảm quý trọng đối với cô và các bạn nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 qua biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Biết được đức tính đặc trưng của các bạn trong lớp để có thể đoán đúng được tên bạn;

- Thể hiện được tình cảm quý trọng đối với cô và các bạn nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 qua biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

b. Nội dung: Tổ chức trò chơi “Đoán xem người ấy là ai”

c. Sản phẩm: HS chơi trò chơi và tìm hiểu đặc tính của bạn, của mình.

d. Tổ chức thực hiện:

* Tổ chức trò chơi “Đoán xem người ấy là ai”

GV yêu cầu HS dựa vào đức tính đặc trưng của từng bạn trong lớp, đưa ra câu đố để những bạn khác đoán người có đức tính đó là ai.

Đầu tiên, lớp trưởng đưa ra câu đố. Nếu bạn nào đoán đúng thì được đưa ra câu đố cho các bạn trong lớp. Nếu đoán sai thì phải hát hoặc thực hiện điều gì đó do lớp quy định. Trò chơi kết thúc khi không còn câu đố nào được đặt ra.

* GV khuyến khích HS tham gia hát, đọc thơ tặng cô và các bạn nữ nhân dịp kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

b. Nội dung: xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 15/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

TUẦN 7 - TIẾT 19- SINH HOẠT DƯỚI CỜ

CHÚNG TA CÙNG TÀI GIỎI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân;
- Mạnh dạn, tự tin thể hiện khả năng của mình và biết học hỏi bạn bè;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, tự tin.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm: Có thể tổ chức ở sân trường hoặc trong hội trường;
- Máy chiếu, máy tính (nếu có);
- Bộ câu hỏi ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội, văn học, thể thao, văn nghệ,... để HS thể hiện khả năng, mỗi lĩnh vực có 7 câu hỏi;
- Hai chuông để phát tín hiệu giành quyền trả lời;
- Thành lập BTC cuộc thi và BGK chấm điểm.

2. Đối với HS:

- Dựa vào năng lực của bản thân để đăng kí thể hiện tài năng;
- Cá nhân tự chuẩn bị ba câu hỏi để bạn trả lời, chuẩn bị bài hùng biện về trách nhiệm của HS đối với gia đình, nhà trường, xã hội; một tiết mục đơn ca;
- Lóp động viên, hỗ trợ bạn thể hiện tài năng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện: GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc,

giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: So tài cùng bạn

a. Mục tiêu: Bình tĩnh, tự tin thể hiện khả năng của bản thân.

b. Nội dung: tổ chức trò chơi “So tài cùng bạn”

c. Sản phẩm: kết quả trò chơi

d. Tổ chức thực hiện:

Lớp trực tuần hoặc TPT dẫn chương trình.

- Mời hai HS khối 6 vào vị trí so tài.

* Phần 1: Nghe câu hỏi, bấm chuông giành quyền trả lời kiến thức tổng hợp

- Cá nhân dự thi tự giới thiệu bản thân, mục đích tham gia, ước mơ tương lai.
- Hai HS bắt tay, oẳn tù tì để giành quyền chọn lĩnh vực thể hiện khả năng.
- GV đọc câu hỏi lĩnh vực HS chọn, HS lắng nghe, sau câu hỏi nhanh tay bấm chuông để giành quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng sẽ có 10 điểm. Sau ba câu, ai được nhiều điểm hơn được quyền chọn lĩnh vực thi tiếp theo.

* Phần 2: Thử tài của bạn

- Ở phần này, hai HS thử tài lẫn nhau. Mỗi HS đưa ra ba câu hỏi để bạn trả lời. Mỗi câu trả lời đúng có 10 điểm, nếu trả lời sai sẽ chuyển 10 điểm sang cho bạn.

* Phần 3: Hùng biện, tranh luận theo chủ đề

- BTC đưa ra chủ đề như: thể thao, bóng đá, hội họa, âm nhạc, môi trường, giao thông,...
- HS dựa vào khả năng hiểu biết của mình tranh luận, hùng biện để chứng minh hiểu biết của bản thân.

- BGK chấm điểm.

- Khảo sát những điều HS thu nhận được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ theo các gợi ý sau:

+ Qua cuộc so tài của các bạn, em học tập và thu nhận được những điều gì?

+ Đánh giá của em về cuộc so tài của các bạn như thế nào?

+ Hướng phấn đấu học tập và rèn luyện của em trong thời gian tới là gì?

- Tổng kết hoạt động:

+ GV công bố điểm của các cá nhân tham gia so tài.

+ Tuyên dương, khen ngợi và phát thưởng.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết được thêm kiến thức và rèn luyện thói quen tự lực, chăm chỉ học tập.

b. Nội dung: HS tìm hiểu và rèn luyện hằng ngày.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tìm hiểu các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, văn hoá, thể thao, hội

hoạ,... để bổ sung kiến thức.

- Rèn luyện thói quen tự lực, chăm chỉ học tập, bản lĩnh trình bày ý kiến trước tập thể hằng ngày.

II. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm...

Ngày soạn: 17/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 7 - TIẾT 20- HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
SỞ THÍCH VÀ KHẢ NĂNG CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Phát hiện và nêu được sở thích của bản thân, tự tin thể hiện sở thích của mình;
- Phát hiện và nêu được khả năng của bản thân, tự tin thể hiện khả năng của mình;
- Tiếp tục rèn luyện, phát triển khả năng và sở thích của bản thân;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, sự tự tin, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,... góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác,... và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Video, bài hát, câu chuyện nói về sở thích, khả năng của con người;
- Một quả bóng nhỏ hoặc tờ giấy vo tròn (làm bông tuyết) để chơi trò chơi “Sở thích của tôi”;
- Giấy A4 cho các nhóm xây dựng kế hoạch tạo ra sản phẩm theo sở thích và khả năng.

2. Đối với HS:

- Giấy nháp để viết những suy ngẫm về sở thích và khả năng của bản thân;
- Suy ngẫm về sở thích và khả năng của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện những sở thích của bản thân

a. Mục tiêu: Nhận thức được những sở thích lành mạnh của bản thân để nuôi dưỡng và biết tôn trọng sở thích của người khác.

b. Nội dung: yêu cầu HS xác định sở thích của mình.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS xác định sở thích của mình theo gợi	1. Nhận diện sở thích của bản thân:

ý sau: + Môn học yêu thích + Hoạt động thể thao yêu thích + Loại hình nghệ thuật yêu thích + Trò chơi yêu thích + Những món ăn yêu thích + Màu sắc yêu thích - GV hướng dẫn cách tổ chức trò chơi “Sở thích của tôi” theo tổ. Cách chơi: Yêu cầu HS đứng thành vòng tròn theo tổ. Mỗi tổ cử một quản trò đứng ở giữa ném quả bóng nhỏ hoặc bông tuyết (tờ giấy vo tròn) lần lượt về phía từng bạn. Bạn nào nhận được thì sẽ nói về những sở thích đã tự xác định của mình. - Sau khi kết thúc cuộc chơi, GV khích lệ HS chia sẻ trước lớp những điểm giống và khác nhau về sở thích lành mạnh của em và các bạn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đen các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV lưu ý sao cho mọi thành viên trong tổ được lần lượt nói về sở thích của mình. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Ai cũng có những sở thích riêng. Những sở thích riêng của mỗi người làm nên sự độc đáo của người đó. Mọi sở thích không làm ảnh hưởng đến người khác và xã hội đều được tôn trọng.
---	---

Hoạt động 2: Nhận diện những khả năng của bản thân

a. Mục tiêu:

- Tự nhận thức được những khả năng của bản thân bao gồm những việc có thể làm được và những điều có thể làm tốt để phát huy;
- Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân.

b. Nội dung: HS nêu suy nghĩ của mình

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm về khả năng của mình theo những gợi ý sau: + Nêu những việc em có thể làm được hằng ngày + Chỉ ra những việc em đã làm tốt - GV yêu cầu HS đi tìm những bạn có khả năng giống mình để tạo thành một nhóm.	2. Nhận diện những khả năng của bản thân - Những việc làm hằng ngày: giảng bài cho em hoặc cho bạn, chơi đàn, chơi cờ, làm đồ chơi, làm hoa, hoà giải mâu thuẫn

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	giữa các bạn,... - Những việc em đã làm tốt: học giỏi môn Toán, có thành tích trong các cuộc thi, vẽ đẹp, thuyết trình, diễn đạt hay,...
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thể hiện được khả năng, sở thích của bản thân qua việc làm sản phẩm tự chọn.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS tạo thành các nhóm theo sở thích, khả năng: Những HS trong một nhóm có cùng khả năng, sở thích (ví dụ: cùng thích và hát được hoặc cùng thích và vẽ được hoặc cùng khéo tay,...).

- Các thành viên trong nhóm trao đổi và cùng nhau lựa chọn, xác định sản phẩm mà nhóm sẽ cùng thực hiện

- Các nhóm cùng hợp tác để tạo ra sản phẩm đã lựa chọn (một tiết mục văn nghệ, một bức tranh, sản phẩm nào đó làm bằng tay,...).

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thực hiện những hoạt động thể hiện sở thích lành mạnh, phát huy khả năng của bản thân.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện: GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động sau giờ học để thể hiện sở thích lành mạnh, phát huy khả năng của bản thân, cụ thể là:

- Tự tin về những khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân.

- Chia sẻ với gia đình về sở thích, khả năng của bản thân để được tạo điều kiện phát triển.

- Tham gia các hoạt động, câu lạc bộ theo sở thích của bản thân.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 17/10/2021

TUẦN 7 - TIẾT 21: SINH HOẠT LỚP
THỂ HIỆN SỞ THÍCH, KHẢ NĂNG CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Chia sẻ được sản phẩm làm theo nhóm cùng sở thích, khả năng;
- Chia sẻ được việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện: GV chú nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Chia sẻ được sản phẩm làm theo nhóm cùng sở thích, khả năng;

- Chia sẻ được việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân.

b. Nội dung: HS thể hiện sở thích của bản thân mình.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

* Tham gia thể hiện sở thích và khả năng của bản thân

- GV yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. HS trong lớp quan sát sản phẩm của các nhóm để học tập, nhận xét và có thể đặt câu hỏi.

- Khích lệ HS trong lớp thể hiện sự khâm phục đối với những khả năng của các bạn trong lớp và tự tin về những khả năng của bản thân.

* Chia sẻ việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân

GV động viên HS chia sẻ việc rèn luyện, phát huy sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để học tập kinh nghiệm và có thể đặt câu hỏi cho bạn.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thể hiện được sở thích của bản thân

b. Nội dung: chia sẻ và rèn luyện hàng ngày.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS Chia sẻ việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân.

- GV động viên HS chia sẻ việc rèn luyện, phát huy sở thích, khả năng của bản thân.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

III. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kèm....)

Ngày soạn: 24/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 8 - TIẾT 22: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
DIỄN ĐÀN VỀ TÌNH BẠN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng bạn bè;
- Biết giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn kỹ năng hợp tác, thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Phân công HS lớp 6 chuẩn bị một vài tiết mục văn nghệ về tình bạn, tình nhân ái;
- Phân công lớp chuẩn bị hai bức vẽ trái tim vào giấy A3, hai bìa A3, hồ dán;
- Tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản hoạt động; viết đề dẫn.

2. Đối với HS:

- Tìm đọc các câu chuyện có nội dung về tình bạn, yêu thương và chia sẻ;
- Tìm đọc danh ngôn, ca dao tục ngữ, bài thơ về tình bạn;
- Tìm hiểu các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường, các gia đình khó khăn tại địa phương;
- Tiết kiệm chỉ tiêu để dành tiền ủng hộ quỹ nhân đạo của trường;
- Lớp trực tuần tập luyện tiết mục văn nghệ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

-GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để

đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Kể chuyện (sân khấu hóa)

a. Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa của tình bạn và đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng bạn bè;
- Tự tin tham gia các hoạt động trong diễn đàn về tình bạn.

b. Nội dung: HS báo cáo diễn đàn, bicu diễn văn nghệ.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần báo cáo đồ dẫn cho diễn đàn.
- Biểu diễn tiết mục văn nghệ về tình bạn.
- Người dẫn chương trình nêu vấn đề đề toàn trường chia sẻ ý kiến theo các gợi ý sau:
 - + Theo bạn, thế nào là một tình bạn đẹp?
 - + Trong trường học, tình bạn đẹp được thể hiện như thế nào?
 - + Bạn A và bạn B rất thân nhau. Một hôm, bạn B mở tài liệu trong giờ kiểm tra, bạn A biết và trách mắng bạn B. Vậy bạn A có phải là người bạn tốt không?
 - + Bạn Hùng ở lớp bạn hoàn cảnh khó khăn, nhưng học giỏi. Tuy nhiên, hằng ngày Hùng hay trêu chọc bạn. Lớp phát động phong trào giúp đỡ bạn Hùng, vậy bạn có tham gia không?
- Kể chuyện về tình bạn đẹp, HS toàn trường lắng nghe, theo dõi.
- Trò chơi xé dán:
 - + Người dẫn chương trình mời hai nhóm chơi, mỗi nhóm ba bạn lên sân khấu, mỗi nhóm có một bức tranh trái tim, một tờ bìa. Phổ biến luật chơi: trong thời gian quy định, mỗi nhóm tự xé trái tim thành nhiều mảnh, sau đó dán vào tờ bìa. Viết lời bình cho bức tranh mới dán.
 - + Mời hai đội đưa ra lời bình hợp lí.
 - + HS toàn trường chia sẻ ý kiến về bức tranh trái tim mới dán theo gợi ý:
 - Qua trò chơi, bạn rút ra bài học gì?
 - Vì sao không nên làm bạn tổn thương?
 - + Người dẫn chương trình mời các bạn chia sẻ các danh ngôn, ca dao, tục ngữ, bài thơ hay về tình bạn.
 - + Người dẫn chương trình kết luận: Khi 4 có bạn, niềm vui sẽ nhân đôi, nỗi buồn sẽ sẻ nửa. Biết yêu thương và chia sẻ với bạn bè là phẩm chất quý giá giúp chúng ta trở thành người nhân ái.
- Mời một số HS chia sẻ ý kiến sau khi tham gia hoạt động theo gợi ý sau:
 - + Em có yêu thích hoạt động giáo dục hôm nay không? Vì sao?
 - + Bản thân em đã có khi nào thể hiện hành vi giúp đỡ bạn hay những người có hoàn

cảnh khó khăn chưa? Nêu ví dụ.

- Tổng kết hoạt động.
- Bểu diễn bài hát Bầu bí thương nhau (sáng tác: Phạm Tuyên).

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết các phong trào và hoạt động tình nguyện.

b. Nội dung: thực hiện các phong trào và hoạt động tình nguyện.

c. Sản phẩm: kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS:

- Cùng các bạn thực hiện phong trào Trần Quốc Toản.
- Tham gia hoạt động tình nguyện ở địa phương.
- Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 24/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
TUẦN 8 - TIẾT 23 – HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được thế nào là giá trị của một người;
- Phát hiện được những giá trị của bản thân;
- Biết giữ gìn và phát huy những giá trị của bản thân;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giá trị của một người;
- Video, bài hát ca ngợi những giá trị của con người.

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm về những điều mình cho là quan trọng;
- Suy ngẫm về điều gì đã chi phối việc lựa chọn cách giải quyết vấn đề mình gặp phải;
- Nhớ lại những đức tính của mình đã xác định trong Tuần 6.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu giá trị của một người

a. Mục tiêu: Biết được thế nào là giá trị của một người và cách xác định giá trị của một người.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc và phân tích trường hợp trong SGK để làm rõ giá trị của bố mẹ Hiền.

- GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi:

+ Vì sao gia đình còn rất khó khăn mà bố mẹ Hiền vẫn quyết định trả lại phong bì tiền?

Giá trị nào đã chi phối hành động trả lại tiền của bố mẹ Hiền?

+ Theo em, thế nào là giá trị của một người? +

Muốn xác định giá trị của một người cần dựa vào đâu?

- GV ghi những ý kiến không tiling lập của HS lên bảng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ Mời đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến thảo luận của nhóm. Khuyến khích HS tham gia chia sẻ và lắng nghe ý kiến của các bạn.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

1. Tìm hiểu giá trị của một người :

+ Giá trị đối với từng cá nhân là điều một người tin tưởng, cho là quan trọng, có ý nghĩa, định hướng cho suy nghĩ và hành động của người đó trong cuộc sống.

+ Để xác định giá trị của một người, cần dựa vào điều mà họ cho là quan trọng, quý giá và chi phối cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử của họ. Giá trị được thể hiện qua thái độ, hành động, hành vi có thể quan sát được.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)**a. Mục tiêu:**

- Tự nhận thức được giá trị của bản thân;
- Tự hào và chia sẻ được giá trị của mình với các bạn.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để trả lời câu hỏi: Dựa vào hiểu biết về giá trị và cách xác định giá trị, em hãy cho biết giá trị của em là gì?

Gợi ý:

+ Điều gì em cho là quan trọng đối với mình?

+ Điều gì em cho là quý giá phải bảo vệ, giữ gìn, tôn trọng và theo đuổi?

+ Điều gì chi phối các việc làm, lời nói, cách ứng xử, hành động của em?

+ Những phẩm chất mà em đã có là gì?

- GV khuyến khích HS chia sẻ về những giá trị em đã xác định được, cảm nhận về những giá trị mình có và những giá trị của bản thân mà em thấy tự hào.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu:** Thực hiện những hành động thể hiện, phát huy những giá trị của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

b. **Nội dung:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu và khích lệ HS thường xuyên thực hiện những việc sau:

- Thể hiện những giá trị của bản thân trong cuộc sống hàng ngày.
- Chia sẻ với cha mẹ, người thân về những giá trị của mình và hỏi thêm nhận xét của gia đình.
- Đề nghị gia đình tạo điều kiện giúp em thể hiện và phát huy những giá trị của bản thân.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Mỗi người đều có những giá trị. cần phát hiện được những giá trị của mình để phát huy bằng cách thể hiện thái độ, thực hiện các hành động, hành vi phù hợp với giá trị. Chúng ta cần phải tôn trọng giá trị riêng của người khác.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 24/10/2021

TUẦN 8- **TIẾT 24**- SINH HOẠT LỚP GIÁ TRỊ CỦA TÔI, GIÁ TRỊ CỦA BẠN ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Chia sẻ được ý kiến chân thực về những giá trị đã thực sự chi phối hành động, hành vi của bản thân;
- Bày tỏ thái độ tôn trọng những giá trị chung và giá trị riêng của từng người.
- HS đánh giá lại những gì đã học được trong chủ đề 1.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét

c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. **Mục tiêu:**

- Chia sẻ được ý kiến chân thực về những giá trị đã thực sự chi phối hành động, hành vi của bản thân;
- Bày tỏ thái độ tôn trọng những giá trị chung và giá trị riêng của từng người.

b. **Nội dung:** Tổ chức diễn đàn “Giá trị của tôi, giá trị của bạn”

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức diễn đàn “Giá trị của tôi, giá trị của bạn”

- Khuyến khích HS trong lớp tham gia diễn đàn bằng cách chia sẻ ý kiến, suy nghĩ theo những gợi ý sau:

+ Những giá trị chỉ phối suy nghĩ, hành vi, hành động của từng bạn;

+ Những giá trị chung của mọi người đáng trân trọng; đồng thời, giá trị riêng của mỗi người cần được tôn trọng.

- Cùng HS tổng hợp ý kiến để đi đến kết luận: Mỗi người đều có giá trị chung và riêng, tạo nên sự đa dạng về giá trị của con người. Khi biết quý trọng những giá trị của bản thân và trân quý những giá trị của người khác sẽ tạo ra tập thể lớp thân thiện, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết được giá trị của bản thân mình và người khác.

b. Nội dung: chia sẻ những giá trị của con người

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ được ý kiến chân thực về những giá trị đã thực sự chi phối hành động, hành vi của bản thân, tôn trọng người khác.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

- Nêu được ít nhất 3 sự thay đổi tích cực của bản thân So với khi còn là học sinh tiểu học.

- Xác định được ít nhất 1 đức tính đặc trưng của bản thân - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.

- Nêu được ít nhất 3 Sở thích của bản thân.

- Luôn thể hiện sự tự tin với sở thích của bản thân.

- Nêu được ít nhất 3 khả năng của bản thân.

- Luôn thể hiện sự tự tin với khả năng của bản thân.

- Phát hiện được ít nhất 3 giá trị của bản thân.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu

Ngày soạn: 30/10/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

MỤC TIÊU CHUNG:

Sau chủ đề này, HS:

- Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân;
- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

TUẦN 9 - **TIẾT 25**: SINH HOẠT DƯỚI CỜ GIAO LƯU “KHỎE VÀ ĐẸP”

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được sự cần thiết phải rèn luyện thân thể để trở nên khỏe và đẹp, thể hiện sự quý trọng bản thân;
- Biết cách rèn luyện để trở nên khỏe và đẹp;
- Tự tin thể hiện vẻ đẹp của mình qua biểu diễn trang phục; Tích cực tham gia các trò chơi rèn luyện thể lực;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- TPT chuẩn bị kịch bản tổ chức giao lưu, trong đó phân công trách nhiệm chuẩn bị nội dung cụ thể cho từng khối, lớp như:
 - + Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi rèn luyện thể lực hoặc đồng diễn thể dục hoặc biểu diễn dân vũ;
 - + Trình diễn tiểu phẩm hoặc các tiết mục văn nghệ;
 - + Chia sẻ biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để khỏe và đẹp.
- Dựa trên sự phân công của TPT, GVCN các khối, lớp cùng HS lập kế hoạch tổ chức hoạt động hoặc chuẩn bị nội dung tham gia giao lưu.

2. Đối với HS:

- Trang phục HS phù hợp với các loại hình hoạt động: đi học, chơi thể thao, đi dã ngoại,...;
- Cùng GV tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trò chơi, biểu diễn trang phục, biểu diễn văn nghệ,... để phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Luyện tập văn nghệ, biểu diễn trang phục...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
- Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.
- Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.
- Tổ chức thực hiện:**
 - HS điều khiển lễ chào cờ.
 - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
 - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Giao lưu “Khỏe và đẹp”

- Mục tiêu:** Biết quý trọng bản thân và nêu được sự cần thiết phải vận dụng các biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để trở nên khỏe và đẹp.
- Nội dung:** tổ chức giao lưu “ Khỏe và đẹp”
- Sản phẩm:** kết quả cuộc giao lưu của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - Người dẫn chương trình tuyên bố lí do (nói về sự cần thiết phải trở nên khỏe và đẹp) và mục tiêu tổ chức hoạt động (để HS biết quý trọng bản thân)
 - Người dẫn chương trình giới thiệu đại diện các lớp được phân công tham luận biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để khỏe và đẹp lên chia sẻ (xen kẽ các tiết mục văn nghệ).
 - TPT chốt lại những biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để khỏe và đẹp.
 - Người dẫn chương trình giới thiệu các bạn lên trình diễn các loại trang phục phù hợp với từng loại hình hoạt động (nếu có).

- TPT phân chia khu vực cho các lớp tổ chức trò chơi rèn luyện thể lực hoặc biểu diễn dân vũ.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS cam kết rèn luyện

b. Nội dung: HS các lớp rèn luyện

c. Sản phẩm: HS kí cam kết.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS các lớp tiếp tục xác định biện pháp tự rèn luyện phù hợp với bản thân để khoẻ và đẹp.

- HS cam kết rèn luyện trở thành HS khoẻ và đẹp.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày dạy: 31/10/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 9 - **TIẾT 26: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ** **TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, đáng về bên ngoài;
- Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân;
- Góp phần phát triển các phẩm chất chung như: trung thực, trách nhiệm...

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng hợp tác;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về biết cách chăm sóc bản thân;
- Video, bài hát về chăm sóc bản thân.

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm về những việc đã làm để chăm sóc bản thân.

I. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức hoạt động
- Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
- Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tự chăm sóc đáng về bên ngoài.

a. Mục tiêu:

- Nêu được những việc đã làm để chăm sóc đáng về bên ngoài.
- Nêu được cách chăm sóc đáng về bên ngoài phù hợp với lứa tuổi.

b. Nội dung: HS thảo luận nhóm về cách chăm sóc đáng về bên ngoài phù hợp với lứa tuổi.

c. **Sản phẩm:** kết quả thảo luận

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu những việc bản thân đã làm để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài. - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về những điều suy ngẫm. Yêu cầu HS lắng nghe bạn chia sẻ về việc chăm sóc dáng vẻ bên ngoài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi. GV gợi ý HS thảo luận về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài theo các khía cạnh: + Quần áo, trang phục + Mái tóc + Tư thế (ngồi, đi, đứng) + Tác phong +... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài. + Chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của mình là cần thiết vì không chỉ làm cho mình đẹp hơn trong mắt mọi người mà còn tạo cho mình sự tự tin và thể hiện sự tôn trọng bản thân cũng như những người tiếp xúc với mình. + Cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi: Mặc quần áo, trang phục sạch sẽ, phù hợp với từng loại hoạt động: ỉa học, lao động, ỉa chơi...; + Luôn giữ cho cơ thể mái tóc sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với khuôn mặt, Tư thế ngồi, ỉa, đứng: phải luôn giữ thẳng lưng tránh làm cong vẹo cột sống, không hấp tấp; Tác phong nhanh nhẹn, đĩnh đạc, tự tin;...

Hoạt động 2: Tự chăm sóc sức khỏe thể chất

a. **Mục tiêu:** Nêu được những việc cần làm để chăm sóc sức khỏe thể chất và cách chăm sóc sức khỏe thể chất phù hợp với lứa tuổi.

b. **Nội dung:** quan sát các hình ảnh, các gợi ý trong SGK và vận dụng kinh nghiệm của bản thân để nêu cách chăm sóc sức khỏe thể chất.

c. **Sản phẩm:** kết quả thảo luận.

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV khích lệ HS xung phong tham gia thể hiện dân vũ trước lớp (hoặc một số động tác thể dục nhịp	2. Tự chăm sóc sức khỏe thể chất Ở lứa tuổi các em, muốn có

điều...) và chia sẻ cảm nhận sau khi thực hiện. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân: quan sát các hình ảnh, các gợi ý trong SGK và vận dụng kinh nghiệm của bản thân đề nêu cách chăm sóc sức khoẻ thể chất. - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về cách chăm sóc sức khoẻ thể chất. - Yêu cầu HS thảo luận để xác định cách chăm sóc sức khoẻ thể chất phù hợp với lứa tuổi các em. GV gợi ý cho HS thảo luận theo các khía cạnh sau: + Chế độ ăn uống như thế nào? + Dành thời gian luyện tập thể dục, thể thao và ngủ nghỉ như thế nào? + Giữ vệ sinh cá nhân như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	được sức khoẻ thể chất tốt, các em cần phải: + Ăn đủ 3 bữa, chú ý ăn đủ chất, đảm bảo an toàn thực phẩm và tránh ăn những chất gây béo phì; + Ngủ đủ từ 7 - 8 tiếng/ ngày, phải ngủ trước 23 giờ, + Dành tối thiểu 30 phút cho tập luyện thể dục, thể thao hằng ngày; + Giữ gìn vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn, áp dụng những biện pháp phòng tránh các bệnh lây nhiễm,...
---	---

Hoạt động 3: Tự chăm sóc sức khoẻ tinh thần

a. Mục tiêu: Nêu được những việc cần làm để chăm sóc sức khoẻ tinh thần và cách chăm sóc sức khoẻ tinh thần phù hợp với lứa tuổi.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS suy ngẫm về những việc em cần làm để chăm sóc sức khoẻ tinh thần

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm về những việc em cần làm để chăm sóc sức khoẻ tinh thần theo những gợi ý dưới đây: + Em đã phân bổ thời gian cho các hoạt động học tập, lao động giúp gia đình, rèn luyện sức khoẻ và	3. Tự chăm sóc sức khoẻ tinh thần - Chăm sóc sức khoẻ tính thần rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất. - Để có sức khoẻ tinh thần tốt,

vui chơi giải trí như thế nào? + Em đã lạc quan, suy nghĩ theo chiều hướng tích cực như thế nào? + Cách giải tỏa sự căng thẳng những lúc giận dỗi, buồn bực như thế nào? - Tổ chức cho HS thảo luận để xác định cách chăm sóc sức khỏe tinh thần hiệu quả. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + GV khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp về những suy ngẫm của mình. Có thể mời HS chỉ chia sẻ về một khía cạnh của chăm sóc sức khỏe tinh thần. Đề nghị HS trong lớp lắng nghe tích cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	các em cần phân bổ thời gian hợp lý cho các hoạt động học tập, lao động, vui chơi giải trí, luôn lạc quan, suy nghĩ tích cực và biết cách giải tỏa nỗi buồn, sự khó chịu theo cách phù hợp với mình. => Chăm sóc bản thân là việc làm cần thiết vừa thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân vừa đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân. Vì vậy, mỗi người cần quan tâm chăm sóc cả dáng vẻ bên ngoài, sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần bằng các biện pháp phù hợp với lứa tuổi.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện cho bản thân có sức khỏe tốt.
- Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
- Sản phẩm:** Kết quả của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.
- Nội dung:**
 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
 - HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- Sản phẩm:** Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Gv yêu cầu HS tham gia các hoạt động nhằm đề rèn luyện bản thân khỏe và đẹp như tập thể dục, chăm sóc dáng vẻ bề ngoài,...
- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 2/11/2021

TUẦN 9 - TIẾT 27: SINH HOẠT LỚP
TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Chia sẻ được những điều học được về cách chăm sóc bản thân, đồng thời, kể được những điều đã thay đổi theo hướng tích cực trong việc chăm sóc bản thân.
- Tích cực tham gia tập dân vũ để biểu diễn.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:** GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Chia sẻ được những điều học được về cách chăm sóc bản thân, đồng thời, kể

được những điều đã thay đổi theo hướng tích cực trong việc chăm sóc bản thân.

- Tích cực tham gia tập dân vũ để biểu diễn.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ và tập dân vũ cho buổi SHDC tuần sau.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những điều em học được về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài, sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của bản thân.

GV lưu ý: Mỗi HS có thể chia sẻ về một khía cạnh hoặc một vài ý trong một khía cạnh.

- Những điều em đã thực hiện được và những điều đã thay đổi theo hướng tích cực trong việc chăm sóc bản thân.

GV yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi.

* Tổ chức cho HS tập dân vũ để tham gia biểu diễn trong tiết SHDC tuần sau

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy các biện pháp rèn luyện để có cơ thể khỏe và đẹp.

b. Nội dung: HS rèn luyện

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện các biện pháp rèn luyện cơ thể mà đã chia sẻ.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

I. MỤC TIÊU KIỂM TRA

1. Kiến thức: Giúp HS nhận biết được sự khác biệt giữa trường THCS với trường Tiểu học.

- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu THCS

- Biết chăm sóc bản thân để phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

- Có lối sống gọn gàng, khoa học.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Năng lực riêng:**

+ Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,

- + Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.
- + Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.
- + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.
- + Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.
- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- + Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với yêu cầu.
- + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Trắc nghiệm: 100 %

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Mức độ Nội dung Chủ đề	Các mức độ tư duy					
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1.Em với nhà trường	Câu 1: HS nhận biết được trách nhiệm của bản thân với nhà trường		Câu 2,4,5,8,13, 14: HS hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm của HS với nhà trường		Câu 3,6,7: HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế: biết làm những việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với nhà trường.	
Tổng số câu	1		6		3	
Tổng số điểm	0,5 đ		3 đ		1,5 đ	
Tỉ lệ %	5 %		30 %		15 %	
2.Khám phá bản thân	Câu 16: HS nhận biết được những đặc trưng của bản thân.		Câu 10,11,18: HS thấy được những ưu nhược điểm của bản thân để phát huy những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm để bản thân hoàn thiện hơn.		Câu 9,15: HS cần biết thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các mối quan hệ bạn bè và những người xung quanh.	
Tổng số câu	1		3		2	
Tổng số điểm	0,5 đ		1,5 đ		1 đ	
Tỉ lệ %	5 %		15 %		10 %	

3.Trách nhiệm với bản thân	Câu 12: HS nhận biết được trách nhiệm với bản thân		Câu 19,20: HS hiểu được ý nghĩa của những việc làm thể hiện trách nhiệm với bản thân.		Câu 17: HS biết làm những việc có ý nghĩa tốt đẹp trong cuộc sống.	
Tổng số câu	1		2		1	
Tổng số điểm	0,5 đ		1 đ		0,5 đ	
Tỉ lệ %	5 %		10 %		5 %	
Cả bài						
Tổng số câu	3		12		6	
Tổng số điểm	1,5 đ		5,5 đ		3 đ	
Tỉ lệ %	15 %		55 %		30 %	
Tổng	100 %					

B. ĐỀ BÀI

Hãy đọc kĩ đề và chọn phương án trả lời đúng bằng cách khoanh tròn chữ cái đứng trước phương án đó.

Câu 1. Điểm khác biệt cơ bản giữa trường THCS và trường Tiểu học là gì?

- A. Trường THCS rộng và đẹp hơn. B. Trường có nhiều phòng học hơn.
C. Trường có nhiều cô giáo hơn.

D. Trường có nhiều môn học, nhiều thầy cô phụ trách các môn học, kiến thức khó hơn.

Câu 2. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

- A. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng. B. Nghe nhạc bằng tai nghe.
C. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.

D. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.

Câu 3. Bạn Hà khi lên lớp 6 còn rất rụt rè và nhút nhát. Vậy nếu em là bạn của Hà em sẽ giúp bạn như thế nào để bạn tự tin hơn?

- A. Chê bai bạn, kể xấu bạn. B. Tâm sự, gần gũi và rủ bạn tham gia vào các hoạt động chung cùng với mình.
C. Lôi kéo bạn khác cùng trêu bạn. D. Mặc kệ bạn, ai có thân người ấy lo.

Câu 4. Biện pháp nào phù hợp nhất để điều chỉnh thái độ cảm xúc của bản thân với những người xung quanh trong những biện pháp sau?

- A. Thường xuyên xem điện thoại. B. Rủ bạn xem điện thoại cùng.
C. Suy nghĩ tích cực về người khác, không phản ứng khi bản thân đang bức tức.
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 5. Để luôn tự tin trong học tập thì chúng ta cần:

- A. Trên lớp tích cực quan sát, lắng nghe, học hỏi về nhà chịu khó học bài.
B. Chép hết vào vở về nhà học thuộc.
C. Đến lớp mượn vở bài tập của các bạn chép đầy đủ.

D. Xin cô cho ngồi cạnh bạn học giỏi để tiện nhìn bài bạn.

Câu 6. Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

A. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.

B. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.

C. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.

D. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.

Câu 7. Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

A. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.

B. Xa lánh và không chơi với A nữa

C. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.

D. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức.

Câu 8. Khi em gặp chuyện buồn em cần:

A. Giấu kín trong lòng không cho ai biết.

B. Mạnh dạn chia sẻ nỗi buồn với bạn bè và những người thân yêu.

C. Chịu đựng một mình.

D. Rủ bạn đi đánh điện tử.

Câu 9. Gần đến kì thi, một số bạn tỏ ra rất lo lắng và căng thẳng. Vậy em sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy?

A. Cho các bạn mượn sách để học.

B. Khuyến bạn nên đọc truyện cười để bớt căng thẳng.

C. Chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn, khuyến các bạn phải có phương pháp học tập phù hợp để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

D. Rủ các bạn đi chơi đá bóng cho bớt căng thẳng.

Câu 10. Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ:

A. Tức giận, quát mắng em.

B. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa.

C. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết.

D. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em.

Câu 11. Đi học về trời nắng rất mệt, bố mẹ thì đi làm chưa về. Gặp tình huống này em sẽ làm gì?

A. Bật quạt nằm xem TV cho bớt mệt.

B. Cáu giận khi thấy bố mẹ về muộn.

C. Sang nhà ông bà ăn cơm trước rồi đi ngủ.

D. Cố gắng nấu cơm cho ba mẹ, rồi nghỉ một lát, đợi bố mẹ về ăn cơm cùng.

Câu 12. Mỗi ngày chúng ta cần ngủ bao nhiêu thời gian để có sức khỏe tốt?

A. Ngủ trung bình từ 7 đến 8 tiếng, nghỉ trưa khoảng 30 phút

B. Ngủ trung bình từ 8-10 tiếng, không cần ngủ trưa.

C. Ngủ trung bình từ 3-4 tiếng, ngủ trưa 2 tiếng.

D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.

Câu 13. Hành vi nào dưới đây thể hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học thân thiện, an toàn chưa phù hợp?

A. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ thân thiện.

B. Tôn trọng, lắng nghe người khác.

C. Lời nói thô tục, lỗ mãng.

D. Nói lời lẽ phép, khiêm tốn.

Câu 14. Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới?

A. Cởi mở, chân thành với các bạn.

B. Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý.

C. Đố kị, ganh đua.

D. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ cho nhau.

Câu 15. Khi xảy ra mâu thuẫn với bạn, em sẽ làm gì?

A. Mắng bạn.

B. Gặp bạn để trò chuyện thẳng thắn, chân thành.

C. Đánh bạn.

D. Không chơi với bạn.

Câu 16. Tin tưởng vào khả năng của bản thân, chủ động trong mọi việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang, dao động được gọi là?

A. Tự tin.

B. Tự ti.

C. Trung thực.

D. Tiết kiệm.

Câu 17. Khi làm bài tập môn toán M thấy N có đáp án khác mình nên đành xóa đáp án và chép câu trả lời của N. Việc làm đó thể hiện điều gì?

A. M là người trung thực.

B. M là người tiết kiệm.

C. M là người nói khoác.

D. M là người không tự tin.

Câu 18. Đây là hành vi thể hiện mình đã lớn hơn trong cuộc sống hằng ngày?

A. Nhường em nhỏ.

B. Tự giác học tập

C. Mạnh dạn thể hiện ý kiến đối với các vấn đề trong gia đình, ở lớp.

D. Tất cả đáp án trên.

Câu 19. Việc làm nào không thể hiện chăm sóc sức khỏe hằng ngày?

A. Ăn uống điều độ

B. Tập thể dục – thể thao

C. Nghỉ ngơi hợp lý

D. Ngủ càng nhiều càng tốt cho sức khỏe.

Câu 20. Để tự chăm sóc, rèn luyện thân thể ta phải làm gì?

A. Xem ti vi thường xuyên

B. Thường xuyên đi kiểm tra sức khỏe

C. Vì sợ muộn học nên Hùng ăn cơm vội vàng

D. Nam hằng ngày không vệ sinh cá nhân

C. ĐÁP ÁN

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	B	C	A	C	A	B	C	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	C	C	B	A	D	D	D	B

Ngày soạn: 08/11/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 10 - TIẾT 28: SINH HOẠT DƯỚI CỜ **VÌ SỨC KHOẺ HỌC ĐƯỜNG**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tầm quan trọng của việc rèn luyện sức khỏe học đường;
- Xác định được mục tiêu rèn luyện sức khỏe dưới những hình thức khác nhau;
- Tích cực tham gia các hình thức thể dục, thể thao được nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khỏe ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lý;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khỏe trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- TPT chuẩn bị kịch bản tổ chức giao lưu, trong đó phân công trách nhiệm chuẩn bị nội dung cụ thể cho từng khối, lớp như: biểu diễn dân vũ; chia sẻ kinh nghiệm và kế hoạch rèn luyện sức khỏe; diễn tiểu phẩm (tiểu phẩm nói về HS ham chơi điện tử thâu đêm bị ngất trên lớp học); các tiết mục văn nghệ;
- Dựa trên sự phân công của TPT, GVCN các khối, lớp cùng HS lập kế hoạch tổ chức hoạt động hoặc chuẩn bị nội dung tham gia.

2. Đối với HS:

- Tập dân vũ, văn nghệ, tiểu phẩm,... để trình diễn;
- Kế hoạch rèn luyện sức khỏe, kinh nghiệm rèn luyện để chia sẻ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Rèn luyện sức khỏe học đường

a. Mục tiêu:

Nhận thức được sự cần thiết phải quan tâm rèn luyện sức khỏe học đường và thực hiện các biện pháp rèn luyện sức khỏe học đường.

b. Nội dung:

- Tổ chức biểu diễn các tiết mục
- Giới thiệu về kế hoạch và kinh nghiệm rèn luyện sức khỏe.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Người dẫn chương trình tuyên bố lý do tổ chức hoạt động.
- Người dẫn chương trình giới thiệu lớp được phân công lên biểu diễn tiểu phẩm để đặt ra vấn đề cho HS suy ngẫm về sự cần thiết phải quan tâm rèn luyện sức khỏe học đường.
- Người dẫn chương trình giới thiệu lần lượt những cá nhân HS chia sẻ về kế hoạch và kinh nghiệm rèn luyện sức khỏe của bản thân với các hình thức rèn luyện đa dạng kết hợp với ăn uống, chế độ sinh hoạt hợp lý. Có xen kẽ tiết mục văn nghệ hoặc biểu diễn dân vũ tập thể để gây hứng thú, hấp dẫn.
- TPT khái quát những biện pháp rèn luyện sức khỏe học đường.
- TPT yêu cầu HS các lớp tham gia chia sẻ những điều thu hoạch được và cảm xúc sau hoạt động.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: biết được các biện pháp rèn luyện sức khỏe cho bản thân.

b. Nội dung: HS cam kết rèn luyện và thực hiện các biện pháp rèn luyện sức khỏe.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện và kí cam kết.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS các lớp tiếp tục xác định biện pháp tự rèn luyện sức khỏe học đường phù hợp với bản thân.
- HS cam kết rèn luyện sức khỏe để đảm bảo sức khỏe trong học tập và phát triển thể lực sau này.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 8/11/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN
TUẦN 10 – TIẾT 29: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN (tiếp)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lựa chọn được trang phục, kiểu tóc phù hợp với các hoạt động;
- Thể hiện được tư thế, tác phong đẹp.
- Xây dựng được kế hoạch tự chăm sóc bản thân và thực hiện được kế hoạch đó.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Chuẩn bị tiết mục và trang phục biểu diễn thời trang

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị bản kế hoạch
- Trang phục và tập duyệt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành: Trình diễn thời trang)

a. Mục tiêu:

- Lựa chọn được trang phục, kiểu tóc phù hợp với các hoạt động;
- Thể hiện được tư thế, tác phong đẹp.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS trình diễn thời trang theo trình tự:

+ Người dẫn chương trình tuyên bố mục đích và thứ tự các tiết mục trình diễn thời trang.

+ Người dẫn chương trình giới thiệu lần lượt các tiết mục trình diễn thời trang: thời trang đi học, thời trang lao động, thời trang tham gia hoạt động thể dục - thể

thao, thời trang tham gia hoạt động dã ngoại, thời trang đi chơi, thời trang đi dự sinh nhật...

- Các cá nhân, nhóm HS trình diễn thời trang tự tin thể hiện các tiết mục. Những HS không trình diễn chú ý quan sát để nhận xét, cổ vũ, khích lệ các bạn tham gia trình diễn.

- GV tổ chức cho HS nhận xét các tiết mục trình diễn thời trang theo yêu cầu sau:

+ Trang phục phù hợp với hoạt động và hình dáng cơ thể.

+ Mái tóc phù hợp với khuôn mặt

+ Tư thế, tác phong tự tin, đẹp.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục.

- Ban cán sự lớp tổng hợp kết quả và công bố các tiết mục được yêu thích nhất, có thể xếp theo thứ tự 1,2, 3.

- GV trao phần thưởng cho những tiết mục này (nếu có).

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Xây dựng được kế hoạch tự chăm sóc bản thân và thực hiện được kế hoạch đó.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Xác định mục tiêu chăm sóc bản thân về mọi phương diện: dáng vẻ bên ngoài, thể chất, tinh thần.

- Xây dựng kế hoạch tự chăm sóc bản thân, trong đó ghi rõ thời gian dành cho tập thể dục, học tập, vui chơi giải trí và các hoạt động chăm sóc bản thân khác.

- Xin ý kiến góp ý của gia đình

- Thực hiện nghiêm túc mục tiêu và kế hoạch của bản thân.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

IV. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 8/11/2021

TUẦN 10 - TIẾT 30: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Trình bày được kế hoạch chăm sóc bản thân và những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

Trình bày được kế hoạch chăm sóc bản thân và những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.

b. Nội dung: Yêu cầu HS chia sẻ về kế hoạch chăm sóc bản thân.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Kế hoạch chăm sóc bản thân đã xây dựng;
- Việc thực hiện chăm sóc bản thân: những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện kế hoạch chăm sóc bản thân.

b. Nội dung: HS thực hiện kế hoạch chăm sóc bản thân.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã chia sẻ về chăm sóc bản thân tại nhà.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 10/11/2022

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 11 - TIẾT 31: SINH HOẠT DƯỚI CỜ **THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Có những hiểu biết cơ bản về an toàn khi tham gia giao thông;
- Tuân thủ pháp luật giao thông để tự bảo vệ bản thân khi tham gia giao thông;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, hợp tác, làm việc nhóm;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Luật Giao thông đường bộ, các biển báo giao thông;
- Kịch bản chương trình hoạt động;
- Phân công HS khối lớp 6 chuẩn bị tranh vẽ.

2. Đối với HS:

- Lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ về chủ đề Tham gia giao thông an toàn;
- Lớp trực tuần dẫn chương trình hoạt động;
- HS toàn trường thuộc các biển báo giao thông, tìm hiểu pháp luật giao thông;
- Mỗi lớp 6 chuẩn bị 2 - 3 tranh vẽ mô tả các hình ảnh liên quan đến pháp luật giao thông để thực hiện trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” Ví dụ: Tranh vẽ xe máy, chai bia/ rượu; 3 người và xe máy; đường có dải phân cách; đường có cầu đi bộ; xe máy, mũ bảo hiểm; đường tàu; đường có biển báo cấm đi ngược chiều; cột đèn tín hiệu đỏ, vàng, xanh; trái bóng giữa lòng đường; HS đeo khăn quàng đỏ và xe máy; xe máy và điện thoại; tàu, thuyền và áo phao; trời nắng và dòng sông,... (tranh vẽ sao cho khi đưa ra, toàn trường phải hiểu và nêu được hành vi nên thực hiện/ không nên thực hiện khi tham gia giao thông). Để tránh trùng lặp, TPT cần phân công cụ thể từng nội dung cho các lớp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.
- b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.
- c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - HS điều khiển lễ chào cờ.
 - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
 - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”

- a. Mục tiêu:**
 - Có những hiểu biết cơ bản về an toàn khi tham gia giao thông và có ý thức tuân thủ pháp luật giao thông để tự bảo vệ bản thân khi tham gia giao thông;
 - Tích cực tham gia trò chơi về an toàn giao thông.
- b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”
- c. Sản phẩm:** HS tham gia trò chơi
- d. Tổ chức thực hiện:**

HS lớp trực tuần dẫn chương trình:

 - Tuyên bố lí do, đề dẫn về tình hình giao thông và việc thực hiện an toàn giao thông của HS.
 - Phổ biến luật chơi: HS các lớp khối 6 đã chuẩn bị tranh vẽ lần lượt đưa ra các bức tranh về giao thông, toàn trường nêu ý kiến nên thực hiện/ không nên thực hiện khi tham gia giao thông.
 - Mời lần lượt các lớp 6 giới thiệu các tranh. Ví dụ:
 - + Lớp 6A1 giới thiệu tranh vẽ xe máy và chai rượu và mời các bạn nêu đáp án. Sau đó lớp 6A1 đưa ra đáp án đúng: Đã uống rượu bia thì không được lái xe.
 - + Lớp 6A2 giới thiệu tranh vẽ đường có dải phân cách và mời các bạn nêu đáp án. Sau đó, lớp 6A2 nêu đáp án đúng: Không được trèo qua dải phân cách để sang đường.
 - + Lớp 6A3 giới thiệu tranh vẽ mũ bảo hiểm,... Đáp án đúng: Phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe gan máy.
 - + Tranh vẽ HS quàng khăn đỏ và xe gắn máy,... Đáp án đúng: HS chưa đủ 16 tuổi không được điều khiển xe gắn máy.
 - + Tranh xe máy và điện thoại. Đáp án đúng: Không sử dụng điện thoại khi điều khiển xe máy.
 - + Tranh vẽ quả bóng giữa lòng đường. Đáp án đúng: Không chơi giữa lòng đường.
 - + Tranh tàu, thuyền và áo phao: Khi ngồi trên tàu, thuyền phải mặc áo phao.
 - +...
 - Mời một số HS trả lời câu hỏi: Em ghi nhớ được những điều gì qua trò chơi ngày hôm nay?

- HS chia sẻ ý kiến bản thân đã thu hoạch được sau hoạt động.
- GV nêu một vài tình huống yêu cầu HS giải quyết:
- + Chủ nhật ở nhà, Nam rủ em mượn xe gắn máy của bố đi chơi, em sẽ nói với bạn thế nào?
- + Bố đưa em đi học, vừa lái xe bố vừa nghe điện thoại, em nói với bố điều gì?
- + Bố chở em đi học bằng xe máy, ra đầu ngõ em biết mình quên đội mũ bảo hiểm, gần vào giờ học, vậy em có quay lại lấy mũ bảo hiểm không?
- TPT tóm tắt nội dung trò chơi và đưa ra thông điệp: HS thực hiện tốt pháp luật giao thông là bảo vệ cho chính bản thân mình, giữ an toàn cho gia đình và xã hội.

Hoạt động 3: Văn nghệ về an toàn giao thông

a. Mục tiêu: Tự tin, hứng thú tham gia các tiết mục văn nghệ về an toàn giao thông.

b. Nội dung: biểu diễn văn nghệ

c. Sản phẩm: HS biểu diễn

d. Tổ chức thực hiện:

Lớp trực tuần giới thiệu và biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề An toàn giao thông.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: biết được an toàn giao thông

b. Nội dung: thực hiện an toàn giao thông thông qua các việc làm cụ thể.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS: - Thường xuyên thực hiện an toàn giao thông mọi nơi mọi lúc.

- Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe gắn máy.

- Nhắc nhở người thân và gia đình thực hiện an toàn giao thông.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 13/11/2022

Ngày dạy: 15/11/2022

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 11 - **TIẾT 32: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ** **ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai;
- Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh ảnh hoặc video (nếu có) về một số loại thiên tai đã xảy ra trên thế giới, ở nước ta và địa phương
- Số liệu, hình ảnh minh họa những thiệt hại do thiên tai gây ra cho con người và kinh tế;
- Máy chiếu, màn hình (nếu có);
- Câu hỏi và tình huống cho trò chơi “ứng phó với thiên tai. GV dựa vào dấu hiệu của một số loại thiên tai và cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống có thiên tai để thiết kế bộ câu hỏi và tình huống.
- Phần thưởng cho đội thắng cuộc và cá nhân tham gia trò chơi.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu, thu thập những thông tin về thiên tai và cách ứng phó với thiên tai.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS trả lời.
- Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
- Tổ chức thực hiện:**

Nếu có điều kiện, GV cho HS xem video bài hát Con bão miền Trung (sáng tác: Trương Phi Hùng). Khi kết thúc bài hát, GV nêu câu hỏi:

- Bài hát nói về điều gì?
- Nêu cảm nhận của em sau khi xem các hình ảnh và nghe bài hát Con bão miền Trung.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu dấu hiệu của một số loại thiên tai

- Nêu được tên một số loại thiên tai đã xảy ra ở nước ta và thế giới;
- Nêu được dấu hiệu đặc trưng của một số loại thiên tai phổ biến.

b. Nội dung: thảo luận nhóm để đưa ra dấu hiệu một số loại thiên tai.

c. Sản phẩm: kết quả thảo luận.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6HS. - Yêu cầu các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, truyền hình,... để thảo luận về dấu hiệu của một số loại thiên tai theo hai gợi ý sau: + Kể tên một số thiên tai mà em biết. Em có ấn tượng nhất với hiện tượng thiên tai nào? + Quan sát các hình ảnh về một số loại thiên tai trong SGK, gọi tên và nêu dấu hiệu đặc trưng của các loại thiên tai đã quan sát. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + Từng thành viên trong nhóm nêu ý kiến cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên. + Từng thành viên trong nhóm nêu ý kiến cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. + GV nêu ví dụ minh họa về một số thiệt hại do thiên tai gây ra như: trận sóng thần xảy ra tại Nhật Bản năm 2011, cơn bão số 6 Liníà xảy ra vào tháng 10 năm 2020 ở khu vực miền Trung,... Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.	1. Dấu hiệu của một số loại thiên tai Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc, sét, mưa lớn lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. - Thiên tai là những tai họa lớn do hiện tượng bất thường của thiên nhiên gây nên làm ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất. Thiên tai thường gây thiệt hại lớn cho con người. - Mọi loại thiên tai đều có dấu hiệu đặc trưng, cụ thể như sau: + Bão: Gió xoáy có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật trong phạm vi rộng kèm theo mưa to đến rất to, có sức phá hoại rất lớn, làm đổ cây cối, nhà cửa,... Bão thường phát sinh từ ngoài biển khơi. + Lũ: Nước dâng cao do nước mưa ở vùng đầu nguồn dồn vào dòng sông trong một thời gian ngắn. + Lũ quét: Lũ xảy ra bất ngờ trên sườn dốc và trên các sông suối, dòng chảy xiết, lũ lên nhanh, xuống nhanh, có sức tàn phá lớn trên một phạm vi rộng, có thể cuốn trôi nhà cửa, cây cối, vật nuôi, người.

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. - GV mở rộng thêm: + Lốc: Luồng gió xoáy có sức gió mạnh tương đương với sức gió của bão nhưng được hình thành và tan trong thời gian ngắn, phạm vi hoạt động hẹp từ vài kilômét vuông đến vài chục kilômét vuông. Lốc xoáy mạnh có thể tạo thành vòi rồng có khả năng cuốn, hút những vật thể trên đường di chuyển. + Hạn hán: Hiện tượng thiếu nước nghiêm trọng xảy ra trong thời gian dài do không có mưa và cạn kiệt nguồn nước. 4- Động đất: Có thể là sự rung động rất nhỏ mà con người có thể cảm nhận được, có thể là những chấn động rất lớn có thể phá hủy hoàn toàn các thành phố, cướp đi tính mạng của hàng triệu người. Tùy theo mức độ động đất, các đồ vật trong nhà bị rung lắc, chao đảo mạnh hay yếu. + Sóng thần: Sóng biển rất to, cao đến hàng chục mét do động đất ngầm dưới biển gây ra, có sức tàn phá rất lớn.	+ Lụt: Nước dâng cao do mưa lũ, triều cường, nước biển dâng gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn, có thể nhấn chìm nhà cửa, ruộng đồng, cây cối. + Đông, sét: Tia chớp, sét chạy ngoằn ngoèo kèm theo tiếng sấm nổ rền vang liên hồi, gió thổi rất mạnh và mưa to. Sét thường đánh vào những vật thể cao hoặc làm bằng kim loại. + Sạt lở đất: Đất, đá bị sạt, trượt, lở do tác động của mưa, lũ hoặc dòng chảy. -> Mỗi loại thiên tai đều có những dấu hiệu nhất định, chúng được biểu hiện qua một số hiện tượng mà con người có thể dự báo và quan sát được. Nhận biết được các dấu hiệu của thiên tai để phòng chống và tự bảo vệ bản thân là rất cần thiết.
---	---

Hoạt động 2: Xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai

a. Mục tiêu: Xác định được những việc cần làm để tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 HS. Tùy theo sĩ số và số nhóm trong lớp, GV giao cho một đến hai nhóm thực hiện một trong 4 nhiệm vụ sau: + Nhiệm vụ 1. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi có bão theo các câu hỏi gợi ý trong mục I - SGK. + Nhiệm vụ 2. Thảo luận xác định	2. Xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai + Trong tình huống có bão Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên tivi hoặc đài (Radio) để biết được thời gian xảy ra bão và cấp độ của bão. Trước khi có bão, nhất là bão có cấp độ nguy hiểm tràn vào (cấp 11 - 12 và trên cấp 12), trời thường tối sầm lại, gió thổi rất mạnh, thổi tung từng lớp bụi, cuộn tròn trong không khí. Nếu ở nơi trũng hoặc vùng xả lũ của nhà máy thủy điện, khi có thông báo của chính

những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi xảy ra dông, sét theo các câu hỏi gợi ý trong mục 2 - SGK.
+ Nhiệm vụ 3. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi lũ, lụt xảy ra theo các câu hỏi gợi ý trong mục 3 - SGK.

+ Nhiệm vụ 4. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi xảy ra sạt lở đất theo các câu hỏi gợi ý trong mục 4 - SGK.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ Nhắc thư kí nhóm ghi ý kiến của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình HS làm

việc nhóm, GV đến vị trí của các nhóm quan sát và nghe các em nêu ý kiến của mình. Có

thể hỗ trợ hoặc hướng dẫn thêm để giúp HS hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ Mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến. Yêu cầu HS không nêu lại những ý kiến của nhóm

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập thiết bị điện. Nếu đang đi ngoài đường, cần nhanh chóng tìm chỗ trú ẩn an toàn, tránh xa các cây to, cột điện, không dùng điện thoại di động. Sau bão, nếu có hiện tượng cây đổ, đường ngập nước, dây điện đứt thì tuyệt đối không được ra đường lội nước để tránh điện giật và những tai nạn do bão gây ra.

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn

quyển địa phương, cần nhanh chóng di chuyển người và tài sản cần thiết lên những nơi cao, an toàn. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh (như: thuốc cảm sốt, thuốc tiêu chảy) vì mưa bão có thể gây ngập lụt, cô lập nơi mình ở và làm nguồn nước bị ô nhiễm gây dịch bệnh. Khi bão xảy ra, nếu đang ở nhà cần đóng chặt cửa sổ, cửa ra vào và ở yên trong nhà. Kiểm tra và ngắt các ra sạt lở đất theo các câu hỏi gợi ý trong mục 4 - SGK.

+ Trong tình huống dông, sét

Không nên ra đường khi thấy những tia chớp, sét kèm theo tiếng sấm, gió thổi mạnh. Trong trường hợp đang ở ngoài đường hoặc nơi đất trống, cánh đồng mà xảy ra dông, sét, cần nhanh chóng di chuyển đến nơi có nhà cửa để trú ẩn, tuyệt đối không đứng dưới cột điện, gốc cây to đơn độc, các công trình như tháp cao, đường dây điện hoặc những vật bằng kim loại để tránh bị sét đánh. Nếu không có nơi trú ẩn thì không di chuyển mà ngồi xuống, thu mình lại, hai chân sát vào nhau, hai bàn tay áp vào hai bên tai.

Nếu đang ở trong nhà thì không sử dụng điện thoại và ngắt các thiết bị điện (như: điều hoà, Internet, tivi, bình nóng lạnh,...) khỏi nguồn điện vì sét có thể đánh vào đường dây điện làm hỏng các thiết bị điện và gây giật. Đóng chặt các cửa và tránh xa cửa sổ làm bằng kim loại.

+ Trong tình huống mưa lũ

Vào mùa mưa lũ, cần thường xuyên mang theo áo mưa. Tuyệt đối không được tự ý vượt qua sông, suối, đập tràn khi nước lũ đang dâng cao và chảy xiết. Nếu chẳng may gặp nước lũ, cần di chuyển nhanh đến nơi cao và vững chắc nhất. Nếu bị nước cuốn, cần bình tĩnh bám chặt hoặc leo lên vật cố định (như tảng đá, cành cây), hét lớn để tìm kiếm sự trợ giúp.

Để phòng bị đuối nước, cần rèn kỹ năng bơi và không tự ý ra sông, suối bơi lội, nhất là vào mùa mưa lũ.

+ Trong tình huống sạt lở đất

Hiện tượng sạt lở đất thường xảy ra ở ven sông, núi đất, đồi sau những đợt mưa to kéo dài (GV

kiến thức. + HS ghi bài.	nêu ví dụ về đợt mưa to kéo dài gần nửa tháng ở khu vực miền Trung do tác động của cơn bão số 6 Linfa xảy ra hồi tháng 10 năm 2020 gây sạt lở núi ở khu vực thủy điện Rào Trăng 3 và Lệ Thủy - Quảng Bình). Khi được cảnh báo về hiện tượng sạt lở đất có thể xảy ra ở khu vực gia đình đang sinh sống, cần nhanh chóng sơ tán ra khỏi vùng đó theo sự hướng dẫn của chính quyền địa phương.
-----------------------------	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:** củng cố kiến thức về thiên tai.
- Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
- Sản phẩm:** Kết quả của HS.
- Tổ chức thực hiện:** Hệ thống lại các dấu hiệu thiên tai xảy ra ở nơi mình đang ở.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu:** vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế.
- Nội dung:**
 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi .
- Sản phẩm:** Kết quả của HS
- Tổ chức thực hiện:**
 - HS thực hiện yêu cầu về nhà của GV.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 14/11/2022

Ngày dạy: 18/11/2022

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 11 - TIẾT 33: SINH HOẠT LỚP

TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN

TRONG TÌNH HUỐNG THIÊN TAI CỤ THỂ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những việc đã tham gia, những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia chủ đề “Tham gia giao thông an toàn” ở trường và chủ đề “ứng phó với thiên tai” ở lớp;
- Trình bày được kết quả tìm hiểu một số loại thiên tai ở địa phương và cách ứng phó với thiên tai;
- Tự tin tham gia giao lưu văn nghệ với các bạn trong lớp.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những việc đã tham gia, những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia chủ đề “Tham gia giao thông an toàn” ở trường và chủ đề “Ứng phó với thiên tai” ở lớp;
- Trình bày được kết quả tìm hiểu một số loại thiên tai ở địa phương và cách ứng phó với thiên tai;
- Tự tin tham gia giao lưu văn nghệ với các bạn trong lớp.

b. Nội dung: tổ chức buổi chia sẻ về việc em đã thực hiện an toàn giao thông.

c. Sản phẩm: HS thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Tham gia giao thông an toàn”.
- Những điều em đã học được về dấu hiệu của thiên tai và cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

* GV tổ chức cho HS trong lớp giao lưu văn nghệ với chủ đề *Tham gia giao thông an toàn*.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện biện pháp An toàn giao thông.

b. Nội dung: xây dựng các biện pháp thực hiện an toàn giao thông.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện An toàn giao thông khi đến trường.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....

Ngày soạn: 21/11/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 12 - TIẾT 34: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TỌA ĐÀM VỀ CÁCH

ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống, trong thiên tai để tìm cách ứng phó;
- Biết giải quyết các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kĩ năng quan sát, kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, biết tìm kiếm sự giúp đỡ;
 - + Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động;
- Các tình huống nguy hiểm trong thiên tai, cuộc sống;
- Kịch bản hoạt động;
- TPT hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn “Các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống”;
- Chuẩn bị các tình huống cơ bản, đồng thời yêu cầu các lớp tìm hiểu cách ứng phó các tình huống đó trước khi diễn ra hoạt động;
- GVCN phân công các nhóm tìm hiểu cách ứng phó với các tình huống trên;
- TPT, chỉ đoàn thanh niên hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị thực hành phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

2. Đối với HS:

- Tự tìm hiểu các tình huống nguy hiểm xảy ra trong cuộc sống;
- Lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ biểu diễn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

a. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

b. Sản phẩm: Thái độ của HS

c. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chỉnh đốn trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: ứng phó với các tình huống nguy hiểm

a. Mục tiêu:

- Nhận diện được một số tình huống nguy hiểm trong cuộc sống và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm;
- Có ý thức vận dụng những điều học hỏi được vào thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung: báo cáo để dẫn về việc ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

c. Sản phẩm: bài báo cáo.

d. Tổ chức thực hiện:

Đại diện lớp trực tuần báo cáo để dẫn về việc ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

* Nhận diện các tình huống nguy hiểm

- TPT mời 7 HS lên sân khấu tọa đàm theo các vấn đề:

+ Bạn cho biết trong cuộc sống chúng ta có thể gặp các tình huống nguy hiểm nào?

+ Xin mời bạn cho ý kiến tiếp theo...

+ HS chúng ta cần phải làm gì để ứng phó với các tình huống đó?

- TPT sau khi hướng dẫn nhóm tọa đàm, yêu cầu HS toàn trường bổ sung các tình huống nguy hiểm xảy ra trong cuộc sống.

- **TPT kết luận:** Trong cuộc sống có thể gặp nhiều tình huống nguy hiểm xảy ra như: lũ, lụt, mưa bão, cây đổ, hỏa hoạn, ải học qua suối bị lũ đổ về, gặp sạt lở đất trên đường ải học về, nguy cơ bị đuối nước, bị kẹt trong rừng, bị côn trùng hoặc động vật cắn, điện giật,... HS cần trang bị kiến thức, kỹ năng để ứng phó với mọi loại tình huống.

* Kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

- TPT đưa ra các tình huống cụ thể cho HS tự do nêu ý kiến về cách ứng phó:

+ Trên đường đi học về phải băng qua suối, bỗng nhiên hôm đó lũ tràn về, em và các bạn sẽ làm gì?

+ Em và bạn cùng bơi trôn sông, bỗng nhiên bạn bị chuột rút, chìm xuống. Lúc đó, em xử lý thế nào?

+ Bố mẹ đi vắng, em gái bị điện giật, em ứng phó thế nào?

+ Khi gặp hỏa hoạn, em sẽ phải làm gì?

- Sau mỗi tình huống, TPT mời HS bổ sung ý kiến, rút ra kết luận, bài học:

+ Khi gặp lũ phải bình tĩnh, không vượt qua dòng lũ, quay lại không để chìm,

chạy nhanh đến nơi cao và vững chắc nhất, tìm kiếm các vật liệu có thể nổi phòng khi nước dâng cao. Nếu bị nước cuốn, hãy bình tĩnh bám chặt hoặc leo lên vật bên cạnh (nếu có), cố gắng giữ chân thẳng xuống dưới dòng chảy, hét lớn, giơ một tay vẫy tìm kiếm sự trợ giúp cho đến khi được cứu.

+ Nếu bản thân hoặc bạn bị đuối nước: Phải bình tĩnh, kêu to, phát tín hiệu tìm kiếm sự trợ giúp; bằng mọi cách đưa người lên khỏi nước, tiến hành sơ cấp cứu.

+ Khi phát hiện người bị điện giật phải nhanh chóng tìm cách tách người bị nạn ra khỏi nguồn điện bằng cách: Ngắt thiết bị đóng cắt điện (cầu dao) hoặc rút phích cắm, cầu chì,... Nếu không cắt được nguồn điện có thể sử dụng kim cách điện, búa, rìu, dao... cán bằng gỗ để cắt, chặt đứt dây điện. Dùng vật cách điện (cây khô, sào nhựa,...) tách dây điện ra khỏi người bị nạn. Túm vào quần, áo khô của người bị nạn để kéo người bị nạn ra khỏi nguồn điện (người cấp cứu phải đứng ở nơi khô ráo, trên vật cách điện, tay có gắng tay cách điện hoặc quấn thêm vải khô, túi nilon và không được túm vào các bộ phận cơ thể người bị nạn). Khẩn cấp gọi tới số điện thoại 114, 115.

+ ứng phó với hỏa hoạn: Khi gặp hỏa hoạn, việc đầu tiên phải hô hoán thông báo cho mọi người biết về đám cháy, bấm chuông báo cháy (nếu có), thông báo qua loa truyền thanh; ngắt điện toàn bộ. Gọi ngay cho Cảnh sát phòng cháy chữa cháy 114, thông báo rõ địa điểm. Sử dụng các phương tiện chữa cháy gần nhất để dập lửa như bình chữa cháy, mền ngăn lửa, nước, nếu có vòi chữa cháy và lăng trụ phun nước thì kéo vòi và phun vào đám cháy. Để thoát khỏi đám cháy, tránh nhiễm khói môi người cần có khăn ướt che mũi cúi thấp người, men theo tường di chuyển đến vùng an toàn.

- Lớp trực tuần thực hành phòng tránh hỏa hoạn:

+ TPT, GV cùng Chi đoàn hướng dẫn: Tạo đám cháy, bấm chuông báo động, loa phát thanh, sử dụng bình chữa cháy, phun vòi rồng (nếu có), thoát hiểm về nơi an toàn.

+ TPT nhận xét phần thực hành.

- TPT nêu câu hỏi để HS trả lời: Em đã từng gặp các tình huống nguy hiểm tương tự

chưa? Lúc đó em đã xử lý thế nào?

- Mời một số HS rút ra bài học sau khi sinh hoạt theo chủ đề “ứng phó với các tình

huống nguy hiểm” theo gợi ý sau:

+ HS cần có các kiến thức, kỹ năng cơ bản nào để ứng phó với các tình huống nguy hiểm?

+ Em cần nhớ số điện thoại nào để gọi cấp cứu khi bị hỏa hoạn, điện giật?

+ Khi các bạn, đồng bào gặp nạn thiên tai, lũ lụt, hạn hán, hỏa hoạn,... bị thiệt hại nghiêm trọng, em sẽ có hành động gì để giúp đỡ mọi người?

+ Qua buổi sinh hoạt hôm nay, em rút ra những bài học gì?

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: Biết những kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

b. Nội dung: HS chia sẻ những ứng phó với tình huống nguy hiểm.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS:

- Học những kĩ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.
- Nhắc nhở gia đình và người thân cùng phòng chống những nguy cơ có thể xảy ra các tình huống nguy hiểm.
- Chung tay giúp đỡ bạn bè, đồng bào vùng bị thiên tai.
- Ghi nhớ các số điện thoại cần thiết để được trợ giúp.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 21/11/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 12 - TIẾT 35- HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với một số tình huống thiên tai cụ thể, phổ biến;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Chuẩn bị trò chơi và phần thưởng.

2. Đối với HS:

- Các đội tham gia trò chơi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành)

a. Mục tiêu:

- Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với một số tình huống thiên tai cụ thể, phổ biến;

- Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tự bảo vệ bản thân để xử lý một số tình huống thiên tai cụ thể.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

*** TRÒ CHƠI ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI:**

- GV hướng dẫn cách chơi và nêu luật chơi:

Cách chơi: Lập 4 đội chơi, mỗi đội có 4 - 5 HS và cử một HS làm quản trò, hai HS làm trọng tài. Các đội chơi đứng vào vị trí được chỉ định, hội ý để đặt tên cho

nhóm mình (ví dụ: Đội Sông Hương, Đội Sông Hồng,...) và cách giới thiệu đội mình. Sau phần giới thiệu của 4 đội, quản trò nêu lần lượt từng câu hỏi về thiên tai và cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm do thiên tai. Mỗi câu hỏi có 3 phương án trả lời. Đội chơi chọn đáp án đúng. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu”, đội nào giơ tay nhanh nhất, đội đó giành quyền trả lời. Nếu trả lời án đúng, được 10 điểm. Trả lời sai, không được điểm và đội giơ tay nhanh thứ hai được quyền trả lời. Sau mỗi câu hỏi, trọng tài ghi điểm của các đội lên bảng. Kết thúc cuộc chơi, tổng kết số điểm mỗi đội đạt được và công bố đội thắng cuộc.

Luật chơi: Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” mới được giơ tay. Mỗi câu hỏi phải được trả lời trong 15 giây. Đội nào giơ tay trước khi có hiệu lệnh hoặc đưa ra câu trả lời quá thời gian quy định là phạm luật.

- GV giao bộ câu hỏi và đáp án cho quản trò trước khi tổ chức trò chơi (GV có thể tham khảo một số câu hỏi ở phần gợi ý hình thức tổ chức câu lạc bộ cho HS ở cuối sách).

- Quản trò tổ chức cho các bạn tham gia trò chơi. Những bạn không tham gia trong 4 đội hưởng ứng, khích lệ các bạn chơi trò chơi nhưng không được nhắc bạn.

- Kết thúc cuộc chơi, GV trao phần thưởng cho đội thắng cuộc.

- Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được về cách tự bảo vệ bản thân khi có thiên tai và nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

* XỬ LÝ TÌNH HUỐNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI:

- Chia HS trong lớp thành các nhóm.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận đưa ra cách tự bảo vệ bản thân khi xảy ra một số tình huống nguy hiểm do thiên tai và sắm vai xử lý ba tình huống trong SGK. Để đảm bảo thời gian, GV có thể phân công hai đến ba nhóm sắm vai thể hiện một trong ba tình huống.

Tình huống 1: Hằng ngày, Mai phải đạp xe qua một cánh đồng để tới >trường.

Chiều nay, trong lúc đang đi học về, bất ngờ một cơn dông sét >xảy ra, kèm theo mưa to, gió lớn.

Nếu là Mai, em cần làm gì để tự bảo vệ bản thân?

Tình huống 2. Pao và các bạn đang trên đường đi học về, bỗng nhiên trời do mưa to, làm nước lũ ở đập tràn mà Pao phải đi qua dâng lên nhanh và chảy xiết. Một số bạn rủ Pao lội qua đập tràn về nhà kéo tới.

Nếu là Pao, em sẽ làm gì?

Tình huống 3. Nhà Hà ở sát chân núi đất. Suốt tuần, mưa to tầm tã không dứt khiến núi có nguy cơ bị sạt lở.

Nếu là Hà, em sẽ cùng gia đình làm gì?

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận và sắm vai xử lý tình huống. Những nhóm có cùng nhiệm vụ quan sát, nhận xét và có thể đưa ra cách xử lý khác.

- Cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận về cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với thiên tai vào hoạt động thực tiễn ở nhà trường, gia đình, địa phương;
- Rèn luyện kĩ năng chủ động, sẵn sàng ứng phó với thiên tai trong mọi tình huống.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau:

- Tham gia diễn tập tình huống xảy ra lũ lụt, động đất (nếu nhà trường hoặc địa phương có điều kiện tổ chức diễn tập).
- Cùng các bạn kiểm tra khu vực quanh trường nhằm phát hiện những nơi không an toàn khi có thiên tai (như: ao, hồ xung quanh không có rào chắn; nắp cống, nắp hố ga bị vỡ, ...). Sau đó thực hiện một số việc để đảm bảo an toàn khi bị ngập lụt, như: lắp hoặc làm nắp đậy hố, làm rào chắn xung quanh ao, hồ, ...
- Tham gia và vận động, tuyên truyền, hướng dẫn mọi người rèn luyện kĩ năng ứng phó với thiên tai hay xảy ra tại địa phương.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 22/11/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

TUẦN 12 - **TIẾT 36: SINH HOẠT LỚP**

ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VÀ THIÊN TAI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những điều đã học hỏi được về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm và mô tả được những việc đã tham gia ở trường, gia đình, cộng đồng để ứng phó với một số tình huống thiên tai.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**
- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

Nêu được những điều đã học hỏi được về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm và mô tả được những việc đã tham gia ở trường, gia đình, cộng đồng để ứng phó với một số tình huống thiên tai.

b. Nội dung: hs chia sẻ về những việc tham gia ứng phó với tình huống nguy hiểm và thiên tai.

c. Sản phẩm: HS thực hiện các tình huống.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Toạ đàm về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm”;
- Những việc đã tham gia để đảm bảo an toàn trong một số tình huống có thiên tai.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

b. Nội dung: xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

- Nêu được ít nhất 5 việc cần làm để chăm sóc bản thân.
- Thường xuyên tập thể dục để chăm sóc sức khỏe thể chất.
- Luôn lạc quan, suy nghĩ tích cực để chăm sóc sức khỏe tinh thần.
- Luôn giữ quần áo và đầu tóc sạch sẽ, gọn gàng.
- Nhận diện được dấu hiệu của ít nhất 5 loại thiên tai.
- Nêu được cách tự bảo vệ trong những tình huống thiên tai xảy ra ở địa phương.
- Luôn thực hiện việc tự bảo vệ bản thân khi thiên tai xảy ra.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu.

Ngày soạn: 28/11/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;
- Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;
- Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

TUẦN 13 - **TIẾT 37: SINH HOẠT DƯỚI CỜ** NHIỆM VỤ ĐỘI VIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được ba nhiệm vụ đội viên cần thực hiện;
- Biết điều chỉnh bản thân phù hợp với nhiệm vụ đội viên, thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy, rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực hợp tác và giao tiếp, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

Mạnh dạn, tự tin trong công việc và hình thành những thói quen tốt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Tư vấn cho lớp trực tuần viết kịch bản, dẫn chương trình;
- Tiết mục múa hát tập thể hoặc dân vũ cả trường;
- Chuẩn bị cây để treo 16 bông hoa;
- 16 bông hoa: 4 bông màu xanh cho khối lớp 6; 4 bông màu vàng cho khối lớp 7; 4 bông màu cam cho khối lớp 8 và 4 bông màu đỏ cho khối lớp 9;
- 16 câu hỏi cho 4 khối lớp 6, 7, 8, 9 ghi vào các bông hoa đã quy định. Căn cứ vào nhiệm vụ đội viên, Chương trình Rèn luyện đội viên, Năm điều Bác Hồ dạy, các hiểu biết về Đảng, Đoàn, Đội, Bác Hồ để đề ra câu hỏi. Câu hỏi có thể yêu cầu cá nhân trả lời, có thể yêu cầu tập thể thực hiện, phân cấp rõ từng khối lớp.

Ví dụ, khối lớp 6:

Câu 1: Hãy giải thích Điều 1 trong Năm điều Bác Hồ dạy.

Câu 2: Bạn hãy cho biết tên một địa chỉ đỏ ở quê hương hoặc một di tích lịch sử địa phương mà bạn biết.

Câu 3: Bạn hãy cùng Chi đội hát Đội ca (hoặc bài hát về trường, lớp, quê hương, Tổ quốc,...).

Câu 4: Bạn hãy cùng Chi đội thực hiện động tác đi đều.

Ví dụ, khối lớp 8:

Câu 1: Trong thư Bác Hồ gửi HS nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác đã nhắn gửi đến HS cả nước điều gì?

Câu 2: Hãy nêu ý nghĩa của huy hiệu Đoàn, huy hiệu Đội.

Câu 3: Hãy nêu tên một tổ chức quốc tế về trẻ em.

Câu 4: Bạn hãy cùng Chi đội thực hiện động tác thắt - tháo khăn quàng đỏ.

2. Đối với HS:

- Ôn lại ba nhiệm vụ của Đội viên; chương trình Rèn luyện của Đội viên
- Sẵn sàng tham gia hái hoa trả lời câu hỏi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát Quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Hái hoa trả lời câu hỏi:

a. Mục tiêu:

- Nêu được ba nhiệm vụ đội viên cần thực hiện và biết điều chỉnh bản thân cho phù hợp với nhiệm vụ đội viên;
- Tự giác thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy và rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt.

b. Nội dung: Lớp trực tuần dẫn chương trình Hái hoa trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Kết quả cuộc chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

HS lớp trực tuần dẫn chương trình:

- Tuyên bố lí do, để dẫn cho hoạt động. Nêu lại ba nhiệm vụ đội viên theo Điều lệ Đội, nêu tóm tắt các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Rèn luyện đội viên.
- Giới thiệu cây hoa, màu hoa cho các khối lớp, nêu yêu cầu các khối lớp lên hái hoa

đúng màu để trả lời câu hỏi hoặc thực hiện theo yêu cầu của hoa đề ra.

- Mời HS các khối lớp xung phong lên hái hoa, thực hiện theo yêu cầu của hoa đề ra. Nếu cá nhân hoặc tập thể thực hiện đúng yêu cầu, cả trường khuyến khích động viên, vỗ tay. Nếu trả lời chưa đúng mời HS cùng khối trả lời bổ sung.

- Nêu câu hỏi để HS trả lời và chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em nhớ được các nhiệm vụ nào của đội viên, các yêu cầu nào của Chương trình Rèn luyện đội viên?

+ Nhiệm vụ nào em đã thực hiện tốt? Nhiệm vụ nào, yêu cầu nào em chưa thực hiện được?

- HS được yêu cầu chia sẻ ý kiến.

- TPT tổng kết hoạt động và đưa ra thông điệp: Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt.

Hoạt động 3: Múa hát, dân vũ toàn trường

a. Mục tiêu: Tự tin, hứng thú tham gia hoạt động múa hát cùng các bạn.

b. Nội dung: Múa, hát dân vũ.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Lớp trực tuần làm mẫu các động tác dân vũ. HS các lớp trong trường thực hiện các động tác dân vũ theo nhạc.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS rèn luyện để thành đội viên tốt.

b. Nội dung: Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện để thành đội viên tốt

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau:

- Đề ra biện pháp rèn luyện.

- Giúp đỡ bạn cùng thực hiện tốt nhiệm vụ đội viên.

- Đề xuất với nhà trường, liên đội tổ chức các hoạt động cần thiết cho việc rèn luyện.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 28/11/2022

Ngày dạy: 30/11/2022

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN
TUẦN 13 - TIẾT 38- HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
GÓC HỌC TẬP CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp;
- Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập;
- Một số mẫu thiết kế góc học tập của HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước (dùng để giới thiệu cho HS tham khảo);
- Máy tính, máy chiếu (nếu có);
- Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS được bình chọn thiết kế sáng tạo, đẹp (nếu có).

2. Đối với HS:

- Quan sát góc học tập của bản thân và chuẩn bị ý tưởng sắp xếp góc học tập;
- Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ việc sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp

a. Mục tiêu: Nêu được những việc đã làm và cảm nhận của bản thân về góc học tập của mình ở nhà.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp góc học tập của bản thân.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp góc học tập của bản thân theo những gợi ý sau: + Mô tả cách sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của em ở góc học tập. + Cảm nhận của em về góc học tập của mình. + Nếu được thay đổi vị trí và cách sắp xếp góc học tập của em ở nhà, em muốn thay đổi như thế nào? Vì sao? - Chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân và thảo luận về cách sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện n/vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Chia sẻ việc sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp - Góc học tập là nơi cất giữ sách vở, đồ dùng học tập và là nơi ngồi học hằng ngày của các em. Việc tìm kiếm đồ dùng học tập, sách vở mỗi khi cần dùng đến có dễ dàng, nhanh chóng hay không, việc ngồi học ở góc học tập có thoải mái, dễ chịu hay không tùy thuộc rất nhiều vào sự sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập của mỗi người.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành: Thiết kế góc học tập)

a. Mục tiêu: Đưa ra được ý tưởng thiết kế góc học tập theo yêu cầu gọn gàng, ngăn nắp, phù hợp với điều kiện của gia đình.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu HS dựa vào điều kiện thực tế của gia đình, mong muốn của bản thân và tham khảo hình ảnh thể hiện cách sắp xếp góc học tập trong SGK (hoặc một số mẫu thiết kế góc học tập của HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước) để đưa ra ý tưởng thiết kế góc học tập cho bản thân. Có thể vẽ phác thảo góc học tập theo ý tưởng.

- Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS.

- Các thành viên trong nhóm lần lượt chia sẻ ý tưởng thiết kế góc học tập đảm bảo ngăn nắp, gọn gàng, phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình. Các thành viên khác chú ý lắng nghe, quan sát để nêu nhận xét, góp ý.

- GV gợi ý: Mỗi nhóm cử một đến hai bạn có khả năng thể hiện ý tưởng thiết kế góc học tập để đại diện cho nhóm tham gia giới thiệu cách thiết kế góc học tập.

- Mời đại diện các nhóm giới thiệu ý tưởng, cách thiết kế góc học tập. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra lời bình hoặc nhận xét.

- GV tổ chức cho HS trong lớp bình chọn những ý tưởng thiết kế sáng tạo, thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được ý tưởng sắp xếp góc học tập ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp;
- Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà quan sát góc học tập của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

- Chỉ ra những chỗ còn chưa gọn gàng, ngăn nắp ở góc học tập.
- Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp theo ý tưởng, đảm bảo thuận tiện cho việc học tập ở nhà của bản thân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

=> **Kết luận chung:** Góc học tập là nơi dành riêng cho em ngồi học bài hằng ngày ở nhà. Em cần sắp xếp góc học tập luôn gọn gàng, ngăn nắp để việc học tập được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gắn bó, tự hào về góc học tập của mình.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 28/11/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TUẦN 13 - TIẾT 39- SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VỀ VIỆC SẮP XẾP GÓC HỌC TẬP GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên” ở trường;
- Trình bày được những việc đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên” Ở trường;

- Trình bày được những việc đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc đã làm trở thành đội viên tốt và sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên”;
- Những việc em đã làm và cảm nhận của em khi sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: thiết kế góc học tập gọn gàng, ngăn nắp của mình.

b. Nội dung: chia sẻ những việc đã làm thiết kế góc học tập gọn gàng, ngăn nắp của mình.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thiết kế góc học tập gọn gàng, ngăn nắp của mình ở nhà.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 5/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN
TUẦN 14 - TIẾT 40- SINH HOẠT DƯỚI CỜ
VỀ ĐẸP ĐỘI VIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên;
- Có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học thân thiện;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Chuẩn bị nội dung nhiệm vụ, yêu cầu của đội viên, lịch sử truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;
- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Hướng dẫn HS viết kịch bản và dẫn chương trình;
- Sổ báo danh, các băng đeo lưu niệm hoặc giấy khen, chứng nhận, quà tặng,...;
- Số báo danh, các băng đeo lưu niệm hoặc giấy khen, chứng nhận, quà tặng,...;
- Hệ thống câu hỏi phục vụ phản ứng xử, hiểu biết về tổ chức Đội, Đoàn, Đảng, các vấn đề về nếp sống văn minh, trường học thân thiện,...;
- Lập danh sách HS trực tiếp tham gia giao lưu;
- Tổ chức sơ khảo, chọn HS vào giao lưu chung toàn trường;
- GVCN: Lựa chọn HS tham gia giao lưu theo yêu cầu của trường.

2. Đối với HS:

- HS tìm hiểu truyền thống Đội, nhiệm vụ đội viên;
- HS dự giao lưu tự chuẩn bị trang phục đi học, trang phục tự chọn, một tiết mục thể hiện năng khiếu, chuẩn bị đạo cụ thể hiện năng khiếu;
- Các HS của lớp cổ vũ động viên, khích lệ bạn chuẩn bị và tham gia giao lưu tốt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí,

chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Giao lưu về đẹp đội viên

a. Mục tiêu:

- Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên và có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học thân thiện;
- Tự tin, hào hứng tham gia giao lưu với các bạn.

b. Nội dung: tổ chức giao lưu về đẹp hội viên HS toàn trường.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HS dẫn chương trình:

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu nội dung giao lưu.
- Giới thiệu danh sách đội viên vào vòng chung kết, các đội viên được giới thiệu ra chào hỏi các bạn.
- Tiến hành các phần giao lưu. Giới thiệu lần lượt từng đội viên theo số báo danh.
- + Vòng 1: Biểu diễn trang phục đội viên, tự giới thiệu bản thân, bắt thăm trả lời câu hỏi hiểu biết về truyền thống, nhiệm vụ, yêu cầu của đội viên,...
- + Vòng 2: Biểu diễn trang phục tự chọn, trả lời câu hỏi ứng xử, thể hiện năng khiếu bản thân.

HOẠT ĐỘNG 3: Tổng kết giao lưu

a. Mục tiêu:

- Tự hào về những thành quả đạt được khi tham gia giao lưu;
- Có ý thức học hỏi những tấm gương đội viên rèn luyện tốt.

b. Nội dung: GV nhận xét và trao quà cho HS

c. Sản phẩm: kết quả buổi giao lưu

d. Tổ chức thực hiện:

- GV nhận xét chung về hoạt động giao lưu.
- Trao quà lưu niệm hoặc giấy chứng nhận: trân trọng, vui vẻ, kịp thời để động viên.
- + Mời tất cả HS tham gia giao lưu lên sân khấu.
- + Mời TPT, Bí thư Chi đoàn trao quà lưu niệm hoặc giấy chứng nhận cho các HS tham gia giao lưu.

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi: Qua buổi giao lưu hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân? Em có hướng phấn đấu thế nào trong thời gian tới?
- HS chia sẻ ý kiến/ thu hoạch của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. **Mục tiêu:** HS thực hiện được sau buổi giao lưu.

b. **Nội dung:** Đội viên các chi đội thực hiện Chương trình Rèn luyện đội viên

c. **Sản phẩm:** Kết quả rèn luyện.

d. **Tổ chức thực hiện:**

Yêu cầu HS thực hiện:

- Đội viên các chi đội thực hiện Chương trình Rèn luyện đội viên, Điều lệ Đội.
- Tập thể chi đội thực hiện các phong trào của Đội để xây dựng tập thể chi đội vững mạnh, xuất sắc.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 05/12/2022

Ngày dạy: 07/12/2022

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN
TUẦN 14: TIẾT 41- HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
SẮP XẾP NƠI Ở CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân;
- Máy tính, máy chiếu (nếu có);
- Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS có phần tranh biện hay, thuyết phục (nếu có).

2. Đối với HS:

- Quan sát nơi ở gia đình dành riêng cho em để tham gia Hoạt động 2
- Chuẩn bị lập luận để tham gia tranh luận về việc sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ cách sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp

a. **Mục tiêu:**

- Nêu được kinh nghiệm sắp xếp nơi ở của bản thân trong gia đình;
- Nêu được cách sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

b. **Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em.

c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em theo những gợi ý sau: + Cách sắp xếp các đồ dùng cá nhân của em trong gia đình như thế nào? + Nêu những việc nên làm để nơi ở của em luôn gọn gàng, ngăn nắp. + Nếu được thay đổi cách sắp xếp nơi ở của mình, em sẽ thay đổi như thế nào? - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những điều đã tự nhận thức được về cách sắp xếp đồ dùng cá nhân tại nơi ở của bản thân và thảo luận về những việc nên làm để nơi ở của cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: - GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. - GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập. + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Chia sẻ các sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp - Mọi người đều có những đồ dùng cá nhân và nơi ở của mình. Nơi ở của mỗi cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, không chỉ giúp ta nhanh chóng tìm được những đồ dùng cá nhân khi cần sử dụng mà còn góp phần tạo không gian sống thông thoáng, đẹp mắt trong gia đình. - Cách sắp xếp nơi ở của mỗi người khác nhau do sở thích, điều kiện, khả năng khác nhau. Để nơi sinh hoạt cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp, mỗi chúng ta cần biết cách sắp xếp và tự giác thực hiện những việc nên làm như: oắp, xếp chăn màn gọn gàng sau khi ngủ dậy; gấp quần áo, khăn, tất ẩm phơi khô và cất riêng từng thứ vào nơi dành riêng cho mình; đồ dùng cá nhân.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để tranh biện về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;
- Rèn luyện kỹ năng lập luận, bảo vệ ý kiến của bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV nêu lần lượt hai ý kiến sau:
- + Ý kiến 1: Nơi ở là không gian của riêng em nên không cần phải sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.
- + Ý kiến 2: sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian của em. Chỉ cần để vật

dụng cá nhân sao cho tiện sử dụng.

- Với mỗi ý kiến, GV hỏi HS: Ai ủng hộ ý kiến này? Ai phản đối ý kiến này?

Những ai ủng hộ đứng vào thành một nhóm, còn những ai phản đối đứng vào một nhóm. Theo cách này, GV đã thành lập được hai nhóm tranh biện theo nguyên tắc tự nguyện.

GV hướng dẫn các nhóm hoạt động: nhóm ủng hộ chuẩn bị những lập luận ủng hộ, còn nhóm phản đối chuẩn bị những lập luận để phản đối ý kiến được đưa ra.

- Các nhóm thảo luận để đưa ra lập luận khi tranh biện trước lớp.

- GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ nhất lên bảng. Một người trong nhóm ủng hộ đưa ra lập luận ủng hộ, tiếp đó một người trong nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các thành viên trong mỗi nhóm đều được đưa ra lập luận của mình. Yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe các bạn tranh biện.

- Sau khi nhóm thứ nhất kết thúc phần tranh biện. GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ hai lên bảng. Cách thực hiện tương tự như nhóm thứ nhất.

- Kết thúc phần tranh biện của hai nhóm, GV tổ chức cho HS thảo luận chung và kết luận: Mỗi người đều có quan điểm riêng về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân. Nhìn vào nơi sinh hoạt cá nhân, người ta có thể đánh giá được nếp sống cũng như tính cẩn thận, chăm chỉ của mỗi người. Mỗi chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân để từ đó bố trí, sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng hằng ngày.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng;

- Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà quan sát nơi ở của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

- Xác định những chỗ chưa gọn gàng, ngăn nắp trong nơi ở của em.

- Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em gọn gàng, ngăn nắp.

- Trang trí nơi sinh hoạt cá nhân cho phù hợp với khung cảnh chung của gia đình.

*** TỔNG KẾT**

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận: Nơi ở dành riêng cho em có nhiều đồ dùng cần cho sinh hoạt cá nhân hằng ngày. Em cần luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp để việc sinh hoạt cá nhân được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gọn bó, tự hào về nơi ở của

mình.

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 5/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TUẦN 14 - TIẾT 42: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ VỀ VIỆC SẮP XẾP NƠI Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần.
- Nêu được những việc đã làm ở gia đình để nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;
- Tự tin, hứng thú tham gia sinh hoạt văn nghệ với các bạn trong lớp.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những việc đã làm ở gia đình để nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

- Tự tin, hứng thú tham gia sinh hoạt văn nghệ với các bạn trong lớp.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc làm sắp xếp nơi ở của em gọn gàng, ngăn nắp.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những việc em đã làm được để nơi ở của em gọn gàng, ngăn nắp.

- Những thói quen chưa tốt đã thay đổi để nơi sinh hoạt cá nhân luôn ngăn nắp, gọn gàng.

* GV tổ chức cho HS tham gia sinh hoạt văn nghệ trong lớp.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện các việc làm sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp

b. Nội dung: thực hiện những việc làm ở nhà.

c. Sản phẩm: kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện các việc làm sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp ở nhà mình.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 12/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN
TUẦN 15 - TIẾT 43: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết giao tiếp, ứng xử đúng, văn minh trên mạng xã hội;
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đổi của cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lý, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đổi của cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lý, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Các tình huống giao tiếp trên mạng xã hội;
- Hiểu tâm lý lứa tuổi THCS;
- Điều tra số HS dùng Facebook, Zalo, điện thoại, Internet trong trường;
- Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn về mạng xã hội: Thống kê số liệu, tình hình dùng mạng xã hội của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội,... ;
- Phân công một số HS sắm vai giao tiếp trên mạng xã hội.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu tính chất hai mặt của mạng xã hội: tác dụng/ tác hại;
- Nhớ lại các tình huống giao tiếp tốt/ chưa tốt mà bản thân đã gặp hoặc chứng kiến;
- Tìm hiểu các nguy cơ có thể gặp phải trên mạng xã hội.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

-GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu

nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội

a. Mục tiêu:

- Biết tính chất hai mặt của mạng xã hội;
- Biết cách ứng xử văn hoá trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội;
- Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.

b. Nội dung: báo cáo về những tình huống xảy ra trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Đại diện lớp trực tuần báo cáo để dẫn về mạng xã hội: tình hình dùng mạng của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội.

*** Tìm hiểu các mạng xã hội**

- Người dẫn chương trình nêu câu hỏi, yêu cầu các bạn trả lời: Bạn hãy cho biết những mạng xã hội nổi tiếng mọi người thường dùng.
- Người dẫn chương trình trực tiếp đến từng khu vực phỏng vấn các bạn: Hiện nay bạn đang dùng mạng xã hội nào?
- Người dẫn chương trình kết luận: Trong xã hội ngày nay, mạng xã hội không thể thiếu. Mạng xã hội không chỉ là công cụ kết nối bạn bè, mọi người xa gần với nhau mà còn là công cụ để giải trí sau những giờ học, giờ làm việc căng thẳng.

*** Các kỹ năng cần thiết khi giao tiếp trên mạng xã hội (GV dẫn)**

- GV nêu vấn đề: Chúng ta cần có các kỹ năng nào để giao tiếp trên mạng xã hội?
- GV mời lần lượt các ý kiến, gợi ý cho HS trả lời, sau đó kết luận: Giao tiếp trên mạng rất quan trọng và cần nhiều kỹ năng như: kết bạn, giới thiệu bản thân, bình luận, trả lời tin nhắn, đăng ảnh, chia sẻ bài, tin.
- HS sắm vai giải quyết tình huống giao tiếp trên mạng xã hội. GV mời lần lượt các tiểu phẩm tình huống thể hiện:

+ Tình huống 1: Nên kết bạn thế nào?

Trong giờ chơi, Thanh nói với Mai: "Mai ơi, cậu thường kết bạn với ai trên mạng xã hội?". Mai nói: "Tớ toàn kết bạn với các bạn lớp mình, trường mình và những người tớ quen thôi". Thanh bảo: "Có người cứ gửi lời mời kết bạn cho tớ mà tớ không quen biết, vậy có nên kết bạn không nhỉ?".

Mai nói: "Mời các bạn ở đây trả lời giúp!".

- GV mời HS trả lời câu hỏi: Đối với những người không quen biết có nên kết bạn

không? Vì sao?

- HS chia sẻ ý kiến

GV cùng HS kết luận: Không nên kết bạn với những người lạ trên mạng xã hội vì có thể tiềm ẩn mối nguy hiểm cho chính bạn cũng như những người bạn khác của bạn. Người đó có thể sử dụng những bức ảnh cá nhân của bạn vào những mục đích xấu ở các trang web khác.

Vì vậy, bạn nên thận trọng khi đồng ý kết bạn trên mạng xã hội với người mà bạn không hề quen biết.

+ Tình huống 2:

Trong giờ học toán, Toàn đang cúi xuống xem điện thoại, cô giáo gọi Toàn lên bảng giải bài tập. Toàn giật mình đi lên bảng, đứng một lúc Toàn không nhớ phải giải bài thế nào. Cô giáo hỏi: “Em không ôn bài phải không?” Toàn đáp: “Vâng ạ! Em xin lỗi cô, tại vì hôm qua em mãi chơi điện tử và vào mạng xã hội nên quên thời gian ạ!” Cô giáo buồn bã lắc đầu và nói: “Đây không phải lần đầu, cô biết em thường xuyên chơi điện tử và lướt mạng, thành tích học tập giảm sút, sức khỏe cũng kém, vậy có đáng không, em về tự suy nghĩ”.

- GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Bạn Toàn đã vi phạm điều gì trong nội quy HS? Hậu quả của việc chơi điện tử và vào mạng xã hội quá nhiều là gì? Nên chơi hoặc vào mạng xã hội những lúc nào?

- HS chia sẻ ý kiến và đưa ra kết luận: Nên vào mạng lúc rảnh, không vào mạng trong giờ học. Không nên lạm dụng mạng xã hội quá nhiều.

- GV tổng kết hoạt động.

- GV đưa ra kết luận chung: Mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay. Nó là công cụ kết nối bạn bè, để giải trí sau những giờ phút mệt mỏi. Chúng ta cần biết cách ứng xử văn hoá trên mạng để trở thành người văn minh, thanh lịch. Không kết bạn với người lạ để tránh nguy cơ bị lạm dụng, không đăng ảnh phản cảm, không bình luận xấu. Không lạm dụng thời gian để lướt mạng vì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết các kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội?

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

- HS trả lời, chia sẻ ý kiến.

- Yêu cầu HS rèn thói quen không dùng điện thoại lúc học bài, lúc sinh hoạt chung với gia đình.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 12/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TUẦN 15 - TIẾT 44: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

GIAO TIẾP PHÙ HỢP

1. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp;
- Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp trong thực tiễn đời sống lớp học, nhà trường;
- Video về những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp.

2. Đối với HS:

- Nhớ lại những tình huống giao tiếp đã trải qua để nhận diện những tình huống giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi:

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ta là thượng đế” để dẫn dắt vào chủ đề.

Cách chơi: GV cử ra một quản trò đứng ở giữa vòng tròn, còn các bạn đứng thành vòng tròn xung quanh. Khi quản trò nói: “Ta là thượng đế” thì mọi người xung quanh luôn phải cúi người thấp hơn thượng đế. Vì vậy, người quản trò cần linh hoạt thay đổi tư thế của mình, điều chỉnh độ cúi người để cho mọi người linh hoạt điều chỉnh theo. Nếu ai cao hơn “thượng đế” thì người đó sẽ phải ra ngoài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận biết các lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp

a. Mục tiêu: Nhận biết và nêu được những lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp trong các tình huống đa dạng.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp của HS.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp của HS trong hai tranh ở SGK và giải thích vì sao em cho là phù hợp hoặc chưa phù hợp. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để kể thêm những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp mà em quan sát thấy ở: + Trong trường học + Trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Nhận biết các lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp + Trong trường học: với bạn bè, thầy cô, nhân viên nhà trường; + Trong gia đình: với ông bà, bố mẹ, anh chị em.

Hoạt động 2: Xác định cách thức giao tiếp phù hợp

a. Mục tiêu: Nêu được cách thức giao tiếp phù hợp với các đối tượng khác nhau, thể hiện qua sự lắng nghe, thái độ, lời nói và hành vi giao tiếp.

b. Nội dung: GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách thức giao tiếp phù hợp.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách thức giao tiếp phù hợp với: + Người lớn + Thầy, cô giáo + Bạn bè + Em nhỏ. - GV gợi ý những biểu hiện cần quan tâm trong cách thức giao tiếp: + Sự lắng nghe	2. Xác định cách thức giao tiếp phù hợp - Khi giao tiếp với mọi người, em cần phải chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện; - Sử dụng phối hợp các ngôn ngữ giao tiếp; - Thể hiện thái độ tôn trọng mọi người, luôn lắng nghe khi người khác nói;

+ Thái độ trong giao tiếp + Lời nói, ngôn ngữ sử dụng khi giao tiếp 4- Hành vi trọng giao tiếp, - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân đề tự rút ra những gì em cần rèn luyện để giao tiếp phù hợp với mọi người. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Lời nói lịch sự, tế nhị; - Tùy hoàn cảnh, cần biết nói lời chia sẻ, cảm thông, chân thành, thiện chí, khích lệ, động viên để tạo sự tự tin; - Tránh thể hiện thái độ, lời nói, hành vi làm tổn thương người khác; - Khi nói với người lớn, cần nói lời lễ phép, khiêm tốn; Biết tỏ thái độ, hành vi chia sẻ, giúp đỡ trong những trường hợp cần thiết.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. **Mục tiêu:** Thể hiện được cách thức giao tiếp phù hợp trong các tình huống giả định.

b. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu cả hai tình huống trong SGK để có thể tham gia chia sẻ cách giải quyết khác với nhóm được phân công sắm vai.

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK.

- GV yêu cầu từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống được phân công. Nhắc các nhóm khác quan sát và lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi hoặc đưa ra cách giải quyết khác nhóm bạn.

- Sau mỗi cách giải quyết của từng nhóm, GV khích lệ các nhóm nhận xét hoặc đưa ra cách giải quyết khác.

- Mỗi tình huống có những cách giải quyết khác nhau, GV lưu ý HS: Đề đưa ra cách giải quyết phù hợp, gắn bối cảnh cụ thể xảy ra tình huống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu:**

- Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng;

- Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS**d. Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS sau giờ học thực hiện nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng:

- Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng hoặc tránh làm tổn thương người khác.
- Động viên, khen ngợi nhằm khích lệ sự tự tin cho người cùng giao tiếp.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Giao tiếp là một kỹ năng quan trọng của con người. Mỗi người đều cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp phù hợp để làm cho người giao tiếp với mình hài lòng và đạt được hiệu quả.
- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 12/12/2021

CHỦ ĐỀ 4- RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TUẦN 15- TIẾT 45: SINH HOẠT LỚP

GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI VÀ GIAO TIẾP PHÙ HỢP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
- Nhận diện và kể được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
- Nhận diện và kể được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tồn tại

trong lớp.

b. Nội dung:

GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp về những điều giao tiếp trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

- Những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội.
- Những điều em đã thể hiện trong giao tiếp để khích lệ người khác tự tin và tránh làm người khác tổn thương.
- Những cách giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện những quy tắc khi giao tiếp trên mạng xã hội

b. Nội dung: xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng xã hội hàng ngày.

- IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 18/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN
TUẦN 16 - TIẾT 46: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính trong cuộc sống;
- Xác định được những khoản chi tiêu cần thiết khi số tiền của mình hạn chế;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Phát triển năng lực tự chủ, rèn thói quen tiết kiệm, rèn kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Thẻ ghi tên hàng hoá và giá cả: sách vở, đồ dùng học tập, hoa, bánh kẹo, quần áo,...(như trong siêu thị), thẻ được gắn trên hai cây đề hai góc sân khấu;
- Hai giỏ đi chợ để tổ chức trò chơi “Sắm tết giúp mẹ”;
- Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản, dẫn chương trình hoạt động;
- Bàn và 5 ghế trên sân khấu để giao lưu;
- Các lọ thủy tinh/ hộp giấy có ghi các nhãn: phục vụ học tập, mua sắm quần áo; sinh nhật bạn, mua son phấn, nước hoa; mua quà ăn vặt; giúp đỡ bạn bè; tiết kiệm.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị các thẻ ghi các mệnh giá tiền khác nhau để tham gia thực hành lập kế hoạch chi tiêu;
- Lập kế hoạch chi tiêu khi có 500 000 đồng, khi có 1 000 000 đồng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
- b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
- c. Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu

để đòi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát Quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Diễn đàn “Người tiêu dùng thông minh”

a. Mục tiêu:

- Biết cách chỉ tiêu hợp lí, có kế hoạch khi số tiền hạn chế;
- Có ý thức vận dụng những điều học hỏi được về chỉ tiêu hợp lí vào thực tiễn cuộc sống hằng ngày.

b. Nội dung:

- Giao lưu: Tài chính của em
- Lập kế hoạch cá nhân
- Trò chơi : sắm tết giúp mẹ

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Người dẫn chương trình tuyên bố lí do tổ chức hoạt động.

*** Giao lưu: Tài chính của em**

- GV mời 5 HS đại diện cho các khối lớp lên vị trí để giao lưu về việc chi tiêu cá nhân với các nội dung:

- + Em có tiền riêng không? Tiền có được từ nguồn nào?
- + Em đã sử dụng các khoản tiền đó vào những việc gì?
- + Giả sử em có 500 000 đồng, em sẽ chi tiêu thế nào? (Hỏi HS lớp 6, 7)
- + Giả sử em có 1 000 000 đồng, em sẽ chi tiêu thế nào? (Hỏi HS lớp 8, 9)
- GV mời HS toàn trường chia sẻ ý kiến về câu hỏi trên. Sau đó đưa ra kết luận,

*** Lập kế hoạch chi tiêu cá nhân**

- GV gợi ý cho HS tìm hiểu theo câu hỏi:
- + Theo em, ở lứa tuổi học trò cần chi tiêu cho những việc gì?
- + Nên ưu tiên những việc gì?
- Cho HS thực hành lập kế hoạch chi tiêu:
- + Để các lọ thủy tinh/ hộp giấy lên bàn trên sân khấu.

Đề ra cho khối lớp 6, 7: Lập kế hoạch chi tiêu khi em có 1 000 000 đồng. Đề ra cho khối lớp 8, 9: Lập kế hoạch chi tiêu khi em có 2 000 000 đồng.

- + GV mời lần lượt HS các khối lớp 6, 7, 8, 9 lập kế hoạch bằng cách chia khoản tiền mình có (theo đề ra) vào các lọ thủy tinh / hộp giấy.

+ Sau mỗi phần HS thực hành, GV yêu cầu HS giải thích vì sao đề ra cách chi tiêu như vậy. Toàn trường nhận xét cách lập kế hoạch chi tiêu có hợp lí hay không, nên thêm hay bớt những khoản gì.

*** Chơi trò chơi” Sắm Tết giúp mẹ”**

- Hai lượt chơi, mỗi lượt hai đội

- Bày hai cây gắn thẻ hàng hoá.
- GV mời hai HS khối lớp 6, hai HS khối lớp 9 tham gia trò chơi. Mỗi đội được phát một giỏ đi chợ. Mỗi đội được phát 2 000 000 đồng. Trách nhiệm của mỗi đội là “Sắm Tết giúp mẹ”, nhặt hàng hoá (treo ở cây) sao cho được nhiều hàng hoá nhưng vẫn tiết kiệm.
- Sau mỗi lần chơi, các đội tự kiểm hàng hoá đã sắm, HS toàn trường cho ý kiến nhận xét mua sắm.
- GV kết luận: Ở tuổi học trò chưa có thu nhập từ việc làm, tài chính em có được chủ yếu từ bố mẹ, người thân, tiền thưởng, mừng tuổi. Tài chính cá nhân hạn hẹp nên cần phải biết chi tiêu hợp lý và tiết kiệm, ưu tiên những việc cần thiết cho học tập.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. **Mục tiêu:** HS biết chi tiêu hợp lý

b. **Nội dung:** HS rèn luyện việc chi tiêu hằng ngày

c. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện

d. **Tổ chức thực hiện:**

Yêu cầu HS về nhà tiếp tục rèn luyện và thực hiện những việc sau:

- Kiểm tra tài chính của bản thân.
- Xin phép bố mẹ để tự mua sắm đồ dùng học tập.
- Luôn luôn tiết kiệm, tích luy từ những khoản tiền nhỏ nhất.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 19/12/2021

CHỦ ĐỀ 4- RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TUẦN 16 - TIẾT 47: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ CHI TIÊU HỢP LÍ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;
- Biết cách chi tiêu tiết kiệm;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kĩ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm; góp phần phát triển năng lực tự chủ.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Các mảnh giấy màu có ghi các mệnh giá tiền khác nhau để phát cho HS sử dụng trong trò chơi ở Hoạt động 3;
- Các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi;
- Gắn giá cho từng đồ vật, hàng hoá.

2. Đối với HS:

- Những ví dụ về việc chi tiêu hợp lí của những người sống xung quanh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động.

c. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chi ưu tiên khi số tiền hạn chế

a. **Mục tiêu:** Biết lựa chọn khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

b. **Nội dung:** GV yêu cầu HS tìm hiểu trường hợp sử dụng tiền của Hương trong sgk.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS tìm hiểu trường hợp sử dụng tiền của Hương trong SGK và trả lời câu hỏi: + Bạn Hương đã lựa chọn mua gì? + Vì sao bạn Hương lại quyết định chọn mua 3 trong số 5 thứ muốn mua? - GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến của mình. Bạn nói sau chỉ bổ sung ý kiến khác với bạn đã trình bày trước. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Chi ưu tiên khi số tiền hạn chế: - Hương đã lựa chọn mua 3 thứ đó là áo khoác, đồ dùng học tập và quà tặng sinh nhật cho em trai. Hương chỉ chọn mua 3 trong 5 thứ vì số tiền của Hương rất hạn chế, không đủ để chi cho 5 thứ muốn mua. Đây là 3 thứ quan trọng nhất đã được Hương lựa chọn theo thứ tự ưu tiên.

Hoạt động 2: Chi tiêu hợp lý

a. Mục tiêu: Biết thu thập thông tin để cân nhắc lựa chọn mua hàng ở đâu cho tiết kiệm, phù hợp với số tiền mình có.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS tiếp tục tìm hiểu việc Hương tìm hiểu giá cả của những thứ định mua ở các cửa hàng khác nhau.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS tiếp tục tìm hiểu việc Hương tìm hiểu giá cả của những thứ định mua ở các cửa hàng khác nhau. - GV yêu cầu HS đọc bảng giá cả của 3 mặt hàng đó và trả lời câu hỏi: + Nếu là Hương, em sẽ chọn mua các mặt hàng đó ở cửa hàng nào? + Qua tìm hiểu cách chi tiêu của bạn Hương, em hiểu thế nào là chi tiêu hợp lý khi số tiền của mình có hạn?	2. Chi tiêu hợp lý: - Sau khi quyết định mua gì thì cần tìm hiểu thông tin về giá của các mặt hàng muốn mua để có thể lựa chọn mua được hàng với giá tiết kiệm nhất. - Chi tiêu hợp lý khi số tiền của mình bị hạn chế được hiểu là việc lựa chọn ưu tiên cho những khoản chi, đồng thời biết thu thập thông tin để có thể chi tiêu tiết kiệm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	nhất.
--	-------

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu: Vận dụng, củng cố hiểu biết về việc chi tiêu tiền hợp lí khi số tiền của mình có hạn.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV phát cho HS các mệnh giá tiền được ghi trên các mảnh giấy màu khác nhau.
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ” theo trình tự sau:
- + Bày trên bàn quanh lớp các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi đã được gắn giá.
- + HS sử dụng số tiền mình có để mua được những thứ cần thiết theo các gợi ý dưới đây:

- Liệt kê những thứ mình muốn mua;
- Khảo giá những thứ cần mua và đối chiếu số tiền mình có;
- Lựa chọn và quyết định mua gì;
- Mua hàng (Có thể mặc cả nếu có người sắm vai người bán hàng).

- GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ những điều mình đã vận dụng để chi tiêu hợp lí và những thứ đã mua được với số tiền mình có.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí trong cuộc sống hằng ngày.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS rèn luyện thói quen chi tiêu tiền hợp lí, tiết kiệm bằng cách:

- Căn cứ vào số tiền mình có để lựa chọn những thứ ưu tiên cần mua.
- Khảo giá bán những thứ mình cần mua ở vài chỗ khác nhau.

- Quyết định mua gì, ở đâu và thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm, hợp lý.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Chi tiêu hợp lý là một kỹ năng quan trọng mà mỗi người cần có để nâng cao chất lượng cuộc sống. Mỗi người cần biết lựa chọn ưu tiên cho các khoản chi khi số tiền hạn hẹp và thu thập thông tin về giá cả các mặt hàng cần mua để có thể tiết kiệm.
- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

III. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 20/12/2021

CHỦ ĐỀ 4- RÈN LUYỆN BẢN THÂN

TUẦN 16- TIẾT 48: SINH HOẠT LỚP

THAY ĐỔI NHỮNG THÓI QUEN CHI TIÊU CHƯA HỢP LÍ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Kể được việc sử dụng tiền hợp lí và những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân;
- Tích cực tham gia chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Kể được việc sử dụng tiền hợp lí và những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân;
- Tích cực tham gia chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”.

b. Nội dung: hs chia sẻ về những việc làm thể hiện chi tiêu hợp lý và chưa hợp lý

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những việc em đã thực hiện sử dụng tiền hợp lý;

+ Những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm em đã thay đổi.

- GV yêu cầu HS cả lớp chuẩn bị để tham gia triển lãm tranh, ảnh với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết chi tiêu hợp lý

b. Nội dung: thực hiện chi tiêu hợp lý

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý cho bản thân.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

- Nêu được ít nhất 3 việc cần làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

- Thường xuyên sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

- Nêu được ít nhất 3 việc cần làm để sắp xếp nội sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Thường xuyên sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Nhận biết đúng các tình huống giao tiếp phù hợp, không phù hợp.

- Luôn thể hiện giao tiếp phù hợp trong các tình huống.

- Thể hiện được cách chi tiêu hợp lý khi có tiền hạn chế.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu

Ngày soạn: 24/12/2021

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU CHUNG:

- Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà;
- Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình;
- Rèn luyện năng lực điều chỉnh bản thân, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

TUẦN 17 - TIẾT 49: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TRIỂN LÃM TRANH, ẢNH VỀ CHỦ ĐỀ

“YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ”

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được ý nghĩa sự yêu thương và chia sẻ của những người thân trong gia đình;
- Thể hiện được sự yêu thương và chia sẻ đối với những người thân trong gia đình;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn sự tự tin khi diễn đạt suy nghĩ, trình bày ý tưởng trước đông người; rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Thiết bị phát nhạc bài Gia đình nhỏ, hạnh phúc to (sáng tác: Nguyễn Văn Chung);
- Xây dựng kịch bản buổi triển lãm tranh, ảnh; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.
- Các phiếu chấm điểm dùng cho BGK;
- Các phần quà dành cho các lớp đoạt giải tại buổi triển lãm tranh, ảnh;
- TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS được phân công chuẩn bị.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung báo cáo để dẫn về triển lãm tranh, ảnh chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”...

- HS các lớp được phân công chuẩn bị trước tranh vẽ trên giấy trắng khổ A3 với các loại màu tự chọn như: chì, bột màu, sáp màu, sơn dầu, màu nước,... hoặc một tấm ảnh

(khổ 45cm X 60cm) chụp ảnh gia đình của các thành viên trong lớp mình theo đúng chủ đề triển lãm “Yêu thương và chia sẻ”

- HS chuẩn bị trước bài thuyết minh về bức tranh, ảnh đại diện của lớp tham gia triển lãm.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Triển lãm tranh, ảnh về chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”

a. Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa của tình cảm yêu thương và chia sẻ giữa những người thân trong gia đình qua buổi triển lãm;

- Tự hào, hứng thú, tự tin tham gia buổi triển lãm tranh, ảnh và tạo được ấn tượng tốt đẹp cho bản thân.

b. Nội dung:

- Tổ chức buổi triển lãm tranh, ảnh.

c. Sản phẩm: Kết quả triển lãm

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu tham dự.

- TPT phổ biến mục đích, yêu cầu, thể lệ tham gia triển lãm:

+ HS tự chọn tác phẩm triển lãm có thể là tranh được vẽ trên giấy trắng khổ A3 với các loại màu tự chọn như: chì, bột màu, sáp màu, sơn dầu, màu nước,... hoặc một tấm ảnh (khổ 45cm X 60cm) chụp ảnh gia đình của các thành viên trong lớp mình theo đúng chủ đề triển lãm.

+ Bài thuyết minh về bức tranh, ảnh đại diện của lớp tham gia triển lãm cần nêu bật được tầm quan trọng của sự yêu thương và sẻ chia trong gia đình.

- + Về thể loại: tranh vẽ cổ động hoặc ảnh chụp về gia đình.
- + Quy định bài dự thi của HS đại diện cho các khối lớp phải ghi rõ: Mặt trước: Tên bức tranh, ảnh; Mặt sau: Tên, lớp của tác giả.
- HS lớp trực tuần báo cáo để dẫn về cuộc triển lãm tranh, ảnh với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ.
- Trưng bày và thuyết trình về tranh, ảnh triển lãm.
- + BGK yêu cầu các lớp trưng bày tranh, ảnh triển lãm và cử đại diện lên nói về ý nghĩa của bức tranh, ảnh của lớp mình.
- + Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tranh, ảnh tham gia triển lãm về chủ đề “Yêu thương và chia sẻ” mang tranh, ảnh lên trưng bày triển lãm ở khu vực của lớp.
- + Đại diện lớp được phân công chuẩn bị thuyết trình về bộ tranh, ảnh triển lãm trình bày bài thuyết trình của lớp mình.
- + Lần lượt các lớp cử đại diện lên nói về ý nghĩa của bức tranh, ảnh của lớp mình tham dự triển lãm.
- Trao giải cho các lớp đoạt giải.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: thực hiện việc làm thể hiện sự yêu thương và chia sẻ.

b. Nội dung: Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các hành động thể hiện sự yêu thương và chia sẻ.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và nhận thức của em sau cuộc triển lãm tranh, ảnh “Yêu thương và chia sẻ”.
- Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các hành động thể hiện sự yêu thương và chia sẻ với những người thân yêu của mình qua các hoạt động cụ thể.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 25/12/2021

CHỦ ĐỀ 5- EM VỚI GIA ĐÌNH

TUẦN 17 - TIẾT 50: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ ĐỘNG VIÊN, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Xác định và thực hiện được những lời nói, hành động để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Đưa ra được lời khuyên cho các bạn về hành động và lời nói thể hiện sự động viên chăm sóc người thân;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, trình bày ý tưởng.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh, ảnh, video, bài hát về chủ đề gia đình;
- Tình huống, câu chuyện, câu thơ, tục ngữ, ca dao liên quan đến gia đình;
- Giấy A0 và bút dạ.

2. Đối với HS:

- Tranh, ảnh về gia đình;
- Một số bài hát, bài thơ, câu ca dao tục ngữ về gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện hành động, lời nói động viên người thân trong gia đình

a. Mục tiêu:

- Nhận diện được hành động, lời nói động viên người thân;
- Nêu được những hành động, lời nói đã thực hiện để động viên người thân trong gia đình; những cảm xúc của bản thân khi động viên người thân và khi nhận được sự động viên từ người thân.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS suy ngẫm để lựa chọn những hành động, lời nói có tác dụng động viên người thân trong gia đình.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm để lựa chọn những hành động, lời nói nào dưới đây có tác dụng động viên người thân trong gia đình: + An ủi khi người thân có chuyện không vui. + Trách mắng khi người thân làm sai. + Khen ngợi mỗi khi người thân đạt được thành công dù nhỏ. + Chăm chỉ học tập. + Cố gắng vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt. + Tặng quà cho người thân nhân dịp sinh nhật. - GV chia nhóm HS tùy theo thực tế nhưng không quá 8 HS/ nhóm. Tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ với các bạn trong nhóm theo gợi ý sau: + Em đã thực hiện được những lời nói, hành động nào để động viên người thân trong gia đình? + Nêu cảm xúc của em khi động viên người thân và khi em nhận được sự động viên từ người thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Nhận diện hành động, lời nói động viên người thân trong gia đình: - An ủi khi người thân có chuyện không vui. - Khen ngợi mỗi khi người thân đạt được thành công dù nhỏ. - Chăm chỉ học tập. - Cố gắng vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt. - Tặng quà cho người thân nhân dịp sinh nhật.

Hoạt động 2: Xác định những lời nói, hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân.

a. Mục tiêu:

- Xác định được những lời nói, hành động cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Rèn luyện kỹ năng trình bày quan điểm cá nhân trước tập thể.

b. Nội dung: thảo luận về những lời nói và hành động thể hiện sự động viên,

chăm sóc người thân.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi gợi ý: Em cần thực hiện những lời nói, hành động nào để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình (khi họ gặp chuyện buồn, khi ốm đau...)? - GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm của mình về những hành động, việc làm cần thực hiện để chăm sóc người thân trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. 4- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	2. Xác định những lời nói, hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân: Có rất nhiều hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình, như: + An ủi khi người thân gặp chuyện không vui; + Hỏi thăm sức khỏe ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình thường xuyên; + Chăm sóc các thành viên trong gia đình khi ốm đau; + Quan tâm đến sở thích và cảm xúc của người thân, thể hiện hành động yêu thương với họ; + Tặng quà cho người thân (ông bà, bố mẹ, anh chị em) nhân dịp sinh nhật....

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành đưa ra lời khuyên cho bạn)

a. Mục tiêu: Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để đưa ra cách giải quyết các tình huống thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.

b. Nội dung: các nhóm thảo luận về các tình huống SGK và trả lời.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.
- Phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm chọn một tình huống trong SGK, thảo luận và đưa ra lời khuyên. Có thể sắm vai để thể hiện cách giải quyết.

*** Tình huống 1.** Sắp đến sinh nhật của bố, Mai băn khoăn chưa biết sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với bố.

Em hãy tư vấn giúp bạn Mai cách thể hiện ỷnh yêu thương với bố.

*** Tình huống 2.** Buổi chiều, Tuấn ngồi học trong nhà, thấy mẹ đi làm về, hai tay xách túi đồ nặng, hồng rat mệt.

Theo em, Tuấn nên làm gì?

*** Tình huống 3.** Ông nội Quân bị ốm không đi lại được. Buổi chiều chỉ có Quân ở nhà

với ông, còn bố mẹ bạn đi làm.

Theo em, Quân nên làm gì để động viên, chăm sóc ông nội?

*** Tình huống 4.** Em của Long học ngày càng tiến bộ, được cô giáo khen.

Long nên động viên em của mình như thế nào?

- Đại diện từng nhóm trình bày hoặc sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.
- GV khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.
- GV cùng HS phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm. Nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Rèn luyện phẩm chất yêu thương, trách nhiệm.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS thực hiện những lời nói và việc làm thể hiện sự động viên và chăm sóc người thân.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.
- Quan sát, nhận xét thái độ của người thân khi nhận được sự động viên, chăm sóc của em.
- Nêu cảm xúc của em khi thực hiện những hành động đó.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 27/12/2021

TUẦN 17 - TIẾT 51: SINH HOẠT LỚP

TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những hành động, lời nói đã thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Chủ động, tự giác động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận và hợp tác thực hiện nhiệm vụ.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những hành động, lời nói đã thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Chủ động, tự giác động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.
- Thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận và hợp tác thực hiện nhiệm vụ.

b. Nội dung: HS thảo luận và chia sẻ những việc làm của mình

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ để chia sẻ:
- + Những điều em học hỏi được sau khi tham gia triển lãm tranh, ảnh về chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”.
- + Những hành động, lời nói em đã thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.
- + Cảm xúc của em và mọi người trong gia đình khi thực hiện và nhận được sự động viên, chăm sóc.
- Đại diện các tổ trình bày kết quả thảo luận của tổ mình. GV lưu ý HS chỉ nêu những điều khác với các điều tổ trước đã trình bày.
- Lớp trưởng tổng hợp các nội dung mà các tổ nêu ra.
- GV cùng HS bổ sung, điều chỉnh thành hành động, lời nói chuẩn mực của HS đối với người thân trong gia đình.
- Tổ chức cho HS hát, đọc thơ, ca dao, tục ngữ về gia đình dưới hình thức đối đáp/ hỏi đáp giữa các tổ trong lớp.
- Nhận xét chung.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện lời nói hoặc việc làm thể hiện sự chăm sóc người thân

b. Nội dung: HS thực hiện với người thân trong gia đình.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện lời nói hoặc việc làm thể hiện sự chăm sóc người thân trong gia đình qua các tình huống xảy ra hằng ngày.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 02/01/2022

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH

TUẦN 18 - TIẾT 52: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Phân tích được nguyên nhân xảy ra các vấn đề trong gia đình;
- Biết cách ứng phó, giải quyết các vấn đề nảy sinh;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- + Rèn kĩ năng tổ chức, thiết kế hoạt động, tự đánh giá;

3. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản và dẫn chương trình;
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiểu phẩm với nội dung về việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình;
- Phân công lớp 6 chuẩn bị tiết mục văn nghệ về tình cảm gia đình.

1. Đối với HS:

- Lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn HS ở lứa tuổi THCS thường gặp các vấn đề gì nảy sinh hằng ngày trong gia đình và trách nhiệm của HS;
- Tìm hiểu các tình huống thường gặp hằng ngày của bản thân trong gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho hs và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. **Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. **Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Giải quyết các tình huống thường gặp trong gia đình

a. Mục tiêu: Biết được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình và biết cách giải quyết vấn đề khéo léo, hợp lí.

b. Nội dung: tiểu phẩm về giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình và tìm cách giải quyết

c. Sản phẩm: HS biểu diễn tiểu phẩm

d. Tổ chức thực hiện:

- Biểu diễn tiết mục văn nghệ về tình cảm gia đình.
- Lớp trực tuần báo cáo đề dẫn về các vấn đề thường gặp hằng ngày trong gia đình và ý nghĩa của cách giải quyết tích cực.

- Xem tiểu phẩm về giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình, sau đó tìm hiểu tiểu phẩm theo các gợi ý:

+ Bạn đã gặp tình huống nào khi ở nhà?

+ Em có nhận xét gì về cách giải quyết các tình huống của bạn?

+ Nếu ở trong hoàn cảnh đó, em sẽ giải quyết thế nào?

- GV kết luận: Trong gia đình chúng ta thường gặp nhiều vấn đề nảy sinh như: mất điện, mất nước, người thân bị ốm, khó khăn về kinh tế, bị bố mẹ mắng oan, bà khó tính, bố mẹ mâu thuẫn nhau,... HS cần được trang bị các kĩ năng phù hợp để giải quyết khéo léo các vấn đề xảy ra.

ĐÁNH GIÁ

- Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem tiểu phẩm và trả lời câu hỏi: Em cần làm gì để cùng bố mẹ, anh chị em xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hoá?

- GV kết luận: Mỗi chúng ta đều có một gia đình, đó là nơi hạnh phúc nhất, là tổ ấm tuyệt vời nhất, là nơi nuôi dưỡng ta khôn lớn trưởng thành, là nơi để chúng ta trở về sau những giờ phút học tập, lao động. Trong cuộc sống gia đình có thể ta sẽ gặp những vấn đề nảy sinh, nhưng không sao, hãy làm một người con ngoan, sống có trách nhiệm, kính trọng ông bà, yêu thương cha mẹ, anh chị em, thấu hiểu và chia sẻ mọi khó khăn cùng gia đình. Bình tĩnh, tự tin, biết kiềm chế khi có bức xúc,... để gia đình mãi là nơi tiếp cho ta sức mạnh và niềm tin vững bước trưởng thành.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết các công việc giúp đỡ người thân.

b. Nội dung: HS thực hiện các công việc giúp đỡ người thân trong gia đình.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

- Tự giác giúp đỡ gia đình các việc vừa sức; Chia sẻ khó khăn với bố mẹ; Quan tâm anh chị em trong nhà.
- Biết cách giải quyết tích cực khi có các vấn đề xảy ra trong gia đình.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)*

Ngày soạn: 10/01/2022

CHỦ ĐỀ 5- EM VỚI GIA ĐÌNH

TUẦN 18 - TIẾT 53: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình.
- Biết việc gì nên làm và không nên làm khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.
- Biết cách giải quyết phù hợp vấn đề nảy sinh trong gia đình.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng làm chủ cảm xúc, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng giải quyết các vấn đề nảy sinh.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tình huống, câu chuyện có nội dung về giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

2. Đối với HS:

- Nhớ lại những vấn đề đã nảy sinh trong gia đình mình để nhận diện cách giải quyết phù hợp, chưa phù hợp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình

a. Mục tiêu: Nhận diện được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS nhận diện về các vấn đề thường nảy sinh trong gia đình mình trên cơ sở những vấn đề được ghi ở Hoạt động 1 trong SGK.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nhận diện về các vấn đề thường nảy sinh trong gia đình mình trên cơ sở những vấn đề được ghi ở Hoạt động 1 trong SGK. - GV mời một vài HS chia sẻ theo câu hỏi gợi ý: + Ngoài những vấn đề kể trên, gia đình em còn nảy sinh vấn đề nào khác? + Gia đình em đã giải quyết vấn đề nảy sinh như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình: - Mỗi gia đình đều có thể nảy sinh những vấn đề cần giải quyết. Với mỗi vấn đề nảy sinh trong gia đình, ta đều cần phải nhận diện và tìm ra cách giải quyết sao cho hợp lý để dam lại không khí hòa thuận và không gây tổn thương cho người thân trong gia đình.

Hoạt động 2: xác định những điều nên/ không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình

a. Mục tiêu: Xác định được những điều nên, không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để xác định điều nên/ không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

c. Sản phẩm: kết quả thảo luận của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để xác định điều nên/ không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình theo các nội dung trong SGK. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Xác định những điều nên/ không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình: - Khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình: + Nên : lắng nghe, suy nghĩ để thấu hiểu vấn đề, nguyên nhân của vấn đề và

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	cách giải quyết vấn đề, nhẹ nhàng khuyên bảo nhau hoặc cùng nhau bàn bạc cách giải quyết, tỏ thái độ quan tâm, chân thành, cầu thị khi góp ý cũng như khi tiếp thu góp ý. + Không nên: có thái độ thờ ơ, bảo thủ luôn cho là mình đúng hoặc quát mắng, tranh cãi say sưa.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành xử lý tình huống)

a. Mục tiêu: Vận dụng được những điều đã học để đưa ra cách giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

b. Nội dung: Các nhóm thảo luận và xử lý tình huống

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.
- GV phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lý/ giải quyết mang tính tích cực một trong ba tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lý tình huống.

*** Tình huống 1:** Em trai của Tùng dành quá nhiều thời gian để chơi điện tử nên thường xuyên lơ là học hành và việc nhà đã được phân công.

Nếu là Tùng, em sẽ làm gì?

*** Tình huống 2:** Nhà Hùng có hai anh em. Hùng là anh được giao việc nhà nhiều hơn em Hoa nên Hùng ảm ức, bực tức vì cho rằng bố mẹ chiều và thiên vị em Hoa.

Nếu là bạn của Hùng, em sẽ khuyên Hùng điều gì?

*** Tình huống 3:** Hương thích mặc quần áo đẹp. Hương luôn bực tức, giận dữ với bố mẹ mỗi khi bố mẹ không mua quần áo, giày dép mới cho Hương.

Nếu là bạn của Hương, em sẽ khuyên Hương điều gì?

- Đại diện từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.
- GV khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.
- GV cùng HS phân tích những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.
- GV nhận xét và đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm mới lĩnh hội được để cùng gia đình giải quyết các vấn đề nảy sinh.

- Rèn luyện năng lực thực hành, vận dụng, phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ của HS.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Thường xuyên trao đổi để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình;

- Lắng nghe tích cực ý kiến của các thành viên trong gia đình và cùng nhau tìm cách giải quyết phù hợp;

- Thực hiện lời nói, hành vi tích cực khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: Trong gia đình, tất cả mọi người cần quan tâm đến các vấn đề nảy sinh trong gia đình để tìm cách giải quyết, không nên tranh cãi gay gắt mà phải biết lắng nghe ý kiến của nhau, nhẹ nhàng khuyên bảo nhau và cùng nhau bàn bạc cách giải quyết phù hợp vấn đề nảy sinh.

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động và có tinh thần hợp tác với bạn.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 10/01/2022

TUẦN 18 - TIẾT 54: SINH HOẠT LỚP
KĨ NĂNG GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP
TRONG GIA ĐÌNH

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần.
- Nêu được những điều đã tiếp thu, học hỏi được về kĩ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình;
- Chủ động, tự tin khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình;
- Thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những điều đã tiếp thu, học hỏi được về kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình;
- Chủ động, tự tin khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình;
- Thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

b. Nội dung:

- HS tham gia chia sẻ và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình thường ngày.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ:

- Những điều em đã tiếp thu, học hỏi được về kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình.
- Em đã tham gia cùng gia đình giải quyết một số vấn đề nảy sinh như thế nào?
- Những thay đổi tích cực của em khi mọi người cùng nhau giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

b. Nội dung: Xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I

ĐỀ BÀI

Hãy quay một video ngắn (giới thiệu về cách sắp xếp góc học tập và nơi ở của em.

YÊU CẦU

- HS quay được một vi deo ngắn có nội dung giới thiệu được góc học tập và nơi ở của mình một cách khoa học và sạch sẽ. Nộp bài đúng quy định.

HỌC KÌ II

Ngày soạn: 16/01/2022

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH

TUẦN 19 - TIẾT 55: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

HỘI CHỢ QUÊ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước qua các món ăn truyền thống, các trò chơi dân gian, các bài hát về quê hương....;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn kĩ năng tự tin, tự chủ, năng lực giao tiếp, hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động;

3. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu quê hương, đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Thiết bị phát nhạc bài Chợ quê (sáng tác: Trần Hùng);
- Xây dựng kịch bản chương trình; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động;
- Phân công các lớp chuẩn bị tham gia các tiết mục văn nghệ;
- Thành lập BGK;
- GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các mặt hàng là những món ăn dân dã, những đồ chơi mang đậm truyền thống, văn hoá Việt của quê hương mà lớp được phân công

2. Đối với HS:

- HS tìm hiểu về những món ăn dân dã, những đồ chơi mang đậm truyền thống dân tộc, các bài hát về quê hương;
- HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung kịch bản dẫn chương trình;
- HS các lớp được phân công chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Tham gia hội chợ quê

a. Mục tiêu:

- Biết được giá trị truyền thống dân tộc, hình ảnh quê hương đất nước từ những món ăn dân dã, những đồ chơi mang đậm truyền thống và những nét văn hoá đặc sắc của người Việt Nam;
- Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước;
- Hứng thú, tích cực tham gia Hội chợ quê.

b. Nội dung: HS tham gia hội chợ quê

c. Sản phẩm: Sản phẩm trưng bày của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu các vị khách mời.
- Đại diện BGH tuyên bố khai mạc Hội chợ quê.
- Các lớp trưng bày mặt hàng đã chuẩn bị theo chủ đề một cách nhanh chóng, tiết kiệm thời gian.
- Đại diện HS giới thiệu về gian hàng của lớp.
- Tham gia các hoạt động trong hội chợ (văn nghệ, trò chơi dân gian, mua, bán hàng hoá,...).
- BGK công bố và trao giải cho các lớp có gian hàng đẹp, ý nghĩa; các lớp tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian,...

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS chia sẻ cảm xúc với người thân về hội chợ

b. Nội dung: HS chia sẻ với người thân về hội chợ quê ở trường

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Chia sẻ với cha mẹ, người thân về những điều em đã học hỏi được và cảm xúc của em khi tham gia Hội chợ quê.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 16/01/2022

TUẦN 19 – TIẾT 56: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ EM LÀM VIỆC NHÀ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những việc nhà em đã chủ động, tích cực tự giác làm để giúp đỡ gia đình;
- Tự giác, chủ động, tích cực làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi;
- Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong công việc; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Những câu chuyện/ tình huống có thể sử dụng làm ví dụ về việc làm việc nhà của HS.

2. Đối với HS:

Suy ngẫm về những việc nhà em đã hoặc chưa làm để giúp đỡ gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: chơi trò chơi “Cùng làm việc nhà:

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS chơi trò chơi “Cùng làm việc nhà:

- Cách chơi: Một bạn làm quản trò nêu tên các công việc nhà (ví dụ: Quét nhà) thì cả lớp sẽ làm đồng tác mô phỏng việc quét nhà.

- Nhận xét thái độ tham gia trò chơi của HS.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện

a. Mục tiêu:

- Nêu được những việc nhà đã chủ động, tự giác thực hiện;
- Chia sẻ được cảm xúc của mình khi chủ động, tự giác làm việc nhà.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS suy nghĩ để kể về những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	1. Chia sẻ những việc nhà em đã

- GV yêu cầu HS suy nghĩ để kể về những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện theo các gợi ý sau: + Em đã chủ động, tự giác thực hiện những việc làm nào? + Em cảm thấy như thế nào khi chủ động, tự giác làm việc nhà? - Yêu cầu HS ghi các ý kiến cá nhân vào vở. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - HS ghi bài.	chủ động, tự giác thực hiện - Mỗi chúng ta đều cần làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ gia đình. Chủ động, tự giác làm việc nhà không chỉ giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động mà còn là trách nhiệm, là cách để chúng ta thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ và yêu thương cha mẹ, người thân trong gia đình.
--	---

Hoạt động 2: Xác định những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình.

a. Mục tiêu: Xác định những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình.

b. Nội dung:

GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định những việc mà lứa tuổi các em cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình.

c. Sản phẩm: những việc cần tự giác, chủ động làm trong gia đình.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định những việc mà lứa tuổi các em cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình. - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: + Ngoài những việc các bạn vừa nêu, em thấy mình cần chủ động, tự giác làm việc nào khác để giúp đỡ gia đình?	2. Xác định những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình + Quét nhà, nấu cơm, rửa bát, giặt quần áo + Chăm sóc cây trồng và vật nuôi trong nhà + Đi chợ mua thực phẩm cho bữa cơm gia đình + Đưa, đón em đi học (nếu có em)

+ Vì sao em cần chủ động, tự giác làm việc nhà? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	+ Sắp xếp đồ đạc trong nhà gọn gàng, ngăn nắp + Chăm sóc người thân trong gia đình lúc ốm đau.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

(Thực hành Tranh biện về những việc HS tham gia làm việc nhà)

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được quan điểm cá nhân về vấn đề tham gia làm việc nhà;
- Rèn luyện kỹ năng trình bày ý tưởng, kỹ năng tranh biện trước tập thể.

b. Nội dung: tranh luận về ý kiến:” HS lớp 6 chỉ cần tập trung vào việc học, không cần làm việc nhà.”

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 10 - 12 HS để tranh biện về ý kiến sau: HS lớp 6 chỉ cần tập trung vào việc học, không cần làm việc nhà.
- Trong mỗi nhóm chia làm hai nhóm nhỏ: một nhóm đồng tình, một nhóm phản đối ý kiến trên.
- Dành thời gian cho các nhóm thảo luận, chuẩn bị lí lẽ: Vì sao đồng tình? Vì sao phản đối?
- HS tranh biện trong nhóm. Mỗi thành viên đều nêu ý kiến của mình cho đến khi hết ý kiến.
- GV mời một đến hai nhóm lên tranh biện trước lớp. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn tranh biện.
- GV cùng HS nhận xét, kết luận.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: hs chia sẻ về những điều đã học hỏi được khi tham gia hoạt động.

b. Nội dung:

GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi là biểu hiện thiết thực nhất về trách nhiệm, sự quan tâm và lòng yêu thương của mỗi chúng ta với gia đình. Các em cần chủ động, tự giác làm việc nhà vào những thời gian ngoài giờ học. Chăm chỉ làm việc nhà giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động - một trong những đức tính mà mỗi người cần có để thành đạt trong cuộc sống.
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 16/01/2022

TUẦN 19 - TIẾT 57: SINH HOẠT LỚP **CHỦ ĐỘNG, TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- HS nêu được những việc nhà phù hợp với khả năng bản thân đã chủ động, tự giác tham gia ở gia đình.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

HS nêu được những việc nhà phù hợp với khả năng bản thân đã chủ động, tự giác tham gia ở gia đình.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc nhà đã chủ động làm

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ để chia sẻ:

- Những việc nhà mà em đã chủ động, tự giác làm;
- Nhận xét của gia đình về những việc nhà em đã tham gia;
- Kế hoạch rèn luyện để khắc phục và thực hiện những việc nhà bản thân ngại làm.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS tự giác làm việc nhà giúp người thân

b. Nội dung: HS thực hiện bằng những việc nhà cụ thể

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện bằng những việc nhà cụ thể.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 23/01/2022

CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH

TUẦN 20 – TIẾT 58: SINH HOẠT DƯỚI CỜ **KHÉO TAY HAY LÀM**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thờ hiện sự khéo tay qua các công việc trong gia đình như: nấu ăn, trang trí nhà cửa,...
- Thực hiện được một số việc trong gia đình bằng đôi bàn tay khéo léo;
- Có ý thức làm các công việc trong gia đình; biết quan tâm đến mọi người, mọi việc trong gia đình; biết quý trọng những sản phẩm do mình làm ra.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Trước khoảng hai tuần, TPT phát động ngày hội Khéo tay - Hay làm và phổ biến cho HS biết được mục đích, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức ngày hội;
- Thành lập BTC, BGK.

2. Đối với HS:

- Đăng kí tham gia ngày hội theo khả năng; thành lập các nhóm dự thi;
- Chuẩn bị đồ dùng, nguyên vật liệu để làm các sản phẩm:
+ Thi nấu ăn: đồ dùng nấu ăn: nồi, chảo, bếp,...; thực phẩm: thịt, cá, rau,...
+ Thi cắm hoa: lọ, giỏ, khăn trải bàn, hoa,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
- Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
- Sản phẩm: Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:
- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu

nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Hội thi khéo tay - hay iảm

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được sự khéo tay qua các công việc trong gia đình như: nấu ăn, trang trí nhà cửa,...;
- Hứng thú, tự tin tham gia hội thi.

b. Nội dung:

- Thi nấu ăn
- Thi cắm hoa

c. Sản phẩm: sản phẩm nấu ăn, cắm hoa

d. Tổ chức thực hiện:

*** Thi nấu ăn**

- Các nhóm tham gia thi phân công công việc cho các thành viên trong nhóm: nấu chính, phụ bếp, gọt/ tỉa rau củ, chuẩn bị bếp, rửa rau, vo gạo....
- Thi theo thời gian quy định.
- Trưng bày, trang trí món ăn ở vị trí được phân công.
- Đại diện nhóm dự thi thuyết minh về món ăn của nhóm mình: tên gọi và thành phần của món ăn; thành phần dinh dưỡng; tác dụng của món ăn đối với sức khỏe:...

*** Thi cắm/ tỉa hoa**

- Các nhóm dự thi phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm: lấy nước, cắt hoa, cắm/ tỉa hoa,...
- Thi theo thời gian quy định.
- Trưng bày, trang trí sản phẩm ở vị trí được phân công.
- Đại diện nhóm dự thi thuyết minh và giới thiệu về sản phẩm của nhóm.
- TPT nhận xét, đánh giá chung về tinh thần tham gia của các nhóm.
- BGK công bố kết quả của ngày hội.
- Các lớp liên hoan, thưởng thức các món ăn do mình nấu.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: chủ động làm việc nhà

b. Nội dung: HS làm việc nhà qua các công việc cụ thể

c. Sản phẩm: kết quả làm việc.

d. Tổ chức thực hiện:

TPT nhắc nhở HS cần tích cực làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 23/01/2022

TUẦN 20 - TIẾT 59: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
EM LÀM VIỆC NHÀ
(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày được bí quyết làm việc nhà;
- Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà.
- Xử lí các tình huống để giải quyết việc nhà

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Những câu chuyện/ tình huống có thể sử dụng làm ví dụ về việc làm việc nhà của HS.

2. Đối với HS:

Suy ngẫm về những việc nhà em đã hoặc chưa làm để giúp đỡ gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ bí quyết làm việc nhà

a. Mục tiêu:

- Trình bày được bí quyết làm việc nhà;
- Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà.

b. Nội dung: Thảo luận nhóm để chia sẻ với các bạn về một việc nhà mà em làm tốt

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm.	- Nấu ăn

- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm cách làm một việc nhà mà em làm tốt nhất. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Chăm sóc cây - Sắp xếp đồ đạc - Trang trí nhà cửa,... Mỗi việc nhà có yêu cầu và đòi hỏi cách thức tiến hành khác nhau. Muốn hoàn thành tốt việc nhà, nhất là công việc chế biến món ăn và trang trí nhà cửa, cùng với việc tự giác, chủ động thực hiện, mỗi chúng ta nên tìm hiểu và áp dụng bí quyết thực hiện để tạo ra sức hấp dẫn cho kết quả làm việc nhà.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Vận dụng được những điều đã học hỏi được để giải quyết tình huống làm việc nhà một cách chủ động.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm và phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lý, giải quyết mang tính tích cực một trong hai tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lý tình huống.

- HS lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lý và phân công sắm vai.

- Đại diện từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.

- GV khuyến khích HS nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi.

- GV cùng HS phân tích những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.

- GV nhận xét và đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới đã lĩnh hội được để chủ động, tự giác làm việc nhà và làm việc nhà đạt kết quả;

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, năng lực thực hành vận dụng.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:

- Chủ động, tự giác làm những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Nhờ bố mẹ hướng dẫn những việc em chưa biết cách làm và nhận xét việc thực hiện của em.
- Có kế hoạch khác phục và thực hiện những việc nhà em ngại làm.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: HS lớp 6, ngoài việc chăm chỉ học tập cần phải chủ động, tự giác tham gia giúp đỡ gia đình làm một số việc nhà phù hợp lứa tuổi. Khi được bố mẹ, người thân yêu cầu hay đề nghị giúp việc nhà thì dù thích hay không thích cũng phải làm để thể hiện trách nhiệm của người con và là một thành viên của gia đình.
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 23/01/2022

TUẦN 20- TIẾT 60: SINH HOẠT LỚP
THỂ HIỆN "KHÉO TAY HAY LÀM".
NHỮNG VIỆC NHÀ CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Chia sẻ được những việc đã tham gia và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia ngày hội Khéo tay - Hay làm;
- Nêu được những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện và cách khắc phục tính ngại làm một số việc nhà.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung*: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng*:
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Chia sẻ được những việc đã tham gia và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia ngày hội Khéo tay - Hay làm;
- Nêu được những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện và cách khắc phục tính ngại làm một số việc nhà.

b. Nội dung: chia sẻ:

- Những việc em đã thực hiện và cảm xúc khi tham gia ngày hội Khéo tay - Hay làm.
- Những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.**d. Tổ chức thực hiện:**

Tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những việc em đã thực hiện và cảm xúc khi tham gia ngày hội Khéo tay - Hay làm.
- Những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm.

GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực để học tập hoặc góp ý cho bạn sao cho phù hợp và mang tính khả thi.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện thực hiện và cảm xúc khi tham gia ngày hội Khéo tay hay làm và Những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm.

b. Nội dung: HS thực hiện các việc làm cụ thể xảy ra hằng ngày

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện các việc làm sau:
- + Biết động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những lời nói, hành động cụ thể;
- + Thường xuyên thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- + Nêu được ít nhất 5 việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình;
- + Thường xuyên chủ động, tự giác làm việc nhà;

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

- Biết động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những lời nói, hành động cụ thể.
 - Thường xuyên thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.
 - Nêu được ít nhất 5 việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình.
 - Thường xuyên chủ động, tự giác làm việc nhà.
 - Nêu được những việc nên làm khi giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.
 - Thường xuyên trao đổi với cha mẹ, người thân để giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình theo hướng tích cực.
 - **Mức độ em đạt được:** Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu
-

Ngày soạn: 6/02/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU CHUNG:

Sau chủ đề này, HS:

- Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng;
- Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn;
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện nơi cư trú;
- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng;
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương;
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

TUẦN 21 - TIẾT 61: SINH HOẠT DƯỚI CỜ MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Củng cố niềm tin yêu Đảng, niềm tự hào về quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc;
- Lạc quan, yêu đời; tích cực học tập và rèn luyện để lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân;
- Phát huy tiềm năng văn nghệ; biết thêm nhiều bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước và mùa xuân;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu quê hương, đất nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Trước khoảng ba tuần, TPT phát động hội diễn văn nghệ Mừng Đảng, mừng xuân và phổ biến cho HS biết được mục đích, ý nghĩa của hội diễn;
- Hệ thống các câu hỏi, đáp án kèm theo cho trò chơi “Đi tìm bài hát”;
- Thành lập BGK cho trò chơi “Đi tìm bài hát”;

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu các bài hát về Đảng, mùa xuân, quê hương, đất nước;

- HS được phân công tham gia hội diễn văn nghệ tích cực luyện tập các bài hát/ múa có nội dung ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước, mùa xuân;
- Mỗi khối lớp thành lập một đội tham gia trò chơi “Đi tìm bài hát”.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Múa, hát mừng Đảng, mừng xuân

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được niềm tin yêu với Đảng, niềm tự hào về quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc;
- Phát huy được tiềm năng văn nghệ.

b. Nội dung: HS biểu diễn văn nghệ

c. Sản phẩm: các tiết mục văn nghệ

d. Tổ chức thực hiện:

- Người dẫn chương trình lần lượt giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã đăng kí lên biểu diễn.
- Toàn trường lắng nghe, cổ vũ, tặng hoa (nếu có).

Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Đi tìm bài hát”

a. Mục tiêu:

- Biết thêm nhiều bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước và mùa xuân;
- Tự tin, hứng thú tham gia hoạt động.

b. Nội dung: tổ chức trò chơi “Đi tìm bài hát”

c. Sản phẩm: kết quả trò chơi

d. Tổ chức thực hiện:

- Người dẫn chương trình mời các đội tham gia chơi lên sân khấu và yêu cầu các đội

kể tên các bài hát theo các chủ đề ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước, mùa xuân. Sau khi kể được đúng tên bài hát, cả đội sẽ hát một câu hoặc một đoạn có từ quê hương, từ đất nước, từ Đảng, từ mùa xuân,... đội nào trả lời đúng và nhanh hơn sẽ được nhiều điểm hơn, nếu các đội không trả lời được sẽ mời HS bên dưới trả lời.
- BGK chấm điểm cho các đội chơi.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: củng cố niềm tin yêu Đảng, niềm tự hào về quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc.

b. Nội dung: Đánh giá và công bố kết quả cuộc chơi.

Sản phẩm: Kết quả cuộc chơi.

c. Tổ chức thực hiện:

- TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia hội diễn Mừng Đảng, mừng xuân và khen ngợi các lớp đã tích cực tham gia.

- BGK công bố kết quả trò chơi “Đi tìm bài hát” và trao giải cho đội thắng cuộc.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 06/02/2022

**TUẦN 21 - TIẾT 62: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
THIẾT LẬP QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng;
- Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Các bài hát có nội dung về mối quan hệ cộng đồng;
- Câu chuyện về những người được cộng đồng yêu quý.

2. Đối với HS:

- Trải nghiệm của bản thân về mối quan hệ với cộng đồng;
- Tìm hiểu về cách thiết lập mối quan hệ với cộng đồng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Xác định những việc cần làm để thiết lập mối quan hệ cộng đồng

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được kinh nghiệm trong việc thiết lập mối quan hệ với cộng đồng;
- Nêu được những việc cần làm để thiết lập các mối quan hệ với cộng đồng.

b. Nội dung: GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận về những hoạt động đã tham gia với cộng đồng.

c. Sản phẩm: kết quả thảo luận

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau:
 - + Em đã tham gia hoạt động nào với cộng đồng? Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động đó?
 - + Qua những hoạt động đã tham gia và giao tiếp hằng ngày, em đã thiết lập được mối quan hệ nào với những người xung quanh?
 - + Điều gì sẽ xảy ra nếu không có mối quan hệ với cộng đồng?
 - + Cần làm gì để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

1. Xác định những việc cần làm để thiết lập mối quan hệ cộng đồng

Xã hội ngày càng phát triển, mỗi con người dù là người lớn hay trẻ em đều phải có những mối quan hệ để duy trì cuộc sống và làm cho cuộc sống của chúng ta tươi đẹp hơn. Xã hội ngày một tốt đẹp là nhờ có những mối quan hệ giữa con người với con người, hợp tác và tôn trọng nhau, phối hợp và làm việc với nhau để tạo ra những kết quả tốt nhất như chúng ta mong muốn. Có nhiều cách để thiết lập mối quan hệ cộng đồng như:

- + Luôn lạc quan, yêu đời: vẻ mặt tươi cười sẽ luôn là sức mạnh để xây dựng mối quan hệ tốt. Truyền đạt sự thoải mái và lạc quan, nguồn sinh lực và sự nhiệt tình tới mọi người xung quanh;
- + Thể hiện sự đồng cảm, biết giúp đỡ người khác: Chia sẻ cảm xúc với người khác, đồng viên, giúp đỡ khi họ gặp khó khăn. Một mối quan hệ sẽ không thể lâu bền nếu như đôi bên không có sự hiểu biết nhau, đồng cảm và chia sẻ với nhau. Chia sẻ cảm xúc chân tình sẽ giúp mọi người tin tưởng nhau, cần bó với nhau;
- + Tham gia các hoạt động ở cộng đồng, không ngại giao lưu, kết nối: Hãy vượt qua sự e ngại để bắt chuyện với mọi người, nhất là người lạ. Nếu cứ mãi e ngại, bạn sẽ chẳng thể nào mở rộng mối quan hệ được,...

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Thực hành lập kế hoạch một buổi sinh hoạt chung với những người hàng xóm

a. Mục tiêu:

- Lập được kế hoạch cho một buổi sinh hoạt với những người bạn hàng xóm;
- Rèn kĩ năng tổ chức hoạt động.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đồ đồ xuất những việc cần làm trong một buổi sinh

hoạt chung với những người bạn hàng xóm, ví dụ: một buổi xem phim, một bữa liên hoan, một buổi xem biểu diễn văn nghệ,... theo gợi ý sau:

- + Thời gian tổ chức
- + Địa điểm tổ chức
- + Thành viên tham gia
- + Nội dung buổi sinh hoạt.
- HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ bản kế hoạch của mình với các bạn trong nhóm.

Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho bạn.

- GV mời một vài HS chia sẻ bản kế hoạch với các bạn trong lớp.
- GV cùng HS nhận xét, kết luận: Tổ chức và tham gia buổi sinh hoạt chung với các bạn hàng xóm giúp chúng ta thiết lập và mở rộng được mối quan hệ thân thiện trong cộng đồng. Không những vậy, đây còn là cơ hội để chúng ta rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự tin và phẩm chất nhận ái trách nhiệm với cộng đồng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thực hiện được một hoạt động chung với bạn hàng xóm.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch chung với những người bạn hàng xóm.
- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Ai cũng cần có mối quan hệ tốt đẹp với những người hàng xóm vì họ là những người sống gần ta, cùng ta tham gia các hoạt động cộng đồng và sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khi ta gặp khó khăn. Mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi để thiết lập được các mối quan hệ tốt với cộng đồng.
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 06/02/2022

TUẦN 21 - TIẾT 63: SINH HOẠT LỚP

MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Tích cực, hào hứng tham gia văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân;
- Nêu được hoạt động chung đã thực hiện với những người bạn hàng xóm.

1. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

2. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ôn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ôn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Tích cực, hào hứng tham gia văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân;
- Nêu được hoạt động chung đã thực hiện với những người bạn hàng xóm.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS hát, múa theo chủ đề Mừng Đảng, mừng xuân

c. Sản phẩm: HS biểu diễn các tiết mục múa, hát

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS hát, múa theo chủ đề Mừng Đảng, mừng xuân:

+ HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ đã được chuẩn bị trước.

+ Cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên.

- GV mời một vài HS chia sẻ những hoạt động chung mà em đã thực hiện với các bạn hàng xóm.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm với các bạn cùng lớp, hoặc bạn hàng xóm.

b. Nội dung: thực hiện việc làm

c. Sản phẩm: kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 13/02/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG
TUẦN 22 - TIẾT 64: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
HƯỞNG ỨNG CHƯƠNG TRÌNH NHÂN ĐẠO
“LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH”

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu được quyền góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.
- Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, hình thành phẩm chất nhân ái.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Trước khoảng ba tuần, TPT phát động phong trào thi đua quyền góp “Lá lành đùm lá rách” và pho biến cho HS biết được mục đích, ý nghĩa của buổi lễ;
- Phân công HS chuẩn bị tham luận cho diễn đàn “Lá lành đùm lá rách” (gợi ý nội dung: có rất nhiều người gặp khó khăn cần sự giúp đỡ ở quanh ta; giúp người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình là truyền thống của dân tộc Việt Nam;...).

2. Đối với HS:

- HS chuẩn bị các món quà để mang đến lễ phát động phù hợp với khả năng như: sách vở, quần áo cũ, tiền mừng tuổi,... (có thể vận động người thân cùng tham gia);
- Đóng gói quà của cá nhân hoặc lớp;
- HS được phân công tham luận viết bài và tập thuyết trình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- a. **Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu

nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát Quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Diễn đàn “Lá lành đùm lá rách”

a. Mục tiêu:

- Biết được hành động quyên góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta;
- Biết đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn;
- Tích cực hưởng ứng tham gia phong trào “Lá lành đùm lá rách”

b. Nội dung: HS phát biểu tham luận về chủ đề “Lá lành, đùm lá rách”

c. Sản phẩm: bài phát biểu của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS được phân công lên phát biểu tham luận về chủ đề “Lá lành đùm lá rách”
- HS các khối lớp kể về những gì đã chuẩn bị cho lễ phát động hoặc cảm nghĩ của bản thân khi tham gia phong trào “Lá lành đùm lá rách”.

Hoạt động 3: Quyên góp ủng hộ

a. Mục tiêu:

- Tích cực tham gia quyên góp ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn;
- Thể hiện được tấm lòng nhân ái với bạn bè và những người có hoàn cảnh khó khăn.

b. Nội dung: HS các lớp quyên góp ủng hộ HS có hoàn cảnh khó khăn.

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Đại diện từng lớp lên trao quà quyên góp ủng hộ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn cho BTC.
- Thay mặt BTC, TPT cảm ơn những tấm lòng nhân hậu của HS, BTC tiếp nhận những món quà này và chuyển đến cho các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn.

ĐÁNH GIÁ

- TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia phong trào “Lá lành đùm lá rách”, khen ngợi các lớp đã tích cực tham gia hưởng ứng.
- Công bố tổng số tiền và quà toàn trường quyên góp sẽ dành tặng cho các HS có hoàn cảnh khó khăn trong trường hoặc ở các vùng khó khăn.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: quyên góp ủng hộ những bạn khó khăn trong và ngoài trường.

b. Nội dung: HS quyên góp và tặng quà cho các bạn HS nghèo khó.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- Xác định thêm nhu cầu của các bạn gặp khó khăn trong lớp để giúp đỡ, ủng hộ

bằng các hình thức phù hợp.

- Tặng quà các bạn khó khăn ngoài trường. Những địa chỉ tặng quà: trường bạn, làng trẻ em SOS, trung tâm nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em bị chất độc da cam, nhà chùa nuôi dạy trẻ em không nơi nương tựa,...

- Chi hội Chữ Thập đỏ, TPT liên hệ địa điểm tặng quà, số HS khó khăn của trường bạn, đặc điểm tình hình của trường bạn, lên kế hoạch tặng quà, BGH duyệt kế hoạch, triển khai.

- Thành lập đội tình nguyện đi tặng quà (đối tượng tùy trường chọn).

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)*

Ngày soạn: 13/02/2022

TUẦN 22 - TIẾT 65: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ **EM THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn;
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc và các bài hát có nội dung về hoạt động thiện nguyện;
- Câu chuyện, tấm gương về hoạt động thiện nguyện.

2. Đối với HS:

- Những trải nghiệm của bản thân về hoạt động thiện nguyện;
- Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn ở xung quanh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc nghe các bài hát về hoạt động thiện nguyện, yêu cầu HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:

- Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?
- Vì sao cần có những hoạt động thiện nguyện?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Xác định những đối tượng cần được giúp đỡ và các hoạt động thiện nguyện.

a. Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện và những người cần được giúp đỡ trong cộng đồng;
- Xác định được những hoạt động thiện nguyện phù hợp với lứa tuổi.

b. Nội dung: HS thảo luận về những đối tượng cần giúp đỡ và quyền góp.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh theo các câu hỏi sau: + Những đối tượng nào trong xã hội cần sự giúp đỡ từ cộng đồng? + Hoạt động thiện nguyện mang lại điều gì cho họ? + Xác định những hoạt động thiện nguyện phù hợp em có thể tham gia. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Xác định những đối tượng cần được giúp đỡ và các hoạt động thiện nguyện - Trong cuộc sống không phải ai cũng có được sự no đủ và sung túc, mà còn có rất nhiều người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn. - Hoạt động thiện nguyện là hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong những hoàn cảnh khó khăn. - Hoạt động thiện nguyện sẽ giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn tự tin hơn vào cuộc sống, giúp họ đứng dậy và vượt qua thách thức của số phận. - Ở lứa tuổi các em có thể tham gia các hoạt động sau: + Quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. + Giúp các cụ già neo đơn làm việc nhà + Quyên góp tiền tặng các bạn ở vùng bị lũ lụt. + Ủng hộ lương thực, thực phẩm cho người dân ở vùng lũ lụt. + Làm tuyên truyền viên về sự cần thiết phải tham gia các hoạt động thiện nguyện. + Mua vé xem nghệ thuật do người khuyết tật biểu diễn.

Hoạt động 2: Tìm hiểu và chia sẻ về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần sự giúp đỡ.

a. Mục tiêu: Tìm hiểu và chia sẻ được về một người khó khăn cần được giúp đỡ.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các gợi ý: + Kể về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần được giúp đỡ. + Cảm nhận của em sau khi tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận: + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	2. Tìm hiểu và chia sẻ về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần sự giúp đỡ. - Xung quanh chúng ta có một số bạn thực sự khó khăn. Mỗi bạn có hoàn cảnh khó khăn khác nhau. Hiểu được hoàn cảnh khó khăn của các bạn, chúng ta hãy chung tay giúp đỡ bạn để tạo cho bạn động lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. => Đây chính là sự biểu hiện của lòng nhân ái, sự chia sẻ, cảm thông thiết thực của mỗi chúng ta đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Lập được kế hoạch thiện nguyện phù hợp với khả năng của bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lập kế hoạch thiện nguyện theo mẫu trong SGK.
- HS thảo luận cùng các bạn trong nhóm để xác định: Tên hoạt động thiện nguyện của nhóm; mục tiêu của hoạt động; nội dung hoạt động; cách thức thực hiện; phân công nhiệm vụ; các thành viên tham gia; thời gian thực hiện; địa điểm tặng quà; tổng kết, đánh giá hoạt động.
- Đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình.
- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.
- Nhận xét và kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện của HS.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.

b. Nội dung:

HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu, hướng dẫn HS tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú bằng các việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, đồng thời vận động người thân và bạn bè cùng tham gia.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- Kết luận chung: Tham gia hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta. Ai cũng có thể tham gia hoạt động thiện nguyện.

Mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện theo khả năng của mình để thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của mình với cộng đồng, đồng thời chung tay góp sức để “không ai bị bỏ lại phía sau”

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 13/02/2022

TUẦN 22 - TIẾT 66: SINH HOẠT LỚP
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Tích cực tham gia đóng góp cho hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã lập;
- Đánh giá được kết quả của hoạt động thiện nguyện.

b. Nội dung: HS cả lớp thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã lập

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS cả lớp thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã lập. GV hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm nếu cần thiết.

- Tổng kết, đánh giá hoạt động:

+ Tổng kết chi phí và báo cáo công khai.

+ Đánh giá những thành công, những điểm cần cải thiện để rút kinh nghiệm cho những lần thực hiện tiếp theo.

- **Lưu ý:** Tùy địa điểm thực hiện thiện nguyện mà GV bố trí, sắp xếp thời gian cho HS tham gia hoạt động hợp lý, an toàn.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện hoạt động thiện nguyện do địa phương tổ chức

b. Nội dung: HS tham gia các hoạt động thiện nguyện

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động thiện nguyện do địa phương tổ chức.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 20/02/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG
TUẦN 23 - TIẾT 67: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

**VỀ TRANH TUYÊN TRUYỀN
“VÌ CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, SẠCH ĐẸP”**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức rõ hơn về tác động, ảnh hưởng của môi trường đối với sức khỏe cộng đồng nói chung và sức khỏe học đường nói riêng, giúp các em tiếp tục có ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng;
- Góp phần giáo dục thẩm mỹ, phát huy năng khiếu hội họa.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Xây dựng kế hoạch triển khai hội thi tới các lớp;
- Thành lập BTC, BGK;
- Xây dựng tiêu chí chấm thi.

2. Đối với HS:

- Mỗi lớp thành lập một đội tham gia thi gồm 4 người;
- Xây dựng ý tưởng cho tranh vẽ;
- Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết cho cuộc thi.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để

đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Thi vẽ tranh theo chủ đề “ vì một cộng đồng văn minh, sạch đẹp”

a. Mục tiêu:

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe mọi người trong cộng đồng
- Thể hiện được khả năng hội họa của bản thân.
- Rèn luyện kỹ năng tổ chức, hợp tác trong công việc.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- TPT nêu lí do tổ chức buổi thi, cách thi và nội dung thi:
 - + Mỗi địa điểm sẽ có hai đội thi cùng lúc, mỗi thành viên trong đội sẽ phụ trách một công đoạn của bức tranh, ví dụ: Người thứ nhất vẽ cảnh nền, người thứ hai vẽ tiếp cảnh đường phố, người thứ ba vẽ các nhân vật, người thứ tư tô màu và hoàn thiện tranh.
 - + Sau hiệu lệnh của BGK, các đội bắt đầu vẽ. Người thứ nhất vẽ xong nhanh chóng chuyển bút cho người thứ hai tiếp tục vẽ, cứ như vậy đến người thứ tư hoàn thiện tranh.
 - + Các bức tranh cần có nội dung đúng với chủ đề của cuộc thi; hình ảnh sinh động, màu sắc hài hoà, có sự sáng tạo trong cách vẽ.
- Lưu ý: Tùy điều kiện và thời gian mà các trường tổ chức thi với các lượt để chọn một đội giành giải Nhất hoặc nhiều đội cùng đoạt giải.
- HS không tham gia thi theo dõi, động viên, cổ vũ các bạn thi vẽ.
 - TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia thi.
 - BGK công bố kết quả cuộc thi và trao giải cho các đội thắng cuộc.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: nêu cảm xúc của bản thân về cuộc thi “Vì một cộng đồng văn minh, sạch đẹp.

b. Nội dung: HS nêu cảm xúc của mình về cuộc thi

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS

d. Tổ chức thực hiện:

e. Chia sẻ, giới thiệu với cha mẹ, người thân và bạn bè những việc đã làm, những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân về cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh, sạch đẹp.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 20/02/2022

TUẦN 23 - TIẾT 68: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ HÀNH VI CÓ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những hành vi văn hoá cần có ở nơi công cộng;
- Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng;
- Thực hiện được hành vi có văn hoá ở nơi công cộng;
- Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi văn hoá nơi công cộng;
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Máy tính, máy chiếu;
- Các hình ảnh/ video/ tình huống về hành vi văn hoá nơi công cộng.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị một số tình huống tích cực và tiêu cực mà HS gặp khi tham gia sinh hoạt nơi công cộng;
- Suy nghĩ về các cách cần ứng xử trong những tình huống đã chuẩn bị.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS xem video hoặc các hình ảnh về các hành vi ứng xử nơi công cộng (có cả hành vi đúng và hành vi sai).

- Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi: Em đồng tình với hành vi nào? Không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Xác định những hành vi có văn hoá ở nơi công cộng em đã thực hiện

a. Mục tiêu: Xác định được những hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để xác định: + Những hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng theo gợi ý trong SGK. + Trong các hành vi ứng xử có văn hoá đó, em đã thực hiện được hành vi nào? Hành vi nào em chưa thực hiện được? Vì sao? Hãy tự nhận xét về hành vi của em. - HS xem SGK để xác định đâu là hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Xác định những hành vi có văn hóa ở nơi công cộng em đã thực hiện - Giúp đỡ những người bị nạn; - Nhường chỗ cho người già, em nhỏ; - Giúp người khiếm thị, người già qua đường; - Bỏ rác vào thùng rác,... là các hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. Mỗi chúng ta cần gương mẫu thực hiện những hành vi có văn hoá để góp phần làm cho cộng đồng, xã hội của chúng ta ngày càng văn minh hơn.

Hoạt động 2: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hóa

a. Mục tiêu: Xác định được những biểu hiện của hành vi có văn hoá.

b. Nội dung: Các nhóm thảo luận về những biểu hiện của hành vi có văn hóa

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. - Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xác định các biểu hiện của hành vi có văn hoá ở một địa điểm công cộng: + Nhóm 1: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở rạp chiếu phim, rạp hát. + Nhóm 2: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở khu vui chơi, công viên. + Nhóm 3: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở bến tàu, xe; trên tàu, xe. + Nhóm 4: Xác định những biểu hiện của hành	2. Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hóa - Ở mỗi địa điểm công cộng đều cần thể hiện các hành vi có văn hoá phù hợp, ví dụ ở trong rạp chiếu phim cần: giữ trật tự, không gác chân lên ghế, không vút rác bừa bãi, không che khuất tầm nhìn của người phía sau, không hút thuốc, không ăn kẹo cao su trong phòng chiếu, không quay phim/ chụp ảnh trong phòng chiếu, tắt chuông điện thoại di động, không

vi có văn hoá ở thư viện. + Nhóm 5: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở quán cà phê, nhà hàng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	mặc quần áo ngủ, quần đùi vào rạp...
---	--------------------------------------

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành)

a. Mục tiêu: Vận dụng những điều đã học hỏi được để thể hiện hành vi có văn hoá hoặc phê phán những hành vi thiếu văn hoá ở nơi công cộng.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.
 - Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kịch bản cho tiểu phẩm với chủ đề “Hành vi có văn hoá nơi công cộng”.
 - HS thảo luận để lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản và phân công sắm vai.
 - Các nhóm lần lượt lên diễn tiểu phẩm.
 - Cả lớp xem tiêu phẩm, cô vũ, động viên.
 - Sau khi xem tiêu phẩm, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- + Em thấy bạn đã thể hiện hành vi ứng xử trong mỗi tình huống ở nơi công cộng như thế nào?
- + Em học tập hoặc rút kinh nghiệm gì từ những hành vi ứng xử ở nơi công cộng mà em quan sát được?
- Cả lớp cùng tham gia bình chọn tiểu phẩm hay nhất, có ý nghĩa và thể hiện được cảm xúc tốt nhất.
 - GV khuyến khích HS chia sẻ những điều em đã học được qua tiêu phẩm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng

nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kct quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Thường xuyên thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng.
- Ghi lại những hành vi có văn hoá mà HS đã thực hiện ở nơi công cộng theo mẫu:

Ngày	Địa điểm công cộng	Hành vi của em
Thứ Hai		
Thứ Ba		
.....		

- Viết một thông điệp ngắn kêu gọi, nhắc nhở bạn bè, người thân cư xử có văn hoá ở nơi công cộng.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Thực hiện hành vi có văn hoá ở nơi công cộng không chỉ là yêu cầu đối với tất cả công dân trong xã hội nhằm xây dựng cộng đồng, xã hội văn minh mà còn là biểu hiện của người có văn hoá, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Mỗi chúng ta hãy tự giác thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 20/01/2022

TUẦN 23 - TIẾT 69: SINH HOẠT LỚP

THỰC HIỆN HÀNH VI CÓ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những hành vi văn hoá bản thân đã thực hiện ở nơi công cộng;
- Nêu được những hành vi ở nơi công cộng bản thân đã thay đổi theo hướng tích cực.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những hành vi văn hoá bản thân đã thực hiện ở nơi công cộng;
- Nêu được những hành vi ở nơi công cộng bản thân đã thay đổi theo hướng tích cực.

b. Nội dung: HS chia sẻ những hành vi mình đã thực hiện ở nơi công cộng

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS chia sẻ với lớp về:
- + Những hành vi có văn hoá mà em đã thực hiện ở nơi công cộng.
- + Những hành vi mà em đã thay đổi theo hướng tích cực.
- + Nhận xét chung.
- GV khen ngợi những hành vi có văn hoá mà HS đã thực hiện.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: Biết được những hành vi có văn hóa ở nơi công cộng

b. Nội dung: HS thực hiện những hành vi có văn hóa nơi công cộng

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS thực hiện những hành vi có văn hóa nơi công cộng.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG
TUẦN 24 - TIẾT 70: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
NGÀY HỘI VĂN HÓA DÂN GIAN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết một số trò chơi dân gian, thêm yêu quê hương, đất nước;
- Tăng cường sự đoàn kết, giao lưu với các lớp trong toàn trường;
- Rèn kỹ năng tổ chức trò chơi, kỹ năng quản lý;
- Tuân thủ luật chơi và hợp tác làm việc nhóm, giáo dục tinh thần trách nhiệm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Các dụng cụ cần thiết cho các trò chơi:
 - + Cà kheo: Chiều cao cà kheo là 0,3m; chiều dài cà kheo là 2,5m;
 - + Sạp: mỗi bộ sạp gồm 12 cây gỗ, hai cây đà để gõ; chiều dài mỗi cây gỗ là 3m, cây đà là 4m;
- + Dây nhảy.
- Thành lập BGK và tiêu chí chấm điểm;
- Giải thưởng cho các đội chơi đoạt giải;
- Trước khoảng hai tuần, TPT phổ biến kế hoạch tổ chức ngày hội "Văn hoá dân gian" đến các lớp.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu cách chơi các trò chơi dân gian: múa sạp, đi cà kheo, nhảy dây;
- Mỗi lớp đăng kí ba đội chơi ở cả ba loại hình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện: GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN

a. Mục tiêu:

- Hứng thú, tích cực tham gia các trò chơi dân gian;
- Rèn luyện kỹ năng tổ chức trò chơi, quản lý, hợp tác.

b. Nội dung: Thi múa sạp, nhảy dây, đi cà kheo tiếp sức

c. Sản phẩm: Kết quả cuộc thi

d. Tổ chức thực hiện:

*** Múa sạp:**

- Mỗi đội thi đấu gồm 22 thành viên (10 HS múa và 12 HS gõ sạp).
- Các lớp bốc thăm theo thứ tự để dự thi; đội thi ổn định đội hình, thực hiện bài thi.
- Tiêu chí đánh giá: múa đều, động tác đẹp, hoà hợp giữa âm nhạc, động tác, nhịp điệu.

*** Thi "Đi cà kheo tiếp sức":**

- Mỗi đội sẽ gồm hai người chơi: một nam, một nữ.
- Chiều dài đoạn đường là 20m.

*** Thi nhảy dây:**

Mỗi đội dự thi sẽ gồm 10 thành viên (trong đó hai người quay dây và 8 người nhảy).

- TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia thi.
- BGK công bố kết quả cuộc thi và trao giải cho các đội thắng cuộc.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: biết và chơi các trò chơi dân gian

b. Nội dung: HS chơi các trò chơi dân gian với các bạn cùng lớp, trường hoặc cộng đồng

c. Sản phẩm: HS thực hiện

d. Tổ chức thực hiện: Mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Em có thích tham gia chơi các trò chơi dân gian không? Vì sao?

+ Hãy kể tên một số trò chơi dân gian khác mà em biết.

- Tìm hiểu các trò chơi dân gian và chơi với các bạn cùng lớp, cùng trường và cộng đồng.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

CHỦ ĐỀ: EM VỚI CỘNG ĐỒNG

TUẦN 24- TIẾT 71: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TRUYỀN THÔNG QUÊ EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương;
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương;
- Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương;
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Máy tính, máy chiếu;
- Các hình ảnh/ video/ tình huống về truyền thống của địa phương.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu về các truyền thống của địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS chơi trò chơi dân gian ở địa phương em.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương

a. **Mục tiêu:**

- Chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về truyền thống của quê hương;
- Biết những truyền thống nổi bật của quê hương.

b. **Nội dung:**

c. **Sản phẩm:**

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi: + Địa phương em có những truyền thống nào?	1. Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương: - Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp (GV nêu tên

(gợi ý: lễ hội, phong tục,...) + Em đã tham gia hoạt động truyền thống nào? Nêu cảm nhận của em khi tham gia hoạt động truyền thống đó. + Em đã góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	một số truyền thống của địa phương). Mỗi địa phương thường có nhiều truyền thống khác nhau như: lễ hội truyền thống, các phong tục tốt đẹp tạo nên bản sắc văn hoá riêng cho quê hương. => Mỗi chúng ta hãy tích cực tìm hiểu để biết được các truyền thống tốt đẹp của quê hương mình và tự hào về những truyền thống đó.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Viết được bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Các nhóm sắm vai là phóng viên để đi phỏng vấn thầy cô và các bạn nhóm khác về lễ hội hoặc phong tục của quê hương. Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống, HS có thể phỏng vấn theo gợi ý:

+ Tên lễ hội

+ Lễ hội được tổ chức vào dịp nào trong năm?

+ Những hoạt động diễn ra trong lễ hội?

+ Ý nghĩa của lễ hội?

+ Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội?

+ Những điều thầy/ cô/ bạn thấy ấn tượng hoặc thích về lễ hội?

+ Ý kiến của thầy/ cô/ bạn để tổ chức lễ hội tốt hơn?

- GV nhắc HS khi phỏng vấn cần ghi chép lại những nội dung trọng tâm và có thể hỏi thêm những câu hỏi để hiểu rõ hơn các câu trả lời.

- Sau khi kết thúc phỏng vấn, GV yêu cầu các nhóm thảo luận để viết bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương dựa trên những thông tin đã thu thập được khi phỏng vấn. Bài giới thiệu cần đảm bảo thể hiện được những nét chủ yếu, hấp dẫn của truyền thống, đồng thời nêu được những việc các em sẽ làm để bảo tồn, phát huy truyền thống đó. Ngoài ra, bài giới thiệu cần truyền được cảm xúc tích cực về truyền thống quê hương.

- HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung sẽ viết, phân công thành viên viết bài, giới thiệu về truyền thống mà nhóm đã lựa chọn.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thu thập được thông tin để hoàn thiện bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà:

- Tiếp tục thu thập, bổ sung thông tin, tư liệu, hình ảnh cho bài giới thiệu.
- Hoàn chỉnh bài giới thiệu.
- Tập giới thiệu truyền thống quê hương với bạn bè, người thân.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu được các truyền thống của quê hương, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về truyền thống của quê hương mình. Mỗi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên tích cực để giúp cho mọi người biết đến truyền thống của quê hương, đồng thời có những hành động thiết thực để góp phần bảo tồn các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 27/02/2022

TUẦN 24 - TIẾT 72: SINH HOẠT LỚP

GIỚI THIỆU LỄ HỘI HOẶC PHONG TỤC TỐT ĐẸP QUÊ EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Tự tin, hứng thú giới thiệu về truyền thống quê hương;
- Tự hào về truyền thống quê hương.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Tự tin, hứng thú giới thiệu về truyền thống quê hương;
- Tự hào về truyền thống quê hương.

b. Nội dung: Thi “Giới thiệu về truyền thống quê em”

c. Sản phẩm: Kết quả phần thi

d. Tổ chức thực hiện: Thi “Giới thiệu về truyền thống quê em”

- Thành lập BGK: Mỗi nhóm cử một bạn tham gia làm BGK, GV làm Trưởng BGK.
- BGK thống nhất các tiêu chí chấm điểm như:
- + Bài thuyết trình cần phù hợp với chủ đề, đảm bảo thể hiện được những nét tiêu biểu của truyền thống (5 điểm);
- + Người thuyết trình tự tin, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn (3 điểm);
- + Giải đáp được các câu hỏi của các bạn đặt ra cho bài thuyết trình (2 điểm).
- Đại diện các nhóm trình bày, cả lớp chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên.
- BGK tổng kết và trao đổi.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- a. **Mục tiêu:** HS biết việc cần làm để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng;
- b. **Nội dung:** hs chia sẻ những việc làm và hành vi thể hiện có văn hóa trong cộng đồng
- c. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS.

- Nêu và thực hiện được ít nhất 5 việc cần làm để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng;
- Sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn;
- Lập và thực hiện được kế hoạch thiện nguyện tại địa phương;
- Biết cách vận động người thân và bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện;
- Thực hiện được các hành vi văn hoá ở nơi công cộng;
- Giới thiệu được ít nhất một lễ hội hoặc phong tục của địa phương.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6

- Nêu và thực hiện được ít nhất 5 việc cần làm để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng.
- Sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.
- Lập và thực hiện được kế hoạch thiện nguyện tại địa phương.
- Biết cách vận động người thân và bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện.
- Thực hiện được các hành vi văn hoá ở nơi công cộng.
- Giới thiệu được ít nhất một lễ hội hoặc phong tục của địa phương.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu

Ngày soạn: 6/3/2020

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên;
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;
- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người;
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;
- Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

TUẦN 25 - TIẾT 73: SINH HOẠT DƯỚI CỜ **GIỚI THIỆU DI SẢN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được các di sản thế giới tại Việt Nam;
- Có thái độ tích cực để bảo tồn các di sản thế giới tại Việt Nam;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá hoạt động

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Xây dựng kịch bản chương trình;
- Tư vấn cho lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để giới thiệu về di sản thế giới tại Việt Nam và tổ chức hoạt động;
- Hướng dẫn HS tìm hiểu các di sản thế giới tại Việt Nam trước khi diễn ra tiết sinh hoạt dưới cờ;
- Chuẩn bị ba bức tranh khổ A1 về Vịnh Hạ Long, Hoàng thành Thăng Long, quần thể danh thắng Tràng An. Cắt bức tranh thành 8 mảnh để chơi trò chơi ghép tranh; ba bìa hoặc ba bảng khổ A1;
- Chọn ba đội khối lớp 6 thi ghép tranh và thuyết trình tranh đã ghép;
- Chọn ba HS cùng TPT và Bí thư Đoàn làm giám khảo thi trò chơi ghép tranh và thuyết trình;
- TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các công việc phân công cho lớp.

2. Đối với HS:

- HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung báo cáo để giới thiệu về di sản thế giới tại Việt Nam.

- HS toàn trường tự giác tìm hiểu các di sản thế giới tại Việt Nam, chú trọng tìm hiểu di sản thiên nhiên thế giới tại Việt Nam.

- HS khối lớp 6 được chọn cử thi thuyết trình chuẩn bị kịch bản theo sự phân công của nhà trường, về nội dung: phải nêu rõ tên di sản nằm ở địa danh nào; đặc điểm nổi bật của di sản; thời gian được UNESCO công nhận, đặc biệt cần nêu rõ biện pháp bảo tồn di sản,... về hình thức: có thể kết hợp cả phần thơ ca, nhạc hoạ, múa hát,... để phần thuyết trình thêm phong phú; HS được phân công tập dượt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: TÌM HIỂU CÁC DI SẢN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM

a. Mục tiêu:

- Biết được các di sản thế giới tại Việt Nam;

- Có thái độ tích cực để bảo tồn các di sản thế giới tại Việt Nam.

b. Nội dung: HS báo cáo và tìm hiểu chung về các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam.

c. Sản phẩm: báo cáo của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo để giới thiệu về di sản thế giới tại Việt Nam;

*Tìm hiểu chung các di sản thế giới tại Việt Nam

- TPT hướng dẫn HS tìm hiểu qua các gợi ý:

+ Hãy kể tên các di sản thế giới tại Việt Nam mà em biết.

+ Trong các di sản đã nêu, di sản nào thuộc di sản thiên nhiên, di sản văn hoá, di sản hỗn hợp (kết hợp giữa thiên nhiên và văn hoá) thế giới tại Việt Nam?

- GV kết luận: Di sản thế giới là di chỉ, di tích hay danh thắng của một quốc gia được công nhận và quản lí bởi UNESCO. “Di sản thế giới” là danh hiệu danh giá nhất và lâu đời nhất.

Di sản thế giới tại Việt Nam đã được UNESCO công nhận có đủ cả 3 loại hình: di sản thiên nhiên, di sản văn hoá, di sản hỗn hợp.

*Trò chơi ghép tranh

Dẫn chương trình mời ba đội khối lớp 6 thi ghép tranh. Đội nào ghép nhanh, đúng là thắng cuộc.

*Thuyết trình tranh

- Dẫn chương trình mời lần lượt từng đội khối lớp 6 lên thuyết trình các bức tranh đã ghép.

- HS toàn trường chú ý lắng nghe, BGK làm việc.

- BGK công bố kết quả thi ghép tranh và thuyết trình.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. **Mục tiêu:** hs biết được thêm một số thông tin về các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam

b. **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi qua hoạt động.

c. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Qua buổi sinh hoạt hôm nay, em biết được các di sản thiên nhiên thế giới, di sản văn hoá, di sản hỗn hợp nào tại Việt Nam?

+ Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, danh thắng Tràng An nằm ở những tỉnh nào của Việt Nam? (Quảng Ninh, Quảng Bình, Ninh Bình).

+ Trong số các di sản trên, di sản thiên nhiên nào được UNESCO hai lần công nhận là di sản thiên nhiên thế giới? (Vịnh Hạ Long).

+ Trong ba di sản trên, di sản nào thuộc loại hình di sản hỗn hợp (kết hợp giữa văn hoá và thiên nhiên)? (Khu sinh thái Tràng An).

+ Em sẽ làm gì để giữ gìn, bảo vệ các di sản thế giới tại Việt Nam?

- HS chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm)

Ngày soạn: 6/3/2022

TUẦN 25 - TIẾT 74: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

KHÁM PHÁ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và địa phương;
- Mô tả được vẻ đẹp của một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương qua tranh vẽ hoặc bài viết;
- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc và các bài hát ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước;
- Các tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;
- Dụng cụ để gắn tranh, ảnh sưu tầm và tranh vẽ, bài viết của HS về cảnh đẹp của quê hương, đất nước (Giấy A0, băng keo, đinh ghim...);
- Một số đồ dùng học tập để làm phần thưởng cho các HS đoạt giải thưởng (nếu có).

2. Đối với HS:

- Sưu tầm tranh, ảnh, bài hát, bài văn, bài thơ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;
- Nhớ lại những trải nghiệm của bản thân về các chuyến tham quan, tìm hiểu, khám phá cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;
- Bút vẽ và màu vẽ để trang trí báo tường “Chúng em viết về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước”.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS hát hoặc nghe bài hát ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước và trả lời câu hỏi:

- + Nghe những bài hát này, các em cảm thấy như thế nào?
- + Những cảnh quan thiên nhiên nào làm cho em thấy ấn tượng nhất? Vì sao?
- GV tổng hợp lại các câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

a. Mục tiêu:

- Kể được một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;
- Hứng thú tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát các ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương đất nước trong SGK và tranh, ảnh.

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát các ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương đất nước trong SGK và tranh, ảnh do GV, HS sưu tầm. Sau đó, thảo luận với bạn theo các gợi ý: + Tên cảnh quan thiên nhiên trong các bức ảnh; + Cảnh quan thiên nhiên đó ở đâu? + Quê hương em có những cảnh quan thiên nhiên nào? + Em yêu thích nhất cảnh quan thiên nhiên nào? Hãy mô tả cảnh quan thiên nhiên mà em yêu thích nhất? + Nêu cảm nhận của em về cảnh quan thiên nhiên trong bức ảnh và tranh thiên nhiên của quê hương em? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	1. Tìm hiểu những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước - Môi trường tự nhiên là một phần không thể thiếu đối với sự sống của con người. Mỗi miền quê hương, đất nước đều có những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp nổi tiếng, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. - VD: Cảnh quan nổi tiếng của nước ta như: biển Nha Trang, thác Bản Dốc, Sa Pa, Tam Đảo, Vịnh Hạ Long, rừng Cúc Phương, Đảo Cò, Vườn chim, Rừng tràm,... và một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương. - Cảnh quan thiên nhiên là niềm tự hào, là món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng nên chúng ta cần trân trọng và bảo vệ. => Mỗi chúng ta hãy tự khám phá để có nhiều hiểu biết hơn về cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương mình.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH: VẼ TRANH HOẶC VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM)

a. Mục tiêu: Thể hiện được cảm xúc, hứng thú đối với cảnh quan thiên nhiên qua tranh vẽ hoặc bài viết.

b. Nội dung: Vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu ngắn về cảnh đẹp quê hương mà em yêu thích nhất.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK (Lựa chọn một trong hai hình thức: vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu ngắn về cảnh đẹp quê hương mà em yêu thích nhất).
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc nhóm và chuẩn bị nội dung để thuyết trình về ý tưởng, maket bức tranh hoặc nội dung bài viết của mình.
- Gọi một số HS giới thiệu về ý tưởng của bức tranh hoặc bài viết về cảnh đẹp quê hương em. Yêu cầu các thành viên lắng nghe tích cực để chia sẻ suy nghĩ của mình.
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều ý tưởng và cách trình bày độc đáo, đặc sắc.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Hoàn thiện được bức tranh hoặc bài giới thiệu về cảnh đẹp quê hương;
- Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước, chăm chỉ, trách nhiệm,

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục hoàn thiện bức tranh hoặc bài giới thiệu của mình về cảnh đẹp quê hương.
- Chia sẻ với cha mẹ và người thân về bức tranh hoặc bài viết em đã thực hiện và xin ý kiến nhận xét, góp ý.
- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương.
- GV kết luận chung: Đất nước, quê hương chúng ta rất đẹp với nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Tự hào về đất nước, quê hương, mỗi chúng ta cần tham gia chăm sóc, tôn tạo để góp phần làm cho cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước ngày càng phát triển và trường tồn.
- Sưu tầm, tìm hiểu những bài hát, bài thơ, bài báo, tranh, ảnh về những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 6/3/2022

TUẦN 25 - TIẾT 75: SINH HOẠT LỚP

GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Đoán được tên một số cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ;
- Tự tin giới thiệu các tranh, ảnh, bài viết về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện: GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Đoán được tên một số cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ;
- Tự tin giới thiệu các tranh, ảnh, bài viết về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

b. Nội dung: HS chơi trò chơi “Đoán tên cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ”

c. Sản phẩm: HS chơi trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán tên cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ”.

Cách chơi: Chia HS thành hai đội. Quản trò cho bốc thăm đội hát hoặc đọc thơ trước. Một người đại diện cho đội thứ nhất hát một đoạn của bài hát hoặc đọc hai đến ba câu thơ về cảnh quan thiên nhiên nào đó của đất nước hoặc quê hương. Đội thứ hai đoán và nêu tên cảnh quan thiên nhiên trong khoảng 10 giây. Đoán đúng được 10 điểm, đoán sai không được điểm. Tiếp theo, một người của đội thứ hai hát hoặc đọc thơ để đội thứ nhất đoán.

Hai đội chơi luân phiên như vậy trong khoảng 15 phút. Quản trò tổng kết điểm và tuyên bố đội thắng cuộc.

* Triển lãm tranh đã vẽ, bài đã viết và tranh, ảnh sưu tầm được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước

- Tổ chức cho các nhóm trưng bày các tranh vẽ, bài viết và tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên đã sưu tầm vào vị trí được phân công.

- Đại diện mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm trưng bày của nhóm. HS lần lượt đi đến vị trí của các nhóm để xem triển lãm và nghe giới thiệu.

- GV tổ chức cho các nhóm bình chọn tranh, ảnh, bài viết. Sau đó, đại diện HS sẽ tổng hợp kết quả.

- GV công bố những bức tranh, ảnh, bài viết đạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS chia sẻ cảm xúc sau buổi triển lãm tranh về quê hương đất nước.

b. Nội dung: HS viết báo cáo ngắn về cảm xúc sau buổi triển lãm tranh

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS viết bài báo cáo ngắn về triển lãm tranh chủ đề tình yêu quê hương, đất nước.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 13/3/2022

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN, MÔI TRƯỜNG

TUẦN 26- TIẾT 76: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

LÀM SẢN PHẨM SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU TÁI CHẾ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Vận dụng các kiến thức khoa học, kĩ thuật, toán học, công nghệ trong việc làm sản phẩm;
- Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kĩ năng kĩ thuật;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, đánh giá kết quả hoạt động;

2. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang trí pano, áp phích phục vụ hoạt động. Riêng địa điểm chia thành ba khu vực: khu vực sân khấu diễn ra hoạt động chung và biểu diễn thời trang môi trường; khu vực thi làm sản phẩm tái chế; khu vực trưng bày sản phẩm;

- Hướng dẫn, tập huấn đội ngũ cán bộ lớp, ban chỉ huy chỉ đội về nội dung, hình thức, mục đích của ngày hội;

- Một số sản phẩm được làm từ những nguyên liệu tái chế của HS các lớp trước đã làm để giới thiệu như: đồ chơi, đồ dùng gia đình, dụng cụ học tập, thời trang phòng chống rác thải nhựa,... các mô hình sáng tạo như: công viên, trường học, sân chơi, làng quê....;

- Hướng dẫn HS khối lớp 6 thiết kế thời trang môi trường để biểu diễn trong ngày hội;

- Kịch bản hoạt động;

- TPT, GV Mi thuật, Ban Chấp hành Đoàn trường và GVCN theo dõi động viên HS sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn tổ chức hoạt động.

2. Đối với HS:

- Tự chuẩn bị nguyên vật liệu tái chế; bao gồm túi nilon, hộp nhựa, vỏ hộp sữa, vỏ lon bia, nắp chai, que kem, ống hút, giấy, báo, bìa, vải vụn, len, sợi,... để làm sản phẩm;

- Mỗi lớp chuẩn bị 5 sản phẩm trở lên, có thể cá nhân hoặc nhóm sáng tạo. Để tiết kiệm thời gian, HS có thể thực hiện các bước khó trước khi hoàn thành sản phẩm.

Sản phẩm được hoàn thành trong ngày hội;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát Quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Làm sản phẩm sáng tạo từ rác tái chế

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được các kiến thức khoa học, kỹ thuật, toán học, công nghệ để làm sản phẩm từ vật liệu tái chế;

- Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kỹ năng kỹ thuật.

b. Nội dung: Các lớp giới thiệu sản phẩm STEM

c. Sản phẩm: sản phẩm mô hình STEM

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần báo cáo đề dẫn cho ngày hội, giới thiệu đại biểu, khách mời (nếu có).

- Đại diện BGH khai mạc ngày hội STEM, phổ biến mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.

- BTC mời các nhóm, HS tham gia sáng tạo sản phẩm về các khu vực quy định để làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế đã chuẩn bị (vỏ chai nhựa, thủy tinh, ống hút, giấy đã sử dụng, lõi cuộn giấy vệ sinh, túi nhựa,...).

- Trưng bày, giới thiệu và bình chọn sản phẩm theo yêu cầu của BTC.

- Các HS còn lại tham gia chương trình biểu diễn thời trang môi trường tại sân trường.

Hoạt động 3: Biểu diễn thời trang môi trường

a. Mục tiêu: Sáng tạo, tự tin biểu diễn thời trang môi trường.

b. Nội dung: HS biểu diễn tiết mục biểu diễn thời trang của các lớp.

c. Sản phẩm: tiết mục biểu diễn thời trang của các lớp.

d. Tổ chức thực hiện:

- Người dẫn chương trình báo cáo đề dẫn cho phần thi biểu diễn thời trang môi trường.
- HS khối lớp 6 tham gia biểu diễn thời trang môi trường về vị trí tập kết sau sân khấu.
- Mỗi HS ra biểu diễn thời trang tự giới thiệu tên, lớp và bộ thời trang của mình: nguyên liệu, chủ đề, tác dụng.
- HS theo dõi, cổ vũ và động viên.
- Mời HS trả lời câu hỏi, chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động sáng tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế theo gợi ý sau:
 - + Em đã học hỏi được những điều gì qua các hoạt động đã tham gia?
 - + Hoạt động sáng tạo làm sản phẩm từ vật liệu tái chế có tác dụng gì trong việc giáo dục bảo vệ môi trường?
 - + Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế mang đến cho mọi người thông điệp gì?
 - + Cảm nhận của em về ngày hội STEM: Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.
- BGK công bố kết quả thi biểu diễn thời trang môi trường.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết tự sáng tạo các sản phẩm phục vụ sinh hoạt.

b. Nội dung: HS tham quan phòng trưng bày sản phẩm và về nhà tự sáng tạo các sản phẩm phục vụ sinh hoạt.

c. Sản phẩm: Sản phẩm phục vụ sinh hoạt gia đình như: thùng rác, xeng hót rác, chậu cây cảnh, bình cắm hoa,

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tham quan phòng trưng bày sản phẩm trong giờ ra chơi. Các lớp cử đại diện trực khu vực trưng bày để thuyết trình sản phẩm khi các bạn tham quan.
- BGK công bố kết quả vào tuần kế tiếp.
- HS về nhà tự sáng tạo các sản phẩm phục vụ sinh hoạt gia đình như: thùng rác, xeng hót rác, chậu cây cảnh, bình cắm hoa, đồ chơi cho em bé, đồ dùng học tập,...

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 13/3/2022

TUẦN 26 - TIẾT 77: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định và nêu được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;
- Thực hiện được những việc làm cụ thể đã xác định để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;
- Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- Rèn luyện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, thích ứng với sự thay đổi.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, phẩm chất yêu nước

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Video hoặc tranh, ảnh một số cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước, quê hương;
- Máy tính, máy chiếu (nếu có);
- Phần thưởng cho nhóm được bình chọn có tiểu phẩm xuất sắc (nếu có).

2. Đối với HS:

Tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước, quê hương; những việc làm, những hành vi nên và không nên thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức cho HS xem video hoặc tranh, ảnh về một số cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước, quê hương. Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi:

- Em có cảm nhận như thế nào sau khi xem các hình ảnh về một số cảnh quan thiên nhiên?
- Em thấy bản thân cần có trách nhiệm như thế nào trong việc giữ gìn, bảo vệ các cảnh quan thiên nhiên?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ hiểu biết về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu:

- Xác định được những việc làm cụ thể để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, bảo

vệ động vật quý hiếm;

- Nêu được những hành động bản thân đã thực hiện trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ: + Em hãy đọc các hành động được ghi trong Hoạt động 1 và dựa vào những hiểu biết của bản thân để xác định những hành động nào có tác dụng duy trì, bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. + Nêu những việc làm cụ thể em đã thực hiện để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - GV có thể giải thích để HS hiểu thế nào là bảo tồn cảnh quan thiên nhiên: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được hiểu là những việc làm được thực hiện nhằm duy trì, bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. - Yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Các thành viên khác trong nhóm chú ý lắng nghe và nhận xét. Thư kí nhóm ghi tổng hợp ý kiến của nhóm để chia sẻ trước lớp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao. + GV nhắc HS ghi kết quả làm việc của mình vào vở. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe để nhận xét và không nhắc lại ý kiến của nhóm trước đã nêu. Kết thúc phần trình bày của một số nhóm, GV có thể yêu cầu HS thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của	1. Chia sẻ hiểu biết về bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được thực hiện bởi những hành động, việc làm của con người nhằm duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. => Mỗi người đều có thể góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng các việc làm cụ thể.

các nhóm đã trình bày và giải thích lí do vì sao đồng tình hoặc không đồng tình. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

Hoạt động 2: Những việc nên làm và không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

a. Mục tiêu:

- Xác định được những việc cụ thể nên làm và không nên làm để góp phần duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên;
- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b. Nội dung: Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận, phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM									
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện hai nhiệm vụ sau: - Xác định những việc nên làm và không nên làm nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Sau đó tập hợp kết quả làm việc của nhóm vào bảng ở Hoạt động 2. - Xác định những việc em cần làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. Những việc nên làm và không nên làm để bảo tồn một số cảnh quan thiên nhiên: <table><tr><th>Cảnh quan thiên nhiên</th><th>Những việc nên làm</th><th>Những việc không nên làm</th></tr><tr><td>Bãi biển</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Sông, hồ,</td><td></td><td></td></tr></table>	Cảnh quan thiên nhiên	Những việc nên làm	Những việc không nên làm	Bãi biển			Sông, hồ,			2. Những việc nên làm và không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm của tất cả mọi người nhằm duy trì, bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. - Các em cần thường xuyên thực hiện những việc nên làm phù hợp với lứa tuổi HS như: không xả rác bừa bãi xuống sông, hồ, bãi biển, nhất là những tác thải không phân huỷ được (túi nilon, vỏ chai nhựa, ...) và tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện; tích cực tham gia bảo vệ và chăm sóc cây; không chặt, phá rừng bừa bãi; tham gia làm tuyên truyền viên nhỏ tuổi về bảo vệ môi trường và động vật hoang dã; gương mẫu trong việc giữ gìn cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp,...
Cảnh quan thiên nhiên	Những việc nên làm	Những việc không nên làm								
Bãi biển										
Sông, hồ,										

suối			
Núi, rừng			
+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.			

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc xây dựng và thể hiện tiểu phẩm “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”;
- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào những điều đã thu nhận được về những hành động nên làm và hành động không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, các thành viên trong nhóm bàn bạc để xác định tên tiểu phẩm, nội dung tiểu phẩm và cách thể hiện tiểu phẩm. Sau đó, phân công các bạn chuẩn bị thể hiện tiểu phẩm trước lớp.

GV có thể nêu ví dụ về tiểu phẩm: Một nhóm HS được nhà trường tổ chức cho đi tham quan rừng Cúc Phương. Cảnh trong rừng hoang sơ với nhiều loại thực vật và tiếng chim hót. Một bạn trong nhóm nhìn thấy một cây đang ra hoa rất đẹp, rủ bạn cùng đến ngắt cành hoa về để làm kỉ niệm,...

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao dưới sự điều hành của nhóm trưởng.

- GV mời lần lượt các nhóm lên thể hiện tiểu phẩm của nhóm mình trước lớp. HS trong lớp quan sát, theo dõi tiểu phẩm.

- Sau mỗi tiểu phẩm, GV hỏi trong lớp có nhóm nào có nội dung tiểu phẩm giống với nhóm vừa thể hiện không. Nếu có, GV có thể mời nhóm đó thể hiện tiểu phẩm của nhóm mình. Sau đó, yêu cầu so sánh cách thể hiện cùng một nội dung của hai nhóm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và bảo vệ động vật quý hiếm;
- Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước; thái độ trách nhiệm với cộng đồng.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc dưới đây:

- Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sống.
- Tuyên truyền, vận động những người sống quanh em thực hiện những việc nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 13/3/2022

TUẦN 26 - TIẾT 78: SINH HOẠT LỚP

TRIỀN LÂM VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU TÁI CHẾ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Trình bày được những việc bản thân đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;
- Giới thiệu được những sản phẩm sáng tạo làm từ vật liệu tái chế được triển lãm ở lớp.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

2. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những việc bản thân đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;
- Giới thiệu được những sản phẩm sáng tạo làm từ vật liệu tái chế được triển lãm ở lớp.

b. Nội dung:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về: Những việc em đã làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sống.

c. Sản phẩm: Kết quả HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

Những việc em đã làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sống, trong đó có hoạt động tuyên truyền, vận động những người sống quanh em thực hiện những việc nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

* GV tổ chức cho HS triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo làm từ vật liệu tái chế.

- HS trong lớp trưng bày sản phẩm tái chế đã làm được.
- Tham quan triển lãm. Những HS có sản phẩm giới thiệu về sản phẩm khi các bạn tham quan.
- Bình chọn sản phẩm sáng tạo đoạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

b. Nội dung: Xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được các hành vi đúng, sai trong quan hệ cộng đồng.
- Biết được cách cư xử với người xung quanh.
- Dám lên tiếng khi thấy người khác làm sai.
- Biết chủ động, tự giác học tập và chuẩn bị cho bản thân về kiến thức và kỹ năng của một người học sinh trước khi trưởng thành
- Biết được một số cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực đặc thù:
 - + Làm chủ được ý thức học tập, biết vận dụng sáng tạo những vấn đề hàng ngày.
 - + Rèn luyện kỹ năng thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng thầy cô, kỹ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng,...; sự tự tin, thiện chí;

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Yêu thương bạn bè, kính trọng thầy cô.
- Trung thực: Tuân thủ theo yêu cầu của tiết kiểm tra. Có thái độ tôn trọng bạn bè, lễ phép với thầy cô.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác trong hoạt động nhóm.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Trắc nghiệm 100 %

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung Chủ đề	Mức độ					
	Các mức độ tư duy					
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Em với gia đình	Câu 1,2: HS nhận biết được trách nhiệm của bản thân với gia đình.		Câu 3,4,5: HS hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm của HS với gia đình.		Câu 6,7,8: HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế: biết làm những việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với gia đình.	
Tổng số câu	2		3		3	
Tổng số điểm	1,0 đ		1,5 đ		1,5 đ	
Tỉ lệ %	10 %		15 %		15 %	

2. Em với cộng đồng	Câu 9,10,11: HS nhận biết được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.		Câu 12,13,14,15,16: HS hiểu được những hành vi có văn hóa, cách ứng xử văn minh nơi công cộng, với những người xung quanh.		Câu 1: HS cần biết thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân với cộng đồng và những người xung quanh.	
Tổng số câu	3		5		1	
Tổng số điểm	1,5 đ		2,5 đ		0,5 đ	
Tỉ lệ %	15 %		25 %		5 %	
3. Em với thiên nhiên và môi trường	Câu 18: HS nhận biết được các cảnh quan thiên nhiên của đất nước.		Câu 19: HS hiểu được những hành vi của mình có ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên để từ đó có những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.		Câu 20: HS biết làm những việc có ý nghĩa tốt đẹp trong cuộc sống để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường.	
Tổng số câu	1		1		1	
Tổng số điểm	0,5 đ		0,5 đ		0,5 đ	
Tỉ lệ %	5 %		5 %		5 %	
Cả bài						
Tổng số câu	6		9		5	
Tổng số điểm	3 đ		4,5 đ		2,5 đ	
Tỉ lệ %	30 %		45 %		25 %	
Tổng	100 %					

B. ĐỀ BÀI

Đọc kĩ các câu hỏi sau và trả lời bằng cách khoanh vào chữ cái trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất.

Câu 1. Những việc làm nào dưới đây không đúng khi đối xử với người thân trong gia đình?

A. An ủi khi người thân có chuyện không vui.

B. Trách mắng khi người thân làm sai.

C. Khen ngợi mỗi khi người thân đạt được thành công dù nhỏ.

D. Tặng quà cho người thân nhân dịp sinh nhật.

Câu 2. Bản thân em thấy cần có trách nhiệm gì để gia đình được hạnh phúc hơn?

A. Chăm chỉ học tập.

B. Cố gắng vươn lên trong học tập để đạt được kết quả tốt.

C. Ngoài giờ học, giờ chơi, em luôn giúp đỡ bố mẹ những việc làm vừa sức.

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 3. Việc làm nào sau đây thể hiện là người biết quan tâm tới những người thân trong gia đình?

A. Vui vẻ chúc mừng khi người thân đạt được thành tích.

B. Luôn quan tâm giúp đỡ khi người thân gặp khó khăn.

C. Chăm sóc tận tình chu đáo khi người thân ốm đau.

D. Tất cả các việc làm trên đều đúng.

Câu 4. Để tình cảm giữa các thành viên trong gia đình ngày càng gắn kết, em thường:

A. Trò chuyện, thường xuyên cùng làm việc nhà với mọi người những lúc rảnh rỗi.

B. Em chỉ thích nói chuyện và chơi với một mình anh trai.

C. Những ngày được nghỉ học, em thường đi chơi với bạn bè.

D. Đi học về là em chỉ ngồi lì trong phòng, đến khi nào bố mẹ gọi ra mới ra.

Câu 5. Để giải quyết được các vấn đề thường xảy ra trong gia đình, em cần:

A. Thường xuyên trao đổi để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

B. Lắng nghe, tích cực ý kiến của các thành viên trong gia đình và cùng nhau tìm cách giải quyết phù hợp.

C. Thực hiện lời nói, hành vi tích cực khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

D. Em cần làm tất cả các việc ở A, B và C.

Câu 6. Theo em, là thành viên trong gia đình, em cần:

A. Chủ động, tự giác làm những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

B. Nhờ bố mẹ hướng dẫn những việc em chưa biết cách làm và nhận xét việc thực hiện của em.

C. Có kế hoạch khắc phục và thực hiện những việc nhà em ngại làm.

D. Em cần làm tất cả những việc trên.

Câu 7. Sắp đến sinh nhật bố, Hà băn khoăn chưa biết sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với bố. Em hãy tư vấn giúp bạn Hà cách thể hiện tình yêu thương với bố?

A. Hà có thể tự tay làm một món quà nhỏ có ý nghĩa tặng bố.

B. Có thể làm bữa cơm có những món ăn mà bố thích.

C. Có thể cùng mẹ và anh (em) tổ chức sinh nhật bất ngờ cho bố.

D. Hà có thể chọn một trong các phương án trên.

Câu 8. Buổi chiều, Tuấn ngồi học trong nhà, thấy mẹ đi làm về, hai tay xách túi đồ nặng, trông rất mệt. Theo em, Tuấn nên làm gì?

A. Tuấn chạy ra xách đỡ mẹ túi đồ.

B. Tuấn chạy ra xách đỡ mẹ túi đồ cất đi và rót nước mời mẹ.

C. Tuấn chạy ra chào mẹ, xách đỡ mẹ túi đồ và lấy nước mời mẹ.

D. Tuấn chào mẹ và vẫn ngồi học.

Câu 9. Trong các hành động dưới đây, đâu là hành động thiếu văn minh ở nơi công cộng?

- A. Chen lấn, không xếp hàng khi mua vé.
- B. Không nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe bus.
- C. Vứt rác bừa bãi ở công viên.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 10. Chúng ta có thể tuyên truyền về ứng xử văn minh nơi công cộng qua phương tiện nào?

- A. Qua internet.
- B. Qua báo, đài.
- C. Qua các buổi diễn thuyết ở trường học, nhà văn hoá,...
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 11: Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

- A. Tranh luận gay gắt trong thư viện.
- B. Không nói chuyện to trong rạp chiếu phim.
- C. Kể chuyện với bạn khi ngồi trên xe bus và phá lên cười rất to.
- D. Cãi nhau to tiếng khi mẹ gọi điện hỏi bao giờ đi chơi với bạn về.

Câu 12. Hành động nào sau đây thể hiện cách ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng?

- A. Cãi nhau to tiếng trên đường.
- B. Nói chuyện thì thầm trong rạp chiếu phim.
- C. Đi nhẹ, nói khẽ trong thư viện.
- D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn.

Câu 13. Xếp hàng nơi công cộng như thế nào là đúng?

- A. Đứng đúng hàng.
- B. Tuyệt đối không chen lấn, xô đẩy.
- C. Giữ khoảng cách nhất định với người đứng trước và đứng sau.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 14. Làm thế nào để lựa chọn trang phục phù hợp khi đến nơi công cộng?

- A. Thực hiện đúng yêu cầu về trang phục ở nơi mình đến.
- B. Chọn trang phục phù hợp với thời tiết và mục đích hoạt động.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 15. Với lễ hội truyền thống quê hương, có bạn bảo rằng đó là việc của người lớn, mình không cần phải có trách nhiệm gì? Theo em, ý kiến đó đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 16. Thanh thiếu niên chúng ta sẽ nhận được gì khi tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Cảm thấy bản thân sống có ý nghĩa hơn
- B. Hình thành các kỹ năng cho bản thân
- C. Có thể đồng cảm, biết giúp đỡ người khác.
- D. Tất cả các ý nghĩa trên.

Câu 17. Trong giờ sinh hoạt lớp, bạn lớp trưởng đã đưa ra một đề xuất về việc quyên góp ủng hộ một bạn trong trường vì nhà bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Là thành viên trong lớp, em sẽ không làm gì:

- A. Em hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bạn lớp trưởng và đóng góp vào ngày hôm sau.
- B. Em không nhất trí ủng hộ vì bạn đó không phải là thành viên của lớp mình.**
- C. Em đồng ý và còn vận động thêm các bạn cùng thực hiện.
- D. Em đồng ý và về nói với bố mẹ để nếu có thể bố mẹ sẽ giúp đỡ bạn thêm.

Câu 18. Đây là cảnh quan thiên nhiên của nước ta được UNESTCO vinh danh là "Di sản thiên nhiên thế giới" ?

- A. Vịnh Hạ Long, vườn Quốc Gia Phong Nha – Kẻ Bàng**
- B. Khu Đền tháp Mỹ Sơn; Đô thị Hội An; Quần thể di tích cố đô Huế; Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long; Thành nhà Hồ ; Quần thể danh thắng Tràng An.
- C. Nhã nhạc cung đình Huế; Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên; Quan họ Bắc Ninh; Ca trù; Hội Gióng; Hát xoan Phú Thọ; Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Đền ca tài tử Nam Bộ.
- D. Công viên đá Đồng Văn.

Câu 19. Những hành động nào dưới đây làm ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên?

- A. Sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.**
- B. Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.
- C. Thu gom rác, làm sạch môi trường và tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi nơi công cộng.
- D. Sử dụng phù hợp lí những tài nguyên thiên nhiên như đất, nước, động vật, thực vật.

Câu 20. Nhân dịp bế giảng năm học, trường em tổ chức cho học sinh đi tham quan một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của đất nước. Sau khi ăn trưa xong, các bạn đã vứt luôn những túi bóng, vỏ chai nước và một số thức ăn còn thừa ở gốc cây to. Nếu em chứng kiến cảnh đó, em sẽ làm gì?

- A. Nhắc các bạn không được vứt rác bừa bãi, phải để rác đúng nơi quy định.
- B. Nhắc các bạn không được vứt rác bừa bãi và bản thân cùng một số bạn nhặt rác bỏ vào đúng nơi quy định.**
- C. Em không có phản ứng gì, vô tư tiếp tục đi ngắm cảnh cùng các bạn.
- D. Em cũng vứt rác ở đó cùng các bạn.

C. ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	D	A	D	D	D	C	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	D	C	B	D	B	A	A	B

D. CÁCH ĐÁNH GIÁ

Nếu HS trả lời đúng được 10 câu hỏi (50 %) là xếp loại Đạt.

Nếu HS trả lời dưới 10 câu hỏi (chưa được 50 %) thì xếp loại Chưa đạt.

Ngày soạn: 20/3/2022

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN, MÔI TRƯỜNG

TUẦN 27 - TIẾT 79: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

CHUNG TAY GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết các nguyên nhân, tác hại của biến đổi khí hậu
- Đề ra được biện pháp và có thái độ tích cực để giảm thiểu biến đổi khí hậu;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động;
- Phát động vẽ tranh về bảo vệ môi trường trong khối lớp 6 trước một tuần, lựa chọn tác phẩm xuất sắc để trưng bày;
- Giá trưng bày tranh về bảo vệ môi trường, trưng bày trước giờ diễn ra hoạt động;
- Phát động chuẩn bị tiểu phẩm tham gia diễn đàn từ đầu tháng trong khối lớp 7, 8, 9. Sơ khảo biểu diễn tiểu phẩm chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu, chọn ba tiểu phẩm tiêu biểu để trình bày trong ngày hoạt động;
- TPT và Bí thư Đoàn đơn đốc các lớp chuẩn bị tốt, tổ chức hoạt động;
- GVCN khối lớp 6 nhắc nhở lớp vẽ tranh, nộp đúng hạn. GVCN khối lớp 7, 8, 9 duyệt tiểu phẩm.

2. Đối với HS:

- HS khối lớp 6 vẽ tranh tại nhà, nộp sản phẩm về Tổ Mỹ thuật trước ngày tổ chức hoạt động;
- Mỗi lớp 7, 8, 9 chuẩn bị tiểu phẩm tham gia diễn đàn. Nội dung tiểu phẩm nêu được vấn đề tác hại của biến đổi khí hậu, nguyên nhân và cách phòng ngừa biến đổi khí hậu;
- Tìm hiểu nguyên nhân, tác hại của việc biến đổi khí hậu, đề ra được cách ứng phó, phòng ngừa biến đổi khí hậu;
- Lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn cho hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ

chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát Quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền phòng chống biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu:

- Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về nguyên nhân, tác hại và giải pháp giảm biến đổi khí hậu.

- Biết được trách nhiệm của bản thân trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần báo cáo đề dẫn về biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác hại của biến đổi khí hậu, thực tế biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

- TPT nêu số lượng tiểu phẩm tham gia diễn đàn, tên các tiểu phẩm được lựa chọn công diễn. Nhắc nhở HS toàn trường chú ý theo dõi các tiểu phẩm, ghi nhớ nội dung tiểu phẩm để chia sẻ ý kiến trong phần đánh giá.

- Người dẫn chương trình mời lần lượt các tiểu phẩm công diễn, giới thiệu bảng phân vai, tên tiểu phẩm.

- TPT mời HS trả lời các câu hỏi, chia sẻ cảm xúc, thu hoạch:

+ Qua các tiểu phẩm đã xem, em thích tiểu phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Qua các tiểu phẩm, em biết được nguyên nhân nào gây ra biến đổi khí hậu? Tác hại của biến đổi khí hậu với đời sống con người và Trái Đất?

+ Là HS, em cần làm gì để chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu?

+ Em sẽ tuyên truyền với bố mẹ, người thân thực hiện những điều gì để chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- TPT tổng kết:

+ Nguyên nhân dẫn tới biến đổi khí hậu là do hiện tượng hiệu ứng nhà kính hay còn được gọi là sự nóng lên của Trái Đất và nhiều nguyên nhân từ tự nhiên khác. Đối

với con người thì biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng tới hệ thống kinh tế - xã hội và tác động trực tiếp tới sức khỏe của con người trên Trái Đất. Nguyên nhân này phần lớn là do sự tác động của con người. Hậu quả của biến đổi khí hậu: hệ sinh thái bị phá huỷ do mất đi sự đa dạng sinh học, dịch bệnh, mực nước biển dâng lên, ...

+ Việt Nam là một trong những quốc gia phải chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu như: mực nước biển tăng lên, đặc biệt tình trạng nước biển xâm lấn ở những vùng ven biển; thường xuyên xuất hiện những đợt hạn hán kéo dài, nhiều cơn bão từ biển vào. Trung bình mỗi năm, Việt Nam phải gánh chịu hơn 10 cơn bão đổ bộ vào và phải ứng phó với tình trạng ngập lụt do biến đổi khí hậu gây ra, ...

+ Để ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, tất cả các quốc gia đều phải chung tay góp sức. Đặc biệt ở Việt Nam chúng ta cần thực hiện tốt: hạn chế sử dụng những nguyên liệu từ hoá thạch; cải tạo và nâng cấp hạ tầng; trồng rừng và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng tự do; áp dụng các công nghệ mới trong việc bảo vệ môi trường và Trái Đất.

A. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết thực hiện các công việc để làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

b. Nội dung: HS thực hiện các công việc để làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ở quanh nơi ở.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

- Hằng ngày giữ gìn vệ sinh lớp học, nhà ở, khu phố, nơi công cộng sạch sẽ.
- Giữ gìn vệ sinh cá nhân.
- Chung tay giúp đỡ bạn bè, nhân dân vùng bị thiên tai do hậu quả của biến đổi khí hậu gây ra....
- Nhắc nhở gia đình, bản thân hạn chế sử dụng đồ dùng từ nhựa, luôn tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước, không xả rác bừa bãi, ở nông thôn miền núi không chặt phá rừng; cùng cộng đồng trồng nhiều cây xanh.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 20/3/2022

TUẦN 27 - TIẾT 80: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người;
- Xác định được những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề sáng tạo, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Số liệu, hình ảnh minh họa về những tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống, sản xuất và sức khỏe con người (bộ tranh theo Thông tư số 44/2020/TT- BGDDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Mẫu kế hoạch tuyên truyền giảm thiểu biến đổi khí hậu.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu, thu thập những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người và những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách, báo).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến nội dung của hoạt động. Có thể kể một câu chuyện có liên quan tới tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. Sau đó hỏi HS những điều cảm nhận được qua bài hát/ trò chơi/ câu chuyện.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu biến đổi khí hậu và những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu:

- Nêu được những biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người;
- Xác định được những việc nên làm và những việc không nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b. Nội dung: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội sau buổi sinh hoạt dưới cờ thi tuyên truyền “Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu” kiến thức đã học ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, tranh ảnh, truyền hình,... đã thảo luận

c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm 4-6 HS. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội sau buổi sinh hoạt dưới cờ thi tuyên truyền “Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu” kiến thức đã học ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, tranh ảnh, truyền hình,... để thảo luận và xác định: + Những biểu hiện của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người. + Những việc nên làm và những việc không nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. + Những việc bản thân đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện	1. Tìm hiểu biến đổi khí hậu và những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu + Biến đổi khí hậu được hiểu là những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn do các yếu tố tự nhiên và các hoạt động của con người. Ví dụ: Sử dụng quá nhiều nguyên liệu hoá thạch như: than đá, dầu mỏ,... vào các hoạt động sản xuất, sinh hoạt hằng ngày và phương tiện vận tải, phát thải các chất khí gây hiệu ứng nhà kính vào bầu khí quyển). - Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là hiện tượng nóng lên của bề mặt và khí quyển Trái Đất, hiện tượng băng tan ở hai cực của Trái Đất làm nước biển dâng và hiện tượng chất lượng bầu khí quyển bị xấu đi bởi sự gia tăng hàm lượng các chất khí gây hại cho sức khoẻ con người như: khí cacbonic (hay còn gọi là khí cacbon đioxit), khí mê tan (loại khí sinh ra do sự phân huỷ rác, phân gia súc, gia cầm,). - Hậu quả của biến đổi khí hậu là làm cho hệ sinh thái bị phá huỷ, mất đi sự đa dạng sinh học, dịch bệnh, mực nước biển dâng lên,

nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	thiên tai tác động xấu đến đời sống, sản xuất, sức khỏe con người,... + Để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu, cần bảo vệ rừng (rừng được coi như lá phổi của Trái Đất), tăng cường trồng và chăm sóc cây xanh (trong quá trình quang hợp, cây xanh hấp thu khí cacbonic và nhả khí oxy vào bầu khí quyển, ngoài ra cây xanh còn có tác dụng lọc không khí), giảm việc phát khí thải có hại vào bầu khí quyển bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo (như điện mặt trời, điện gió....
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu những tác động biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người

a. Mục tiêu: Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

Nội dung: Yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

b. Sản phẩm: Kết quả thảo luận

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người theo những gợi ý sau: + Biến đổi khí hậu làm tăng hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng cực điểm kéo dài... Khi thời tiết nắng nóng kéo dài sẽ làm cho con người tăng nguy cơ mắc những bệnh gì? + Biến đổi khí hậu làm chất lượng không khí bị giảm sút nghiêm trọng do hàm lượng các chất khí có hại trong bầu khí quyển tăng lên. Khi bầu khí quyển bị ô nhiễm bởi các chất khí có hại sẽ làm con người tăng nguy cơ mắc những bệnh gì? + Biến đổi khí hậu tạo điều kiện cho các tác nhân gây bệnh (vi sinh vật, côn trùng,...) phát triển sẽ làm tăng nguy cơ mắc những bệnh gì cho con người? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Tìm hiểu những tác động biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người: - Biến đổi khí hậu làm cho các đợt nắng nóng kéo dài. Tác động này làm cho con người gia tăng nguy cơ mắc các bệnh: tim mạch, huyết áp, thần kinh, dị ứng, tiêu chảy,... nhất là đối với người cao tuổi và trẻ em. - Biến đổi khí hậu làm chất lượng không khí xấu đi bởi các khí thải có hại đã tác động xấu tới sức khỏe con người, làm gia tăng các bệnh về hô hấp như: hen suyễn, lao phổi, ung thư phổi,... - Biến đổi khí hậu còn làm tăng tốc độ sinh trưởng, phát triển của nhiều loại vi khuẩn, côn trùng, vật chủ mang bệnh (ruồi, muỗi, chuột, bọ chét, ve,...). Tác động này làm tăng khả năng bùng phát dịch bệnh như dịch tả,

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	cúm (H1N1, H5NI, ...) và một số bệnh nhiệt đới như: sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản... - Biến đổi khí hậu còn làm cho tầng ozon bị phá hủy, là tác nhân gây bệnh ung thư da và các bệnh về mắt.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 20/3/2022

TUẦN 27 - TIẾT 81: SINH HOẠT LỚP

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SỨC KHỎE CON NGƯỜI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần.
- Thể hiện và củng cố những hiểu biết về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người;
- Hứng thú, tự tin tham gia hoạt động văn nghệ với các bạn trong lớp.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Thể hiện và củng cố những hiểu biết về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức

khoẻ con người;

- Hứng thú, tự tin tham gia hoạt động văn nghệ với các bạn trong lớp.

b. Nội dung: HS chơi trò chơi đóng vai phóng viên đến phỏng vấn bạn về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đóng vai phóng viên đến phỏng vấn bạn về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người. Những bạn được phỏng vấn phải vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết mới đã thu nhận được qua hoạt động giáo dục theo chủ đề để trả lời “phóng viên”. Sau trò chơi, GV mời một số HS nêu những điều đã phỏng vấn và cảm nhận của bản thân.

- Tổ chức cho HS trong lớp biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc giao lưu văn nghệ với chủ đề “Trái Đất này là của chúng mình”.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện

b. Nội dung: Xây dựng các quy tắc ứng xử.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn: 27/3/2022

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN, MÔI TRƯỜNG

TUẦN 28 - TIẾT 82: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

CHUNG TAY BẢO VỆ ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu rõ việc bảo vệ động vật quý hiếm cũng là bảo vệ thiên nhiên và môi trường
- Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm;

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước,

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang thiết bị khác phục vụ cho hoạt động;
- Kịch bản hoạt động; TPT, Bí thư Đoàn hướng dẫn lớp trực tuần báo cáo đề dẫn cho hoạt động và tổ chức hoạt động;
- Hướng dẫn HS tìm hiểu động vật quý hiếm trong Sách Đỏ Việt Nam;
- Phân công hai lớp khối 6 chuẩn bị tham luận về một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm.

2. Đối với HS:

- Tự tìm hiểu động vật quý hiếm ở Việt Nam;
- Lớp 6 được phân công tham luận chuẩn bị nội dung tham luận theo chủ đề;
- Lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ với chủ đề môi trường.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- *GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu

nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Diễn đàn” Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm”

a. Mục tiêu:

- Biết được một số động vật quý hiếm cần được bảo vệ và nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ động vật quý hiếm;
- Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm;

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.
- Lớp trực tuần báo cáo đề dẫn cho diễn đàn. Trong phần này cần nói rõ mục đích, ý nghĩa, cách thức trao đổi trong diễn đàn.
- GV nêu câu hỏi để HS trả lời trực tiếp tìm hiểu một số động vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng. Sau khi HS chia sẻ ý kiến, GV kết luận.
- Đại diện khối lớp 6 trình bày hai tham luận về một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm.
- Sau khi nghe tham luận, GV gợi ý HS phát biểu ý kiến bổ sung các giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm trong tham luận chưa có.
- HS có thể đặt câu hỏi trực tiếp với tác giả tham luận hoặc GV, HS và GV trao đổi trả lời các câu hỏi.

- GV nêu câu hỏi cho HS để đánh giá hoạt động:

+ Chương trình hoạt động hôm nay có bổ ích với bản thân em không? Em thích nhất là hoạt động nào?

+ Nếu em nhìn thấy một đối tượng đang bán động vật hoang dã và các sản phẩm có liên quan (gấu, sơn dương, da báo, da hổ) em sẽ làm gì?

+ Đến nhà bạn chơi, em thấy bố của bạn và một vài người hàng xóm đang rủ nhau ra đồng bẫy chim, lúc đó em sẽ nói gì với bạn?

+ Là HS, em cần làm gì để bảo vệ động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng?

+ Với những vật nuôi trong nhà (như: chó, mèo), chúng ta có cần chăm sóc và bảo vệ không?

+ Em rút ra bài học gì sau khi tham gia hoạt động?

- HS chia sẻ thu hoạch sau hoạt động.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: hs biết việc bảo vệ động vật quý hiếm là việc bảo vệ môi trường.

b. Nội dung: HS thực hiện những hoạt động thể hiện việc chăm sóc yêu thương các loài động vật.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

- Chăm sóc, yêu thương các vật nuôi trong nhà.
- Tiếp tục tìm hiểu các động vật quý hiếm cần được bảo vệ.
- Tuyên truyền, vận động mọi người không sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.
- Giữ gìn vệ sinh môi trường mọi lúc mọi nơi.
- Thăm rừng nguyên sinh, vườn thú.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 27/3/2022

TUẦN 28 - TIẾT 83: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lập được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu; qua đó, củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;
- Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*
- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Hoạch tuyên truyền vận động bảo vệ môi trường
- Các tài liệu liên quan đến biến đổi khí hậu

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- Lập được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu; qua đó, củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;
- Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 - 6 HS.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận để lập kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những hành động, việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu theo mẫu trong SGK.
- GV lưu ý HS một số điểm sau:

+ Căn cứ vào tình hình thực tiễn ở địa phương để xác định mục tiêu, nội dung tuyên truyền cho phù hợp.

Ví dụ: Địa phương em đang sống thuộc địa bàn tỉnh miền núi, có nhiều khu rừng tự nhiên. Ở địa phương vẫn xảy ra tình trạng người dân chặt, đốt, phá rừng làm nương rẫy. Do đó, mục tiêu cụ thể sẽ là: Tuyên truyền, vận động để mọi người nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng, không chặt, đốt, phá rừng làm nương rẫy. Nội dung tuyên truyền: Vai trò, tầm quan trọng của rừng trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu; Chung tay bảo vệ rừng, lên án những hành động phá hoại rừng. GV nên lấy ví dụ gần gũi với địa bàn HS đang sống.

+ Cách thức tuyên truyền phải hấp dẫn, đơn giản, dễ hiểu và thu hút được sự quan tâm của mọi người.

+ Phân công nhiệm vụ, thời gian, địa điểm thực hiện phải cụ thể, phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.

- Các nhóm HS cùng nhau thảo luận, lập kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV mời một nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch của nhóm cho phù hợp.

C. HOẠT ĐỘNG: TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG MỌI NGƯỜI THAY ĐỔI NHỮNG VIỆC LÀM TÁC ĐỘNG TỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

a) Mục tiêu

- Vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu để tuyên truyền, vận động mọi người thay đổi những việc làm tác động tới biến đổi khí hậu; qua đó củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;

- Rèn luyện năng lực giao tiếp, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

b. Nội dung:

Mỗi nhóm thảo luận, vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được về biến đổi khí hậu để đề xuất nội dung, cách thức tuyên truyền, vận động đối tượng trong mỗi trường hợp xảy ra.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Chia HS trong lớp thành các nhóm.

- Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận, vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được về biến đổi khí hậu để đề xuất nội dung, cách thức tuyên truyền, vận động đối tượng trong mỗi trường hợp sau:

1/ Hằng năm, cứ đến mùa gặt, người dân thường đốt rơm rạ ngoài đồng.

2/ Ở khu vực miền núi vẫn còn hiện tượng chặt, đốt cây rừng để làm nương rẫy.

3/ Chất thải từ hệ thống chuồng trại của người dân không được xử lý làm mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, khó chịu.

- GV gợi ý:

+ Khi đốt rơm rạ ngoài đồng sẽ xảy ra hiện tượng gì? Hiện tượng này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường không khí và môi trường đất? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ không đốt rơm rạ ngoài đồng?

+ Chặt, đốt cây rừng sẽ gây ra những tác hại gì cho môi trường và con người? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ không chặt, đốt cây rừng để làm nương rẫy?

+ Chất thải từ hệ thống chuồng trại của người dân không được xử lý không chỉ làm mùi hôi thối bốc lên nồng nặc mà còn tác động như thế nào đến môi trường không khí? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ thấy được sự cần thiết phải xử lý chất thải từ hệ thống chuồng trại chăn nuôi?

- HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thư kí nhóm ghi lại kết quả hoạt động của nhóm.

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Những nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những hành động, việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;

- Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

b. Nội dung: Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau ở gia đình, cộng đồng

b. Sản phẩm: Kết quả của HS

c. Tổ chức thực hiện:

Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau ở gia đình, cộng đồng:

- Thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- Thường xuyên thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 27/3/2022

TUẦN 28 - TIẾT 84: SINH HOẠT LỚP
TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM VÀ GIẢM THIỂU
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Trình bày được những việc đã làm và cách thức tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ động vật quý hiếm, thực hiện những hành động góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề - **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

Trình bày được những việc đã làm và cách thức tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ động vật quý hiếm, thực hiện những hành động góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc làm tại địa phương em về việc bảo vệ động vật và giảm thiểu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện: GV tổ chức cho HS chia sẻ:

- Em đã tuyên truyền, vận động mọi người không sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm (như: lông chồn, ngà voi, sừng tê giác,...) như thế nào?
- Những việc em đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu ở địa phương.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết được ý nghĩa của việc bảo vệ các loài động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b. Nội dung: Thực hiện việc làm thể hiện việc bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện:
- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên qua bài viết giới thiệu hoặc tranh vẽ một cảnh quan thiên nhiên bán thân yêu thích;
- Nêu được ít nhất 5 việc làm có tác dụng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;
- Thường xuyên thực hiện những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi;
- Nêu được ít nhất 3 căn bệnh con người có thể mắc phải do tác động của biến đổi khí hậu;
- Xác định được ít nhất 4 việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;
- Tích cực tham gia tuyên truyền về biến đổi khí hậu và vận động mọi người chung tay thực hiện những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu;
- Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc động vật quý hiếm.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7

- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên qua bài viết giới thiệu hoặc tranh về một cảnh quan thiên nhiên bản thân yêu thích.
- Nêu được ít nhất 5 việc làm có tác dụng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Thường xuyên thực hiện những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.
- Nêu được ít nhất 3 căn bệnh Con người có thể mắc phải do tác động biến đổi khí hậu.
- Xác định được ít nhất 4 việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- Tích cực tham gia tuyên truyền về biến đổi khí hậu và vận động người thân chung tay thực hiện những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc động vật quý hiếm.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu

Ngày soạn:

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

- Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau;
- Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam;
- Nêu được các hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống;
- Nêu được yêu cầu cơ bản về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống;
- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

TUẦN 29 - TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được sự đa dạng, phong phú của thế giới nghề nghiệp;
- Nhận biết được một số nghề trong thế giới nghề nghiệp qua các đặc điểm, hoạt động đặc trưng của nghề;

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Một số câu đố về nghề nghiệp;
- Một số sản phẩm của các ngành nghề khác nhau: bộ quần áo thời trang, khăn lụa, lọ hoa, cặp tài liệu, quả bóng, cây đàn, tập giáo án, hộp gỗ,...;
- Xây dựng kịch bản chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.

2. Đối với HS:

- Cá nhân HS tìm hiểu các câu đố về nghề nghiệp, tổng hợp câu đố gửi về GV, TPT;
- HS lớp trực tuần chuẩn bị hai tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề nghề nghiệp, tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Đố vui về nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

- Biết được sự đa dạng, phong phú của thế giới nghề nghiệp;
- Nhận biết được một số nghề trong thế giới nghề nghiệp qua các đặc điểm, hoạt động đặc trưng của nghề;
- Hứng thú tìm hiểu nghề nghiệp.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần đề dẫn vào hoạt động.
- Người dẫn chương trình hướng dẫn HS toàn trường xung phong nêu câu đố vui về nghề nghiệp và trả lời. Ưu tiên HS lớp 6 nêu câu đố, HS các khối lớp khác trả lời. Các câu đố có thể dạng thơ, văn xuôi mô tả, ví dụ:
 - + Chèo đò nhưng chẳng thấy đò. Con thuyền tri thức đưa trò sang sông (Giáo viên)
 - + Anh ấy đi làm và đưa mọi người đi làm (Lái xe)
 - + Họ là những người dũng cảm, lửa là mối quan tâm của họ (Lính cứu hỏa)
- Người dẫn chương trình đưa ra các sản phẩm bộ quần áo thời trang, khăn lụa, lọ hoa, cặp tài liệu, quả bóng, cây đàn, tập giáo án, hộp gỗ,... và nêu câu hỏi: Các bạn cho biết sản phẩm này của nghề nào?
- HS chia sẻ ý kiến.
- Cả trường vỗ tay động viên mỗi câu trả lời đúng.
- Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ về nghề nghiệp.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: Biết được các hoạt động hướng nghiệp

b. Nội dung: HS định hướng và tham gia các hoạt động hướng nghiệp

c. Sản phẩm: Kết quả tham gia hoạt động

d. Tổ chức thực hiện:

- HS dựa vào khả năng, định hướng cho nghề nghiệp mai sau của bản thân để tự tìm hiểu kĩ về nghề mình định chọn.

- Tham khảo bố mẹ, thầy cô, người thân để được tư vấn.

- Tham gia các chương trình giáo dục hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

- GV tổng kết và đưa ra thông điệp: Trong xã hội có nhiều nghề nghiệp khác nhau, em hãy chọn cho mình nghề phù hợp với khả năng bản thân để đóng góp nhiều công sức, trí tuệ, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn: 3/4/2022

TUẦN 29 - TIẾT 85:

THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tên của các nghề phổ biến trong xã hội và các nghề đang có ở địa phương;
- Trình bày được lợi ích, giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với các hoạt động lao động nghề nghiệp;

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:*
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Số liệu, hình ảnh minh họa về nghề nghiệp;
- Thiết kế bộ câu hỏi cho trò chơi “Rung chuông vàng” (khoảng 25 - 30 câu hỏi xoay quanh thế giới nghề nghiệp và giá trị của nghề nghiệp) hoặc sử dụng các câu hỏi ở phần Tư liệu tham khảo cho hoạt động giáo dục theo chủ đề này;
- Phần thưởng cho đội thắng cuộc và cá nhân tham gia trò chơi;

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu về các nghề đang có trong xã hội và địa phương (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách báo,...);
- Bảng con, phần để ghi đáp án của mình khi tham gia trò chơi “Rung chuông vàng”

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ những hiểu biết của em về nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

Kể được tên các nghề phổ biến trong xã hội, đang có ở địa phương và nêu được lợi ích, giá trị của hoạt động nghề nghiệp.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm để trả lời các câu hỏi sau: + Các bức hình ở Hoạt động 1 trong SGK thể hiện những nghề nào? + Ngoài những nghề vừa nêu, em còn biết những nghề nào khác? + Nêu lợi ích, giá trị của một nghề cụ thể mà em biết. + Hoạt động nghề nghiệp đem lại những lợi ích gì cho con người và xã hội? Tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Nhóm trưởng điều hành, yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc của cá nhân. Thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm. Có thể yêu cầu các nhóm ghi tổng hợp kết quả làm việc của nhóm vào tờ giấy khổ A3 để dính lên bảng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	1. Chia sẻ những hiểu biết của em về nghề nghiệp - Nghề là hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những kiến thức, kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội, mang lại lợi ích cho xã hội. - Nghề là việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống cho mỗi người. Hoạt động nghề nghiệp ra đời và phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu về vật chất và tinh thần cho con người. Xã hội càng phát triển thì thế giới nghề nghiệp càng đa dạng, phong phú. - Người ta ví thế giới nghề nghiệp giống như một cơ thể vì nó luôn được sinh ra và phát triển không ngừng. Nó sẽ bị mất ai khi không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của con người. - Mỗi nghề đều có giá trị riêng và đem lại lợi ích cho con người, xã hội. - Nghề nào cũng quý và cần được tôn trọng. Hoạt động nghề nghiệp làm cho cuộc sống của chúng ta ngày càng đầy đủ, tiện nghi và hạnh phúc hơn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (THỰC HÀNH)

a. Mục tiêu:

- Vận dụng được hiểu biết, kinh nghiệm về nghề nghiệp để tham gia trò chơi; qua đó củng cố, mở rộng kiến thức về thế giới nghề nghiệp;
- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, hợp tác.

b. Nội dung: chơi trò chơi

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Quản trò sẽ đọc lần lượt từng câu hỏi và ba phương án trả lời. Các em chú ý lắng nghe câu hỏi, sau đó nhanh chóng chọn phương án đúng và ghi tên nghề hoặc lợi ích, giá trị của nghề mà mình đã chọn vào bảng con. Khi có hiệu lệnh của quản trò, tất cả mọi người giơ đáp án đã chọn của mình. Quản trò nêu đáp án đúng. Ai có câu trả lời không đúng với đáp án sẽ dừng cuộc thi. Ai trả lời đúng tiếp tục thi.

Những bạn trả lời đúng đến câu hỏi cuối cùng là người thắng cuộc và được thưởng (nếu có).

Luật chơi: Ai nhìn đáp án của bạn hoặc giơ bảng không đúng theo hiệu lệnh (trước

hoặc chậm sau khi có hiệu lệnh) là phạm luật, phải dừng cuộc thi.

- GV đưa cho quản trò bộ câu hỏi và đáp án đã chuẩn bị.
- Tổ chức cho HS cả lớp tham gia cuộc thi “Rung chuông vàng” theo cách chơi và luật chơi GV đã hướng dẫn.
- Nhận xét, khen ngợi và khích lệ HS chiến thắng

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Vận dụng, củng cố, mở rộng hiểu biết về thế giới nghề nghiệp;
- Hứng thú với việc tìm hiểu thế giới nghề nghiệp.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau đây ở gia đình, cộng đồng:

- Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp qua sách, báo, Internet và những người lớn sống quanh em.
- Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh mà em thu thập được qua tìm hiểu nghề để giới thiệu với các bạn.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn: 3/4/2022

TUẦN 29 - TIẾT 87: SINH HOẠT LỚP

TÌM HIỂU VỀ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia thi tìm hiểu nghề ở trường, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta ở lớp và thực hiện hoạt động sau giờ học;
- Hứng thú, tự tin tham gia giao lưu văn nghệ chủ đề Hát về nghề nghiệp.

2. Năng lực:

Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia thi tìm

hiểu nghề ở trường, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta ở lớp và thực hiện hoạt động sau giờ học;

- Hứng thú, tự tin tham gia giao lưu văn nghệ chủ đề Hát về nghề nghiệp.

b. Nội dung: HS chia sẻ về những việc đã tham gia buổi tìm hiểu thế giới nghề nghiệp

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

* GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp;

- Những điều đã học hỏi được về hoạt động nghề nghiệp và giá trị của nghề nghiệp;

- Cảm xúc và mong muốn của em đối với hoạt động nghề nghiệp.

* GV tổ chức cho HS trong lớp giao lưu văn nghệ với chủ đề Hát về nghề nghiệp HS hát các bài hát về nghề nghiệp. Có thể tổ chức dưới hình thức “xì điện”: Đầu tiên, một người xung phong hát bài hát về nghề nghiệp. Không cần hát hết cả bài nếu bài hát dài hoặc không nhớ hết lời. Hát xong, người đó có quyền “xì điện” người hát tiếp theo. Những người bị “xì điện” chỉ được hát những bài hát về nghề nghiệp.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: Biết thêm một số nghề nghiệp

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

Câu 1. Nghề nào có những người công nhân, kĩ sư cùng nhau làm nên những ngôi nhà, trường học,... ở khắp nơi trên đất nước ta?

Đáp án: Nghề xây dựng

Câu 2. Giữ gìn trật tự an ninh cho xã hội được thực hiện bởi những người làm nghề gì?

Đáp án: Nghề công an

Câu 3. Những trái cây như: na, chuối, hồng, mít, ổi,... là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: Nghề trồng cây ăn quả

Câu 4. Các loại thực phẩm như: thịt, trứng,... là sản phẩm của nghề gì?

Đáp án: Nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm

Câu 5. Nghề của những người điều khiển phương tiện vận chuyển nhiều hành khách cùng một lúc từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ được gọi là nghề gì?

Đáp án: Nghề lái xe khách

Câu 6. Nghề nào có những con người dũng cảm làm nhiệm vụ canh gác, giữ gìn và bảo vệ đất nước?

Đáp án: Nghề bộ đội

Câu 7. Nghề của những người làm công việc mua bán, phân phối các loại hàng hoá được sản xuất ra đến tay người tiêu dùng được gọi là nghề gì?

Đáp án: Nghề bán hàng

Câu 8. Các loại công cụ như: cày, cuốc,... là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: Nghề cơ khí

Câu 9. Nghề nào được vinh danh là “nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý” và những người làm nghề này được vinh danh là “kĩ sư tâm hồn”?

Đáp án: Nghề dạy học.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn:

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP
TUẦN 30 - TIẾT 88: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
TÌM HIỂU CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết được một số nghề truyền thống ở Việt Nam;
- Có thái độ tích cực giữ gìn và phát huy giá trị các làng nghề truyền thống;

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- *Năng lực riêng:* Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Tổng hợp thông tin, số liệu giới thiệu các làng nghề: địa điểm, thời gian hình thành và phát triển, sản phẩm;
- Chọn ba đội thi tìm hiểu các làng nghề truyền thống nổi tiếng Việt Nam khối lớp 6 hoặc khối lớp 7, mỗi đội 3 HS tham gia;
- Thiết lập ô chữ, chuẩn bị chuông hoặc trống, cờ, còi để phát tín hiệu;
- Tư vấn cho lớp trực tuần thiết kế kịch bản chương trình hoạt động.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu các làng nghề truyền thống của Việt Nam, của địa phương nơi mình sinh sống và học tập: địa điểm, thời gian hình thành và phát triển, nguyên liệu, quy trình sản xuất, dụng cụ lao động, sản phẩm,...;
- Lớp trực tuần chuẩn bị đề dân về các làng nghề truyền thống ở Việt Nam, làng nghề truyền thống ở địa phương

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- a. **Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để

đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các làng nghề truyền thống của Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Biết được một số làng nghề truyền thống nổi tiếng ở nước ta;
- Tự tin, hứng thú tham gia tìm hiểu nghề truyền thống cùng các bạn.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn về các làng nghề truyền thống của Việt Nam.
- Mời các đội thi tìm hiểu vào vị trí.
- Thi phát tín hiệu chuông/ còi/ còi/ trống nhanh để giành quyền trả lời.
- Người dẫn chương trình hướng dẫn luật: Lắng nghe câu hỏi, sau khẩu lệnh “Bắt đầu” các đội có quyền phát tín hiệu chuông/ còi/ còi/ trống để trả lời, đội nào có tín hiệu đầu tiên được trả lời. Nếu trả lời sai, các đội còn lại phát tín hiệu giành quyền trả lời tiếp. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm.

Các ô chữ:

+ Hàng 1: Có 11 chữ cái, tên của một làng nghề truyền thống nổi tiếng nằm bên bờ sông Hng (Gồm Bát Tràng).

+ Hàng 2: Có 10 chữ cái, tên của một làng nghề truyền thống nằm trên địa bàn quận Hà Đông - Hà Nội (Lụa Vạn Phúc).

+ Hàng 3: Có 13 chữ cái, làng nghề miền biển thuộc huyện Sông cầu, tỉnh Phú Yên (Muối Tuyết Diêm).

+ Hàng 4: Có 16 chữ cái, làng nghề có từ thời nhà Lý thuộc Chương Mỹ - Hà Nội (Khảm trai Chuôn Ngọ).

+ Hàng 5: Có 11 chữ cái, đây là tên làng nghề truyền thống thuộc huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh (Tranh Đông Hồ).

+ Hàng 6: Có 15 chữ cái, làng nghề này nằm ở quận Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng (Đá mài nghề Non Nước).

(Các ô còn lại tìm hiểu các làng nghề ở địa phương)

- Các đội thi tự cộng điểm cho đội mình, người dẫn chương trình công bố điểm các đội.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS biết được một số làng nghề thủ công ở nước ta

b. Nội dung: HS tìm hiểu sản phẩm về các nghề thủ công ở các làng nghề truyền thống ở địa phương em.

c. **Sản phẩm:** kết quả của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau:

- Tìm hiểu các sản phẩm của các làng nghề truyền thống.
- Tìm hiểu trong gia đình dùng các đồ thủ công của các làng nghề truyền thống nào.
- Cùng người thân, bạn bè thăm làng nghề truyền thống địa phương hoặc nơi gần nhất.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 30 - TIẾT 2: KHÁM PHÁ NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tên một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương;
- Nêu được hoạt động đặc trưng và lợi ích của nghề truyền thống;
- Lập được kế hoạch tìm hiểu các nghề truyền thống;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Video hoặc hình ảnh minh họa một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương (bộ thẻ nghề truyền thống theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Một số sản phẩm của nghề truyền thống (nếu có);
- Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu các nghề truyền thống ở nước ta và địa phương
- Sưu tầm hình ảnh về các làng nghề truyền thống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và vai trò của nghề truyền thống

a. Mục tiêu:

- Nêu được tên một số nghề truyền thống ở địa phương và nước ta;
- Nêu được hoạt động đặc trưng và vai trò của nghề truyền thống;

- Biết được: nghề truyền thống là một bộ phận quan trọng của thế giới nghề nghiệp ở nước ta.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS kể lại những điều đã trải nghiệm qua hoạt động tìm hiểu các làng nghề truyền thống ở tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần. - Tổ chức cho HS xem một số video về các nghề truyền thống như nghề: gốm sứ Bát Tràng, gốm Chu Đậu, chiếu cói Nga Sơn, chiếu cói Kim Sơn, đá mỹ nghệ Non Nước, trồng hoa đào ở Nhật Tân, trồng hoa ở Sa Đéc,... GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để thảo luận về nghề truyền thống theo các gợi ý sau: + Kể tên các nghề truyền thống ở nước ta mà em biết.	1. Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và vai trò của nghề truyền thống + Nghề truyền thống là nghề có từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và thường gắn với tên của địa phương - nơi có nghề truyền thống hoặc ông/ bà tổ của nghề, sản phẩm của nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. + Nước ta có rất nhiều nghề truyền thống. Hầu như ở địa phương nào của nước ta cũng có nghề truyền thống. + Mọi nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng riêng, nhưng tất cả các nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng chung sau đây: Người thợ thủ công

+ Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng nào?	làm các sản phẩm thủ công bằng đôi tay khéo léo từ những nguyên liệu
+ Nghề truyền thống có vai trò như thế nào đối với người dân và xã hội?	tự nhiên của địa phương (như: đất sét, ăa tự nhiên, cây cối, cây lanh,...). Nghề được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo phương
+ Dựa vào hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống, em nhận thấy ở địa phương em có những nghề truyền thống nào?	thức truyền nghề từ những người nghệ nhân hoặc thợ lành nghề. Cùng với đó, nghề truyền thống còn có
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	hoạt động đặc trưng là giới thiệu sản phẩm thủ công của quê hương đến mọi người.
+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.	
+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	+ Nghề truyền thống có vai trò rất quan trọng đối với xã hội vì nghề truyền thống không chỉ giải quyết công ăn, việc làm cho người lao
+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.	động mà còn góp phần xoá đói,
+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.	giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Mỗi chúng ta
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	hãy tìm hiểu, khám phá để có được nhiều hiểu biết, trải nghiệm thú vị về nghề truyền thống và giới thiệu cho mọi người tinh hoa văn hoá của Việt Nam.
+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	
+ HS ghi bài.	

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành)

Hoạt động 2: Lập kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống

- Mục tiêu:** Lập được kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống.
- Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
- Sản phẩm:** Kết quả của HS.
- Tổ chức thực hiện:**

-Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để trao đổi và lập kế hoạch tìm hiểu một nghề truyền thống với những nội dung sau:

1. Tên nghề truyền thống dự định tìm hiểu
2. Mục đích tìm hiểu nghề (Tìm hiểu nghề đó để làm gì?)
3. Nội dung tìm hiểu nghề
4. Phân công nhiệm vụ
5. Những hoạt động sẽ tiến hành
6. Thời gian tìm hiểu nghề
7. Địa điểm
8. Nội dung, hình thức trình bày kết quả

- Mời đại diện một số nhóm trình bày kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của nhóm mình. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và phản biện (nếu cần).

- Nhận xét chung về kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của các nhóm.

Hoạt động 3: Thiết kế phiếu phỏng vấn

a. Mục tiêu: Thiết kế được phiếu phỏng vấn để thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề truyền thống.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV giải thích: Phỏng vấn người lao động là cách thu thập thông tin nhanh, thực tế và hữu hiệu vì người lao động là những người trực tiếp tham gia vào các công đoạn sản xuất.

Họ hiểu rõ những vấn đề liên quan đến lao động nghề nghiệp, như: các hoạt động của nghề, trang thiết bị lao động, những yêu cầu của nghề đối với người lao động, vấn đề an toàn trong lao động. Muốn phỏng vấn đạt mục đích, yêu cầu của việc tìm hiểu nghề, trước hết cần phải chuẩn bị những điều sẽ hỏi người lao động. Tốt nhất là thiết kế phiếu phỏng vấn và coi đây là công cụ thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề.

-Yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận xác định những câu hỏi sẽ sử dụng để phỏng vấn người làm nghề truyền thống trong quá trình tìm hiểu và trải nghiệm nghề truyền thống. GV có thể để HS sử dụng những gợi ý được ghi trong Hoạt động 3 để thiết kế phiếu phỏng vấn, ví dụ:

+ Bác/ cô/ chú vui lòng cho cháu biết, nghề.....có từ bao giờ?

+ Nghề mà bác/ cô/ chú đang làm có những hoạt động đặc trưng nào ạ?

+ Bác/ cô/ chú có thể kể cho cháu nghe về những công việc mà bác/ cô/ chú thường làm hằng ngày là gì được không ạ?

+ Muốn làm tốt nghề này, cần phải có những hiểu biết, khả năng nào?

- Đại diện một số nhóm trình bày, chia sẻ phiếu phỏng vấn nhóm đã thiết kế được.

Những nhóm khác lắng nghe, có thể tham khảo và bổ sung câu hỏi vào phiếu phỏng vấn của nhóm mình.

- Nhận xét chung về phiếu phỏng vấn các nhóm đã thiết kế được.

- Nhắc nhở các nhóm bổ sung câu hỏi để đảm bảo thu thập được thông tin về các hoạt động đặc trưng của nghề; yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề; vấn đề an toàn lao động khi sử dụng công cụ lao động trong nghề; sản phẩm chủ yếu của nghề.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Thực hiện được kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống vào thời gian ngoài giờ học ở lớp, qua đó củng cố, mở rộng hiểu biết về nghề truyền thống;
- Rèn luyện kỹ năng hợp tác, tự chủ, nghiên cứu, khảo sát thực tế.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Tìm hiểu một nghề truyền thống mà em yêu thích theo kế hoạch đã lập. Có thể tìm hiểu qua sách báo, Internet, hỏi người làm nghề,... và thực hiện theo nhóm/tổ.
- Thiết kế phiếu phỏng vấn (nếu chưa hoàn thành ở lớp).
- Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh của nghề (nếu có).
- GV kết luận chung: Nghề truyền thống là những nghề có từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng rất thú vị, hấp dẫn và đem lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như các địa phương. Mỗi chúng ta cần tìm hiểu nhiều hơn nữa về nghề truyền thống để có thể giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế về nghề truyền thống của đất nước, quê hương. Chúng ta tự hào về nghề truyền thống của đất nước Việt Nam.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**TUẦN 30 - TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP
(TÌM HIỂU VỀ NGHỀ TRUYỀN THÔNG)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền thông;
- Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ôn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ôn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng

ke hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền thống;
- Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.

b. Nội dung: HS chia sẻ về những điều đã tìm hiểu được ở làng nghề truyền thống địa phương em

c. Sản phẩm: HS thực hiện quy tắc.

d. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

- Những điều đã học hỏi được về nghề truyền thống ở nước ta và địa phương em;
- Phiếu phỏng vấn đã thiết kế được (nếu chưa thực hiện được trong tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề);
- Kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: hs biết thêm một số nghề truyền thống ở địa phương

b. Nội dung: viết bài báo cáo ngắn về làng nghề truyền thống ở địa phương em.

c. Sản phẩm: bài báo cáo của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS viết bài báo cáo ngắn về làng nghề truyền thống ở địa phương em.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP
TUẦN 31 - TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
(NGÀY HỘI TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thể hiện được hiểu biết và khả năng của bản thân về hoạt động nghề nghiệp;
- Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Trang trí phòng hội trường, sân khấu;
- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Hội trường;
- Phân công mỗi lớp chuẩn bị trưng bày giới thiệu một ngành nghề: tranh, ảnh, áp phích, thông tin, dụng cụ, sản phẩm, sách giới thiệu. Trưng bày tại hội trường trước một ngày tiến hành hoạt động. Ngoài ra, mỗi lớp tự thiết kế bộ thời trang theo nghề nghiệp đã chọn trưng bày để tham gia biểu diễn màn Hoá trang nghề nghiệp, nguyên liệu làm từ vật liệu tái chế. Góc trưng bày của các lớp cần có lời giới thiệu, cử đại diện thuyết minh. Đối với các nghề truyền thống cần có góc thực hành tạo sản phẩm như: làm mộc, làm gốm...

Góc trưng bày nghề hoạ sĩ cần có giá vẽ, cọ vẽ, giấy để HS thực hành. Nghề đầu bếp cần có nguyên liệu, bếp để có thể chế biến món ăn,... (Chọn một số nghề phổ biến như: GV, bác sĩ, thợ xây, bộ đội, nhà báo, phóng viên, đầu bếp, ngân hàng, thợ mộc, thương nghiệp, nông nghiệp, lái xe,...);

- Mời các chuyên gia tư vấn thuộc các ngành nghề khác nhau để tư vấn, trả lời mọi vấn đề HS cần giải đáp về nghề nghiệp quan tâm;
- Mời đại diện Hội Cha mẹ HS, đại diện tổ chức Đoàn, Đội cấp trên;
- Tuyển chọn, tập dượt cho màn biểu diễn hoá trang theo nghề nghiệp yêu thích;
- Tư vấn lớp trực tuần viết kịch bản và dẫn chương trình.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến ngành nghề mình yêu thích, quan tâm;
- Lớp trực tuần viết kịch bản, đề dẫn;
- HS được phân công hoá trang tích cực tập luyện để biểu diễn;
- Các lớp kê bàn trưng bày giới thiệu nghề nghiệp

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ôn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ôn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Biểu diễn thời trang nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

- Giới thiệu được trang phục phù hợp với hoạt động nghề nghiệp;

- Tự tin trình diễn thời trang nghề nghiệp.

b. Nội dung: HS biểu diễn thời trang thể hiện nghề nghiệp mình lựa chọn

c. Sản phẩm: các tiết mục biểu diễn

d. Tổ chức thực hiện:

- Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu các vị khách mời (các chuyên gia tư vấn, cán bộ Đoàn, Đội cấp trên, BGH nhà trường, đại diện Hội Cha mẹ HS).

- Đại diện BGH tuyên bố khai mạc.

- Lớp trực tuần đề dẫn vào màn biểu diễn thời trang nghề nghiệp.

- Người dẫn chương trình gọi tên lần lượt từng HS hoá trang ra sân khấu. Mỗi nhân vật hoá trang phải mang theo đạo cụ, làm động tác, nói lời thoại đúng với nghề nghiệp mình chọn.

- Nêu câu hỏi: “Các bạn cho biết, họ làm nghề gì? ”

- HS toàn trường chia sẻ ý kiến, nếu ý kiến đúng, cả trường vỗ tay chúc mừng.

- Sau biểu diễn, GV tổng kết, đánh giá hoạt động bằng các câu hỏi:

+ Các em đã biết được các nghề nào sau khi xem biểu diễn thời trang?

+ Em quan tâm đến bộ thời trang nghề nghiệp nào? Vì sao?

Hoạt động 3: Tìm hiểu góc trưng bày giới thiệu nghề nghiệp

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được hiểu biết, khả năng của bản thân đối với hoạt động nghề nghiệp;

- Tạo và giới thiệu được sản phẩm của hoạt động nghề nghiệp cụ thể.

b. Nội dung: HS trưng bày giới thiệu nghề nghiệp

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- Mỗi HS tự chọn góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm để tham quan, tìm hiểu các thông tin qua tranh, ảnh, sách giới thiệu, dụng cụ lao động, quy trình sản xuất, sản phẩm....

- Đại diện các lớp tiếp đón, giới thiệu gian trưng bày, tham gia thực hành tạo sản phẩm.

Chuyên gia tư vấn, GV, cán bộ Đoàn, Đội giải đáp các vấn đề, hướng dẫn thực hành.

- BGK chấm điểm góc trưng bày, tổng hợp kết quả gửi về TPT.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: biết trưng bày nghề nghiệp bản thân mình quan tâm

b. Nội dung: HS trưng bày giới thiệu nghề nghiệp mình quan tâm

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS tiếp tục tham quan, thực hành tại các góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm.

- Cùng bố mẹ, người thân tham quan trải nghiệm các làng nghề, ngành nghề tại các cơ quan, nơi sản xuất bản thân quan tâm.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 31 - TIẾT 2: TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG I.

MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Mô tả được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống ở địa phương;

- Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của nghề truyền thống được tham gia trải nghiệm;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề - **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối vớiGV:

Đô việc tổ chức cho HS trải nghiệm nghề đạt yêu cầu, GV cần chuẩn bị theo các bước sau:

Bước 1. Lập kế hoạch tổ chức trải nghiệm nghề cho HS, trong đó ghi rõ:

- Mục đích, yêu cầu:

+ HS được tham quan tìm hiểu thực tế một cơ sở làm nghề truyền thống.

+ HS được tham gia làm một số công đoạn trong quy trình sản xuất của nghề truyền thống.

+ HS biết được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống; các yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động. Qua trải nghiệm, HS nhận biết và nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

Lưu ý: Nghề truyền thống là nghề có từ lâu đời ở địa phương và chủ yếu thuộc hai lĩnh vực: thủ công nghiệp và nông nghiệp. Vì vậy, nếu địa phương không có nghề truyền thống thuộc lĩnh vực thủ công nghiệp hoặc địa điểm của nơi có nghề truyền thống thuộc lĩnh vực thủ công nghiệp cách xa trường học, GV có thể tổ chức cho HS trải nghiệm nghề truyền thống thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: trồng hoa, trồng lúa, trồng rau, trồng cây ăn quả....

- Thời gian dự định tổ chức cho HS trải nghiệm.

- Nội dung trải nghiệm: Hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống có hai nội dung chính:

+ Trải nghiệm qua tham quan: tìm hiểu các hoạt động đang diễn ra tại cơ sở sản xuất; các loại sản phẩm do cơ sở sản xuất làm ra và giá trị của sản phẩm; nguyên liệu sản xuất; nơi tiêu thụ sản phẩm; điều kiện và cách thức sản xuất; hoạt động đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động; an toàn khi sử dụng công cụ lao động; những yêu cầu, đòi hỏi về kiến thức, kĩ năng, tay nghề, phẩm chất, sức khỏe của nghề đối với người lao động; triển vọng của nghề và điều kiện tuyển dụng lao động.

+ Trải nghiệm qua làm một số công đoạn có yêu cầu kĩ thuật đơn giản của nghề truyền thống tại cơ sở sản xuất.

- Các Bước tổ chức trải nghiệm nghề truyền thống.

- Người phụ trách, người hỗ trợ.

Bước 2. Báo cáo với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề cho HS lớp mình phụ trách.

Bước 3. Liên hệ với cơ sở làm nghề truyền thống.

GV gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với người phụ trách chính hoặc người được uỷ quyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian tổ chức trải nghiệm. Có thể đưa cho người phụ trách bản sao kế hoạch trải nghiệm để họ bố trí và chuẩn bị. Nên liên hệ trước khi tổ chức trải nghiệm khoảng hai đến ba tuần. Có thể lập bản hợp đồng để hai bên phối hợp tổ chức đạt yêu cầu đề ra. Chú ý yêu cầu cơ sở sản xuất bố trí một số công đoạn có kỹ thuật đơn giản

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị phương tiện, trang phục, giấy bút để phục vụ cho việc trải nghiệm thuận lợi và ghi chép những điều thu nhận được qua buổi trải nghiệm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống được tổ chức thực hiện trong một buổi 4 tiết. GV sử dụng một tiết của hoạt động giáo dục theo chủ đề và ba tiết của nội dung giáo dục địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề theo gợi ý dưới đây:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tham quan tìm hiểu làng nghề truyền thống

a. **Mục tiêu:**

- Thu thập được những thông tin cần thiết về nghề truyền thống qua quan sát, tìm hiểu các hoạt động thực tế của nghề truyền thống;

- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, năng lực tự chủ, ý thức tuân thủ kỉ luật khi tham quan.

b. **Nội dung:** phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ tham quan và cách giao tiếp với người ở nơi đến tham quan, cách thức thu thập thông tin khi tham quan (ví dụ: quan sát các hoạt động, phỏng vấn người lao động, hỏi người hướng dẫn,...). Nhắc HS giữ trật tự, vệ sinh, an toàn khi tham quan và ghi chép lại những điều nghe, quan sát, thực hiện được khi tham gia trải nghiệm.

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nhắc nhở HS tập trung đúng giờ, mặc trang phục chỉnh tề, phù hợp, gọn gàng và mang theo giấy, bút để ghi chép. Tập trung HS tại trường rồi đưa HS đi tham quan. - Tập trung HS để phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ tham quan và cách giao tiếp với người ở nơi đến tham quan, cách thức thu thập thông tin khi tham quan (ví dụ: quan sát các hoạt động, phỏng vấn người lao động, hỏi người hướng dẫn,...). Nhắc HS giữ trật tự, vệ sinh, an toàn khi tham quan và ghi chép lại những điều nghe, quan sát, thực hiện được khi tham gia trải nghiệm. - Mời nghệ nhân hoặc người đại diện của cơ sở làm nghề truyền thống giới thiệu với HS về các hoạt động của nghề (theo mục tiêu đã xác định và trao đổi với cơ sở sản xuất). - Tổ chức cho HS tham quan dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân hoặc người đại diện cơ sở làm nghề truyền thống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. 4- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

Hoạt động 2: Tham gia thực hiện công việc của làng nghề truyền thống

a. Mục tiêu:

- Biết được các hoạt động đặc trưng, cách sử dụng thiết bị, dụng cụ, vấn đề an toàn lao động và những năng lực, phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống qua hoạt động trải nghiệm làm một số công việc của nghề truyền thống;
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng công cụ lao động và ý thức tuân thủ quy định về an toàn lao động.

b. Nội dung:

HS cách thực hiện thao tác của một đến hai công việc hoặc công đoạn có yêu cầu kỹ thuật đơn giản của nghề.

c. **Sản phẩm:** Sản phẩm của nghề mà HS làm

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Giới thiệu và mời nghệ nhân hướng dẫn HS cách thực hiện thao tác của một đến hai công việc hoặc công đoạn có yêu cầu kĩ thuật đơn giản của nghề. Nhắc nhở HS chú ý lắng nghe và quan sát người hướng dẫn thực hiện những công việc, công đoạn các em chuẩn bị tham gia làm. - Chỉ định một đến hai HS thực hiện những công việc, công đoạn đã được hướng dẫn để đảm bảo các em đã hiểu rõ cách thực hiện. - Nhắc nhở HS đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh tay chân và dụng cụ lao động sau khi làm các công việc, công đoạn. - Bố trí các khu vực để HS trải nghiệm qua làm một số công đoạn có yêu cầu kĩ thuật đơn giản. Nếu có từ hai công đoạn trở lên, GV nên bố trí cho HS được luân phiên thực hiện các công đoạn.	

- Cuối buổi trải nghiệm, GV tập trung HS, yêu cầu một số HS nêu những điều đã học hỏi được và cảm nhận của em Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (viết báo cáo thu hoạch)

- a. Mục tiêu:** Biết những điều mình thu hoạch được sau chuyến trải nghiệm nghề truyền thống.
- b. Nội dung:** HS viết báo cáo thu hoạch
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

GV dẫn HS về nhà tổng hợp lại những thông tin đã thu nhận được qua buổi trải nghiệm nghề truyền thống (theo mẫu trong SGK). Có thể bổ sung hình ảnh để bản thu hoạch thêm phong phú.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 31 - TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP (THU HOẠCH VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Trình bày được những thu hoạch sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp ở trường;
- Hoàn thành được báo cáo thu hoạch trải nghiệm nghề truyền thống.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần

- Ke hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

- Mục tiêu:**
 - Trình bày được những thu hoạch sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp ở trường;
 - Hoàn thành được báo cáo thu hoạch trải nghiệm nghề truyền thống.
- Nội dung:** Chia sẻ về buổi trải nghiệm làng nghề
- Sản phẩm:** HS thực hiện quy tắc.
- Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

 - Những điều em đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp;
 - Trao đổi, hoàn thiện báo cáo thu hoạch.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Mục tiêu:** HS biết các nghề truyền thống.
- Nội dung:** HS hoàn thiện báo cáo sau buổi trải nghiệm
- Sản phẩm:** kết quả của HS
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu HS hoàn thiện báo cáo và chia sẻ thêm về những hiểu biết các nghề truyền thống qua buổi trải nghiệm.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú

- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	
--	--	---	--

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THỂ GIỚI NGHỀ NGHIỆP
TUẦN 32 - TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
(NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Tìm hiểu được nghề mình yêu thích;
- Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề mình yêu thích;
- Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Mời chuyên gia tư vấn nghề nghiệp;
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm liên quan đến nghề nghiệp;
- Hỗ trợ 5 - 6 HS lớp 6, 7, 8, 9 chuẩn bị giao lưu trực tiếp cùng chuyên gia tư vấn.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan tới nghề nghiệp mình yêu thích để giao lưu với các chuyên gia tư vấn, những vấn đề cần hỏi như:
 - Thông tin nghề nghiệp: yêu cầu của nghề, điểm xét tuyển đầu vào, quyền lợi, triển vọng phát triển trong tương lai.
 - Thị trường lao động, các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nghề.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Tư vấn hướng nghiệp

a. Mục tiêu:

- Có được những hiểu biết cần thiết về nghề bản thân yêu thích;
- Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề yêu thích; bước đầu có định hướng nghề nghiệp cho bản thân;
- Hứng thú, tự tin tham gia giao lưu nghề nghiệp.

b. Nội dung:- Giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

Phần 1: Giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp

- GV đề dẫn tầm quan trọng của việc chọn nghề nghiệp và giới thiệu khách mời chuyên gia tư vấn.
- GV mời các HS đã chuẩn bị lên giao lưu cùng chuyên gia tư vấn. GV đặt các câu hỏi cho HS và chuyên gia tư vấn trả lời, ví dụ:
 - + Chuyên gia tư vấn hãy cho biết việc tư vấn nghề nghiệp có tầm quan trọng thế nào đối với HS THCS?
 - + Theo chuyên gia tư vấn, xu hướng hiện nay thanh niên thường thích chọn các nghề như thế nào?
 - + Tìm hiểu nghề nghiệp ở lứa tuổi THCS có sớm quá không?
 - + Em quan tâm đến nghề nào trong xã hội? Vì sao?
 - + Để thực hiện được ước mơ chọn đúng nghề của mình, em phải chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?
 - + Chúng ta có nhất thiết phải chọn các nghề theo bố mẹ định hướng không? Vì sao?
- GV tổng kết các ý kiến và mời chuyên gia tư vấn đưa ra lời khuyên đối với HS

khi chọn nghề nghiệp.

Phần 2: "Hỏi - đáp" các vấn đề về nghề nghiệp

- GV hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi trực tiếp về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp (HS đã được chuẩn bị):

+ Các nghề được xã hội ưa chuộng

+ Các nghề có nhiều cơ hội được tuyển dụng

+ Các ngành nghề mạo hiểm,...

+ Các nghề liên quan đến hành chính sự nghiệp,...

+ Thông tin nghề nghiệp: yêu cầu của nghề, điểm xét tuyển đầu vào, quyền lợi, xu hướng phát triển trong tương lai,...

+ Thị trường lao động, các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nghề nghiệp,...

- GV nhắc nhở HS khi hỏi cần có phong cách giao tiếp văn minh, thân thiện, lễ phép.

- HS mạnh dạn đặt các câu hỏi trực tiếp, chuyên gia tư vấn trả lời. Nếu chưa rõ, HS có thể tiếp tục đặt các câu hỏi khác để hiểu rõ vấn đề cần biết.

- Chuyên gia tư vấn xuống khu vực HS ngồi trực tiếp trả lời các câu hỏi được đưa ra.

- Khi hết ý kiến, GV tóm tắt, tổng kết các vấn đề HS đã hỏi và chuyên gia đã trực tiếp trả lời, đưa ra thông điệp: Đảm bảo tương lai, phải hiểu bản thân và chọn đúng nghề mình

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NÓI

a. Mục tiêu: vận dụng kiến thức để đánh giá nghề nghiệp mình yêu thích

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi và suy nghĩ về nghề nghiệp mình yêu thích.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì?

+ Em yêu thích nghề gì? Vì sao?

+ Nếu bố mẹ bắt em từ bỏ ý định chọn nghề mình yêu thích và phải học theo nghề của bố mẹ, em sẽ nói gì với bố mẹ?

- HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.

- Tự đánh giá bản thân: Nghề gì phù hợp với em?

- Trao đổi ý kiến cùng bố mẹ, người thân và tìm lời khuyên.

- Tìm hiểu thêm về nghề mình yêu thích.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)*

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 32 - TIẾT 2: TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP TRUYỀN THỐNG (TIẾP) I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày báo cáo thu hoạch
- Mở rộng hiểu biết về các nghề truyền thống.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Chuẩn bị nội dung đánh giá báo cáo cho HS
- Tài liệu liên quan đến bài học

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Trình bày được bản thu hoạch cá nhân về trải nghiệm nghề truyền thống;
- Rèn luyện kĩ năng thuyết trình, lắng nghe.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV khích lệ HS xung phong trình bày bản thu hoạch của mình trước lớp, nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét chung về các báo cáo thu hoạch của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS viết và trình bày báo cáo thu hoạch đầy đủ, sinh động, thể hiện được những cảm nhận tích cực sau chuyến trải nghiệm nghề.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Củng cố, mở rộng hiểu biết về các nghề truyền thống ở địa phương thông qua hoạt động tìm hiểu thực tế, trải nghiệm nghề;
- Rèn luyện tính tự giác, tự chủ.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tiếp tục tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm nghề truyền thống ở địa phương để hiểu rõ hơn về hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động và an toàn lao động trong nghề truyền thống.

- GV yêu cầu HS trình bày những điều đã thu hoạch được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống.
- GV kết luận chung: Qua trải nghiệm, mỗi chúng ta đã có thêm những hiểu biết thực tế về nghề truyền thống và có cảm xúc tự hào về nghề truyền thống của nước ta. Ai trong chúng ta cũng có quyền lựa chọn cho mình một nghề truyền thống.

Đồ

đen

với

nghề truyền thống, các em hãy tích cực trải nghiệm nhiều hơn những nghề truyền thống của quê hương, đất nước.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 32 - TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

(PHÁT TRIỂN NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những điều đã học hỏi, những việc đã tham gia trong ngày hội Tư vấn hướng nghiệp của trường.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV chú nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. **Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. **Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

- a. **Mục tiêu:** Nêu được những điều đã học hỏi, những việc đã tham gia trong ngày hội Tư vấn hướng nghiệp của trường.
- b. **Nội dung:**

HS chia sẻ về những việc em đã tham gia, những điều đã học được và cảm xúc của bản thân khi tham gia ngày hội Tư vấn hướng nghiệp
- c. **Sản phẩm:** HS thực hiện quy tắc.

- d. **Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc em đã tham gia, những điều đã học được và cảm xúc của bản thân khi tham gia ngày hội Tư vấn hướng nghiệp. Đồng thời, HS nêu những điều em đã biết và dự định của bản thân về việc phát triển nghề truyền thống ở địa phương.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- a. **Mục tiêu:** HS biết được các hoạt động của nghề truyền thống
- b. **Nội dung:** HS trả lời câu hỏi.
- c. **Sản phẩm:** kết quả của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu HS thực hiện:
 - Nêu 3 hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống;
 - Nêu ít nhất tên của 5 nghề truyền thống ở Việt Nam;
 - Nêu sản phẩm, hoạt động đặc trưng và yêu cầu cơ bản của ít nhất 2 nghề truyền thống;
 - Nêu trang thiết bị, dụng cụ lao động và yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của ít nhất 2 nghề truyền thống;

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8

- Trình bày được giá trị của ít nhất 10 nghề trong xã hội.
- Luôn Có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.
- Nêu được 3 hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống.
- Nêu được ít nhất tên của 5 nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Nêu được sản phẩm, hoạt động đặc trưng và những yêu cầu cơ bản của ít nhất 2 nghề truyền thống.
- Nêu được trang thiết bị, dụng cụ lao động và yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của ít nhất 2 nghề truyền thống.
- Luôn quan tâm tìm hiểu nghề truyền thống.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ

MỤC TIÊU CHUNG:

Sau chủ đề này, HS:

- Nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống;
- Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

TUẦN 33 - TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

(HÙNG BIỆN “HIỂU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ”)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng, vị trí của nghề mình yêu thích trong xã hội hiện nay;
- Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống;
- Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp mình yêu thích;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức, đánh giá hoạt động, tự tin, khả năng thuyết trình;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Phát động HS đăng kí tham gia;
- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài hùng biện: Hướng dẫn rõ cách viết, thể hiện ý tưởng ra sổ tay hoặc giấy, cách lập dàn ý đủ ba phần:
 - + Đặt vấn đề: súc tích, giới thiệu được chủ đề nghề nghiệp mình chọn;
 - + Giải quyết vấn đề: là phần chính của bài hùng biện, cần chia các ý rõ ràng, gạch chân các ý cần nhấn mạnh; có các ví dụ cụ thể sinh động, các số liệu, tranh, ảnh, bài hát,... để chứng minh và thuyết phục người nghe; nêu được lí do mình chọn nghề, khả năng đáp ứng nghề của bản thân, tầm quan trọng của nghề trong xã hội, xu thế của thời đại hội nhập,...;
 - + Kết thúc vấn đề: Tóm lại các ý chính, đưa ra kết luận tổng hợp hoặc thông điệp đến người nghe.
- Duyệt các ý tưởng trên giấy;
- Tập huấn phần hùng biện cho HS: cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết thúc. Khi hùng biện phải dùng ngôn ngữ lời nói phù hợp, ánh mắt thân thiện, cử chỉ, hành động thuyết phục, lời cuốn được người nghe;
- Lập danh sách những HS có khả năng nhất tham gia hùng biện dưới cờ: Nên chọn hai HS khối lớp 9, còn lại mỗi khối một HS;
- Sau khi có danh sách, tiếp tục tập huấn cho các HS tham gia hùng biện;
- Thành lập BGK (Có HS và GV);
- Chuẩn bị phần thưởng;
- Tư vấn lớp trực tuần viết kịch bản và dẫn chương trình.

2. Đối với HS:

- Chọn nghề để hùng biện; viết ý tưởng ra giấy; lập dàn ý;
- Nghiêm túc, chăm chỉ luyện tập cách hùng biện;
- Chọn trang phục phù hợp để tham gia thi hùng biện;
- Nhờ bố mẹ, người thân làm khán giả, góp ý nhận xét.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. **Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. **Sản phẩm:** Thái độ của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

-GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. **Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. **Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

d. **Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: tham gia hùng biện “hiếu bản thân - chọn đúng nghề”

a. **Mục tiêu:**

-Nêu được ý nghĩa tầm quan trọng của việc “hiếu bản thân - chọn đúng nghề” và lí do chọn nghề của bản thân một cách thuyết phục.

- Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức, đánh giá hoạt động, tự tin, khả năng thuyết trình; phẩm chất trách nhiệm với bản thân.

b. **Nội dung:**

c. **Sản phẩm:**

d. **Tổ chức thực hiện:**

- Lớp trực tuần để dẫn vào hoạt động. Giới thiệu các HS tham gia hùng biện, giới thiệu BGK, nêu tiêu chí chấm điểm.
- Hướng dẫn thứ tự, thời gian hùng biện: Mỗi HS hùng biện tối đa 5 phút. Trong quá trình hùng biện có thể sử dụng tranh, ảnh minh họa, nhạc, bài hát để thêm phần hấp dẫn.

- Người dẫn chương trình mời lần lượt các HS thi hùng biện.
 - HS toàn trường chăm chú lắng nghe và cổ vũ.
 - BGK chấm điểm theo tiêu chí đề ra.
 - GV khảo sát HS theo các câu hỏi:
- + Các bạn đã tham gia hùng biện về những ngành nghề nào?
- + Em có ấn tượng với bài hùng biện nào? Vì sao? Nếu em được chọn hùng biện nghề đó, em sẽ bổ sung thêm nội dung nào để bài thêm phong phú?
- + Em học tập được gì qua phần hùng biện của các bạn?
- HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.
 - GV kết luận.
 - BGK công bố điểm và xếp giải các HS thi hùng biện.
 - Trao phần thưởng (nếu có).
- c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**
- a. Mục tiêu:** biết được nghề nghiệp mình cần quan tâm
- b. Nội dung:** Tìm hiểu nghề nghiệp mình quan tâm, yêu thích.
- c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- Tìm hiểu nghề nghiệp mình quan tâm, yêu thích.
 - Tự viết ra giấy ý tưởng hùng biện về nghề nghiệp mình yêu thích theo thứ tự như các bạn đã tham gia thi hùng biện dưới cờ.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 33 - TIẾT 2: EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THÔNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Bước đầu xác định được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu thích;
- Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Đọc tư liệu tham khảo ở cuối hoạt động giáo dục theo chủ đề;
- Tham khảo Lí thuyết Cây nghề nghiệp.

2. Đối với HS:

- Xem lại kết quả xác định sở thích, khả năng của bản thân ở Chủ đề 2 - Khám phá bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức hoạt động
- Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
- Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá các đặc điểm của bản thân có liên quan đến yêu cầu của nghề truyền thống

a. Mục tiêu:

- Nêu được những đặc điểm của bản thân đã nhận thức được qua Chủ đề 2 và hoạt động thực tế;
- Xác định được những đức tính, sở thích, khả năng của bản thân có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống.

- b. Nội dung:** thảo luận nhóm
c. Sản phẩm: kết quả thảo luận
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện hai nhiệm vụ sau: + Nhiệm vụ 1. Nhớ lại những đặc điểm của bản thân đã xác định được qua chủ đề Khám phá bản thân. Ghi ra giấy sở thích, khả năng, đức tính đặc trưng, giá trị của em. + Nhiệm vụ 2. Xác định những đức tính, sở thích, khả năng của em có liên quan tới công việc của nghề truyền thống bằng cách đọc các gợi ý trong khung ở Hoạt động I trong SGK. Sau đó, ghi lại những đức tính, sở thích, khả năng liên quan tới công việc của nghề truyền thống mà em có. - Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về kết quả thực hiện hai nhiệm vụ của mỗi thành	1: Khám phá các đặc điểm của bản thân có liên quan đến yêu cầu của nghề truyền thống + Thực tế cho thấy, chỉ khi được làm công việc phù hợp với sở thích và khả năng, người ta mới đam mê với công việc, có động lực làm việc và dễ dàng hoàn thành công việc đạt kết quả cao. Do đó, muốn biết được bản thân có đến được với nghề truyền thống hay không, cần phải xác định được sở thích, khả năng có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống. + Bạn nào trong lớp vừa có sở thích, vừa có khả năng liên quan đến công việc của nghề truyền thống, bạn đó có thể chọn một nghề truyền thống cho bản thân.

viên. Nhắc HS: Khi bạn chia sẻ, các thành viên trong nhóm chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung cho bạn. - Yêu cầu một số HS trình bày kết quả xác định các đặc điểm của bản thân có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành)

a. Mục tiêu:

- Đánh giá được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa các đặc điểm của bản thân với yêu cầu công việc của nghề truyền thống;
- Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức, tự đánh giá.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để xác định những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống theo trình tự:

+ Kẻ bảng theo mẫu gợi ý ở trang 48 trong SGK vào vở.

+ Đối chiếu những đặc điểm của bản thân đã xác định ở Hoạt động 1 với từng yêu cầu của nghề truyền thống ghi trong cột 1. Nếu thấy bản thân có đặc điểm nào đúng với yêu cầu công việc của nghề truyền thống ghi ở cột 1 thì đánh dấu X vào cột phù hợp, còn nếu không đúng thì đánh dấu X vào cột chưa phù hợp.

+ Tổng hợp kết quả đối chiếu để xác định bản thân có bao nhiêu đặc điểm phù hợp và bao nhiêu đặc điểm chưa phù hợp.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đánh giá sự phù hợp giữa đặc điểm cá nhân với công việc của nghề truyền thống.

- GV kết luận Hoạt động 2: Ai trong chúng ta cũng có những đặc điểm phù hợp và chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống. Nếu ai muốn đến với nghề truyền thống - nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam - hãy phát huy những điểm phù hợp và tự tin rèn luyện những đặc điểm chưa phù hợp ngay từ bây giờ, nhất định sẽ thu được “trái ngọt” và thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Lập được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu công việc của nghề truyền thống dựa trên kết quả đánh giá đặc điểm của bản thân;

- Lựa chọn, xác định được sản phẩm của nghề truyền thống và dụng cụ, nguyên vật liệu để thực hành làm sản phẩm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc sau:

- Lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống theo mẫu gợi ý trong SGK.

- Lựa chọn một sản phẩm của nghề truyền thống phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân (làm hoa bằng len, sợi, bằng giấy màu hoặc vải, làm đèn lồng, làm mặt nạ, đèn ông sao, nặn tò he bằng đất màu,...). Sau đó, tìm đọc hoặc nhờ người

lớn hướng dẫn làm sản phẩm, xác định và chuẩn bị những dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết để chia sẻ vào tiết sinh hoạt lớp và thực hành làm sản phẩm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 33 - TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP (KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN BẢN THÂN THEO YÊU CẦU CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Trình bày được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được;
- Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- c. Sản phẩm:** Thái độ của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- a. Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- b. Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

- a. Mục tiêu:**
 - Trình bày được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được;
 - Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới.
- b. Nội dung:**

HS chia sẻ về:

 - Những điều em đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề;
 - Rèn luyện bản thân
- c. Sản phẩm:** HS thực hiện quy tắc.
- d. Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

 - Những điều em đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề;
 - Kế hoạch rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống; Những việc em đã và đang thực hiện theo kế hoạch.
 - Sản phẩm nghề truyền thống dự định làm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới. Nếu còn thời gian, GV cho HS tìm những bạn chọn cùng loại sản phẩm nghề truyền thống với mình để trao đổi và phối hợp chuẩn bị.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- a. Mục tiêu:** HS khám phá những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống
- b. Nội dung:** HS chia sẻ những điều thu nhận được và cảm xúc của em sau khi khám phá những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống.
- c. Sản phẩm:** kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**
- GV to chức cho HS chia sẻ những điều thu nhận được và cảm xúc của em sau khi khám phá những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống.
 - GV kết luận chung: Nghề truyền thống là nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Cũng như các nghề khác, nghề truyền thống đòi hỏi người làm nghề phải có những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu công việc của nghề. Nhận thức được những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống giúp ta có kế hoạch rèn luyện bản thân để đưa ra lựa chọn nghề nghiệp sao cho phù hợp.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 9: HIẾU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ
TUẦN 34 - TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
(HÀNH TRANG vì NGÀY MAI LẬP NGHIỆP)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của vấn đề chuẩn bị hành trang cần thiết cho bản thân để ngày mai lập nghiệp;
- Biết tìm hiểu thông tin, thực tế nghề nghiệp mình yêu thích để định hướng cho tương lai;
- Bước đầu định hướng được nghề nghiệp mình yêu thích;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, kỹ năng thuyết trình;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Phương tiện âm thanh, sân khấu;
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị:
 - + Kịch bản diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp”;
 - + Tiết mục dân vũ.
- Hướng dẫn các lớp được chỉ định chuẩn bị tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp”:
 - + Nội dung: Xác định hành trang bạn cần cho ngày mai lập nghiệp là gì? Nghề nghiệp bạn yêu thích là gì? Khi đang là HS THCS, bạn cần làm gì?...;
 - + Hình thức có thể sáng tạo như câu chuyện tranh luận trong gia đình, trong nhóm bạn hoặc dưới dạng gặp gỡ trao đổi với nhà hiền triết, nhà thông thái, trò chuyện với thầy cô,...;
 - Duyệt sơ khảo các tiểu phẩm, chọn ba đội xuất sắc tham gia hoạt động dưới cờ;
 - GVCN: đôn đốc tập luyện, chuẩn bị đạo cụ (nếu cần).

2. Đối với HS:

- Các HS được phân công tham gia diễn đàn tích cực tập luyện;

- Các HS còn lại tự tìm hiểu: Đe ngày mai lập nghiệp, bản thân cần có điều kiện gì?

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
- Nội dung:** HS ôn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ôn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

- Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.
- Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.
- Tổ chức thực hiện:**
 - HS điều khiển lễ chào cờ.
 - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
 - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: diễn đàn”hành trang vì ngày mai lập nghiệp”

- Mục tiêu:**
 - Thu thập được những thông tin cần thiết về nghề truyền thống qua quan sát, tìm hiểu các hoạt động thực tế của nghề truyền thống;
 - Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, năng lực tự chủ, ý thức tuân thủ kỉ luật khi tham quan.
- Nội dung:**
 - HS tham quan và biểu diễn văn nghệ
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - Trước buổi tham quan, GV nhắc nhở HS tập trung đúng giờ, mặc trang phục chỉnh tề, phù hợp-p, gọn gàng và mang theo giấy, bút để ghi chép. Nên tập trung HS tại trường rồi đưa HS đi tham quan.
 - Tập trung HS để phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ tham quan và cách giao tiếp với người ở nơi đến tham quan, cách thức thu thập thông tin khi tham quan (ví dụ: quan sát các hoạt động, phỏng vấn người lao động, hỏi người

hướng dẫn,...). Nhắc HS giữ trật tự, vệ sinh, an toàn khi tham quan và ghi chép lại những điều nghe, quan sát, thực hiện được khi tham gia trải nghiệm.

+ Diễn đạt trôi chảy, thuyết phục, có nghệ thuật, thu hút khán giả.

- Người dẫn chương trình giới thiệu lần lượt từng đội tham gia diễn đàn.

- Biểu diễn văn nghệ, dân vũ.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

GV nhận xét thái độ HS tham gia hoạt động. Nhận xét sự chuẩn bị của lớp trực tuần.

- Mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Em thích phần tham gia diễn đàn của đội nào nhất? Vì sao?

+ Qua diễn đàn, em biết được hành trang cho ngày mai lập nghiệp cần có những yếu tố nào?

+ Bản thân em có dự định chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?

- Tổng kết và tặng quà các đội biểu diễn tiêu phẩm.

- HS tự tìm hiểu nghề nghiệp mình yêu thích, lên kế hoạch về việc học nghề mình yêu thích.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 34 - TIẾT 2: EM TẬP LÀM NGHE TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách làm sản phẩm của một nghề truyền thống;
- Đánh giá sự phù hợp giữa năng lực, phẩm chất của bản thân với yêu cầu công việc của một nghề truyền thống cụ thể;
- Làm được sản phẩm của nghề truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Một số sản phẩm nghề truyền thống của HS lớp 6 năm học trước đã làm được để giới thiệu cho HS tham khảo.

2. Đối với HS:

- Dụng cụ nguyên liệu để làm sản phẩm
- Bút chs, bút màu, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV tổ chức hoạt động
- Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
- Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nghề truyền thống

- Mục tiêu:** Trình bày được ý tưởng làm sản phẩm của nghề truyền thống và sự chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu để làm sản phẩm.
- Nội dung:**

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Trong giờ sinh hoạt lớp, những HS cùng chọn một loại sản phẩm của nghề truyền thống đã lập thành nhóm. Trong tiết này, GV yêu cầu những HS cùng làm một loại sản phẩm ngói vào thành một nhóm để thảo luận về việc làm sản phẩm theo gợi ý sau: + Sản phẩm sẽ làm là gì? + Vì sao chọn loại sản phẩm này? Sử dụng sản phẩm này như thế nào? + Đã chuẩn bị những dụng cụ lao động, nguyên vật liệu nào để làm sản phẩm? + Các hoạt động sẽ thực hiện để làm sản phẩm. + Kct quả dự kiến. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	1: Chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nghề truyền thống Mỗi em có sở thích, khả năng nghề nghiệp khác nhau nên việc chọn sản phẩm của nghề truyền thống cũng khác nhau. Kết quả làm sản phẩm của nghề truyền thống sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân đối với nghề truyền thống và chắc chắn sẽ đem lại cho các em những trải nghiệm thú vị đối với nghề truyền thống.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Thể hiện được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân qua việc làm sản phẩm nghề truyền thống đã lựa chọn;
- củng cố, kiểm nghiệm nhận thức về bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống.

b. Nội dung: HS làm sản phẩm của nghề truyền thống

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS làm sản phẩm của nghề truyền thống theo trình tự:
- + Xác định hình thức làm sản phẩm (cá nhân hoặc nhóm);
- + Làm sản phẩm theo ý tưởng và hình thức đã chọn;
- + Trang trí, trình bày sản phẩm. (GV gợi ý: Những nhóm làm hoa bằng giấy, vải màu hoặc len sợi nên kết hợp với nhau để làm thành sản phẩm chung của nhóm là lọ hoa hoặc bó hoa);
- + Chuẩn bị nội dung, cách thức giới thiệu sản phẩm.
- Tổ chức cho HS làm sản phẩm. Trong quá trình HS thực hành làm sản phẩm, GV đến các nhóm quan sát để hiểu rõ hơn sở thích, khả năng của HS đối với nghề truyền thống.
- Trước khi kết thúc tiết học khoảng 10 phút, nếu quan sát thấy nhóm hoặc cá nhân nào đã hoàn thành sản phẩm, GV có thể mời một đến hai HS đó giới thiệu sản phẩm trước lớp để nới rộng kinh nghiệm. Khi HS trình bày, GV yêu cầu những HS

khác dùng việc làm sản phẩm để quan sát và nghe bạn giới thiệu sản phẩm. Sau đó, gọi một đến hai HS nhận xét và nêu những điều cần rút kinh nghiệm trong cách làm và giới thiệu sản phẩm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Hoàn thiện được sản phẩm và viết được bài giới thiệu ngắn về sản phẩm của nghề truyền thống.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm hoặc làm thêm sản phẩm (nếu đã làm được sản phẩm ở lớp).
- Viết bài giới thiệu sản phẩm theo yêu cầu nêu trong SGK.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 34 - TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP (THAM QUAN GIỚI THIỆU NGHỀ TRUYỀN THỐNG)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp” ở trường;
- Giới thiệu và nêu được cảm xúc của bản thân về sản phẩm nghề truyền thống đã làm.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới

b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.
- Trao đổi và phân công chuẩn bị cho buổi liên hoan tổng kết cuối năm bằng các món ăn truyền thống. Nhắc các nhóm chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và nguyên liệu chế biến món ăn cho cả lớp cùng thưởng thức.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

- Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp” ở trường;
- Giới thiệu và nêu được cảm xúc của bản thân về sản phẩm nghề truyền thống đã làm.

b. Nội dung: HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm xúc của em khi tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp”

c. Sản phẩm: HS thực hiện chia sẻ.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm xúc của em khi tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp”
- GV tổ chức cho HS tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống do chính các em làm được;
 - + Trưng bày sản phẩm nghề truyền thống đã làm được;
 - + Tham quan khu vực triển lãm sản phẩm nghề truyền thống của các nhóm và

nghe đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham quan các khu vực triển lãm sản phẩm nghề truyền thống.

- GV nhận xét chung.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. **Mục tiêu:** HS biết làm sản phẩm của làng nghề truyền thống

b. **Nội dung:** HS chia sẻ những điều thu nhận được và cảm xúc của em khi làm sản phẩm của nghề truyền thống.

c. **Sản phẩm:** kết quả của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều thu nhận được và cảm xúc của em khi làm sản phẩm của nghề truyền thống.

- GV kết luận chung: Nước ta có nhiều nghề truyền thống khác nhau. Mỗi nghề truyền thống đều làm ra những sản phẩm thú vị và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Ai trong chúng ta cũng có thể làm được một sản phẩm nào đó của nghề truyền thống. Kết quả làm sản phẩm của nghề truyền thống giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân đối với nghề truyền thống.

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ
TUẦN 35 - TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ
(TỔNG KẾT NĂM HỌC)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp, trường và bản thân;
- Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo;
- Rèn kĩ năng tự đánh giá bản thân; bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, cần cù.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Bản tổng kết đánh giá hoạt động chung toàn trường và thành tích của các lớp, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào: học tập, thể dục - thể thao, hoạt động Đoàn - Đội, nhân đạo,...;
- Phần thưởng cho các lớp, cá nhân;
- Mời đại biểu tham dự tổng kết;
- Phân công lớp 9 chuẩn bị và chào mừng
- Kịch bản tổng kết năm học
- BCH Đoàn trường chuẩn bị tài liệu phát động phong trào “Mùa hè xanh”

2. Đối với HS:

- Mặc trang phục, nghiêm túc đến dự tổng kết năm học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung: HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm: Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ôn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ

a. Mục tiêu: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS và TPT.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Tổng kết năm học

a. Mục tiêu: Biết được kết quả học tập, rèn luyện của toàn trường trong năm học vừa qua, từ đó phấn đấu năm học mới.

b. Nội dung: tổng kết năm học

c. Sản phẩm: kết quả buổi tổng kết.

d. Tổ chức thực hiện:

1. GV dẫn chương trình, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
2. Hiệu trưởng tổng kết thi đua năm học
3. Tuyên dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học (đại diện lãnh đạo trường đọc quyết định khen thưởng; trao phần thưởng);
4. Đại biểu chúc mừng thành tích nhà trường
5. Chương trình văn nghệ của HS khối lớp 9
6. Bí thư Đoàn trường phát động phong trào “Mùa hè xanh”; Đại diện HS hưởng ứng
7. Bế mạc, toàn trường biểu diễn dân vũ.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu: HS tham gia phong trào “Mùa hè xanh” tại trường, địa phương.

b. Nội dung: hs phong trào “Mùa hè xanh” tại trường, địa phương. Và dọn vệ sinh trường, lớp.

c. Sản phẩm: kết quả thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- Các lớp dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế gọn gàng trước khi nghỉ hè.
- HS khối lớp 9 tự giác ôn tập để thi chuyển khối đạt kết quả tốt.
- Tích cực tham gia phong trào “Mùa hè xanh” tại trường, địa phương.

VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Ý thức, thái độ của HS	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập / bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 35 - TIẾT 2: TRỒ TÀI CHẾ BIẾN MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- củng cố nhận thức về bản thân thông qua việc thực hành chế biến món ăn truyền thống;
- Chế biến được một món ăn truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân;
- Tự hào về món ăn truyền thống;

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

- 3. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Tham khảo tài liệu hướng dẫn nấu ăn để có thể hướng dẫn thêm cho HS trong quá trình các em chế biến món ăn truyền thống.

2. Đối với HS:

- Dụng cụ, nguyên liệu để chế biến món ăn truyền thống (đã nhận hoặc được

phân công). Chú ý chuẩn bị đầy đủ để chế biến món ăn cho tất cả lớp cùng thưởng thức trong bữa liên hoan.

- Bát, đĩa để trình bày món ăn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. **Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

c. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

d. **Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chia sẻ ý tưởng món ăn truyền thống

a. **Mục tiêu:** Trình bày được ý tưởng chế biến món ăn truyền thống và sự chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu để làm sản phẩm.

b. **Nội dung:** HS thảo luận nhóm chia sẻ ý tưởng món ăn truyền thống

c. **Sản phẩm:** kết quả thảo luận

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Những HS được phân công hoặc nhận chế biến cùng một món ăn truyền thống trong giờ sinh hoạt lớp tập hợp thành một nhóm. GV yêu cầu các nhóm trao đổi trong 5 phút theo nội dung gợi ý sau: + Tên món ăn sẽ chế biến + Vì sao chọn chế biến món ăn này? + Đã chuẩn bị những dụng cụ, nguyên vật liệu nào để chế biến món ăn? + Cách thức chế biến món ăn + Thành phẩm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.	1: Chia sẻ ý tưởng món ăn truyền thống - Ẩm thực của nước ta rất phong phú. Việc chế biến món ăn truyền thống trong buổi liên hoan cuối năm không chỉ tạo cơ hội cho các em trở tài nấu nướng mà còn giúp các em thêm hiểu và tự hào về ẩm thực truyền thống của nước ta. - Kết quả chế biến món ăn truyền thống hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân trong lĩnh vực chế biến món ăn và sẽ đem lại cho các em những trải nghiệm thú vị trong bữa liên hoan cuối năm.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (thực hành chế biến món ăn truyền thống)

a. Mục tiêu:

- Thu thập được những thông tin cần thiết về nghề truyền thống qua quan sát, tìm hiểu các hoạt động thực tế của nghề truyền thống;
- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, năng lực tự chủ, ý thức tuân thủ kỉ luật khi tham quan.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Trước buổi tham quan, GV nhắc nhở HS tập trung đúng giờ, mặc trang phục chỉnh tề, phù hợp, gọn gàng và mang theo giấy, bút để ghi chép. Nên tập trang HS tại trường rồi đưa HS đi tham quan.
- Tập trung HS để phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ tham quan và cách giao tiếp với người ở nơi đến tham quan, cách thức thu thập thông tin khi tham quan (ví dụ: quan sát các hoạt động, phỏng vấn người lao động, hỏi người hướng dẫn,...). Nhắc HS giữ trật tự, vệ sinh, an toàn khi tham quan và ghi chép lại những điều nghe, quan sát, thực hiện được khi tham gia trải nghiệm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Lập được kế hoạch hoạt động hè;
- Tham gia các hoạt động hè theo kế hoạch đã lập.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Lập kế hoạch hoạt động hè. Trong kế hoạch hoạt động cần thể hiện rõ:

- + Mục tiêu
- + Các nhiệm vụ sẽ thực hiện
- + Các hoạt động sẽ tham gia để thực hiện nhiệm vụ
- + Biện pháp và thời gian thực hiện.
- Thực hiện kế hoạch hoạt động hè đã lập. Ghi chép việc thực hiện kế hoạch của bản thân.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Tạo cơ hội thực hành cho người học.	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học Phù hợp với mục tiêu, nội dung	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập Trao đổi, thảo luận	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TUẦN 35 - TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

(TÔNG KẾT NĂM HỌC, CAM KẾT NGHỈ HÈ VUI, BỔ ÍCH, AN TOÀN)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Sơ kết tuần
- HS tự hào về những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học;
- Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.

- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
- Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
- Sản phẩm:** Thái độ của HS
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV chú ý nhắc nhở HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

- Mục tiêu:** HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
- Nội dung:** Cán bộ lớp nhận xét
- Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
- Tổ chức thực hiện:**
 - GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-
- HS tự hào về những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học;
- Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong tuần.
- Tổng kết năm học.
- Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.

c. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

a. Mục tiêu:

b. Nội dung:

c. Sản phẩm:

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS thực hiện :

- Nhận diện được ít nhất 9 đặc điểm của bản thân có liên quan đến công việc của nghề truyền thống;
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Tạo cơ hội thực hành cho người học	- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học - Hấp dẫn, sinh động. - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học. - Phù hợp với mục tiêu, nội dung.	- Ý thức, thái độ của HS.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/ bảng kiểm....)

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

- Nhận diện được ít nhất 9 đặc điểm của bản thân có liên quan đến công việc của nghề truyền thống.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

Mức độ em đạt được: Đạt yêu cầu/ Chưa đạt yêu cầu